

sobaodanh	hoten	ngaysinh	diemmon1	diemmon2	diemmon3	diemmon4	diemmon5	diemmon6	diemxettn	pltn
020001	Đào Mỹ An	23/12/1992	7.5	10	6	6.5	10	9	8.5	KH
020002	Đâu Vũ Xuân An	15/04/1992	5.5	7	4.5	4.5	7.5	7	6.17	TB
020003	Đỗ Thị Thúy An	29/08/1992	5.5	7.5	3.5	3	6	7	5.58	TB
020004	Lương Thùy An	20/07/1992	8	9.5	7	8	9.5	6	8.33	KH
020005	Nguyễn Hồng Thúy An	16/06/1992	5.5	9	6.5	5.5	10	9	7.92	TB
020006	Nguyễn Phước An	23/05/1992	7	7.5	5	5	9	7.5	7.08	TB
020007	Nguyễn Thị Kim An	29/07/1991	6.5	8.5	5.5	5	5.5	5.5	6.33	TB
020008	Nguyễn Thị Tô An	31/08/1991	5	8.5	3.5	6	6.5	8	6.5	TB
020009	Nguyễn Thị Trường An	08/01/1992	5	9	5.5	6	8.5	7.5	6.92	TB
020010	Nguyễn Trần Phú An	22/11/1992	5	9	3.5	6	6.5	5	6.17	TB
020011	Nguyễn Trường An	25/11/1992	4.5	9	3.5	5	8	5	6.08	TB
020012	Phạm Hữu Trường An	25/01/1992	7	10	5	4.5	8.5	6	7.08	TB
020013	Phạm Ngọc An	07/07/1992	5.5	8	4.5	5.5	6.5	6	6.25	TB
020014	Phạm Thị Thùy An	08/02/1992	7	9.5	5	7.5	9	7	7.75	TB
020015	Phạm Thị Trường An	12/11/1992	8	9	6	6	9.5	5	7.58	TB
020016	Phạm Xuân An	26/09/1992	6	8.5	4.5	7	6.5	3.5	6.17	TB
020017	Trần Thị Thu An	03/10/1991	4	9	6	6	6	6	6.42	TB
020018	Trần Thị Thuý An	13/11/1992	7	9	3.5	7.5	8.5	4.5	6.92	TB
020019	Trần Thị Thuý An	24/12/1992	6.5	10	5	5.5	8	4.5	6.83	TB
020020	Trương Thị Thúy An	27/06/1992	5	9	5.5	5	7.5	6	6.5	TB
020021	Võ Hải An	08/11/1992	6.5	8	4	5	6.5	5	6.17	TB
020022	Võ Hoàng Thiên An	11/05/1992	6.5	5	4.5	6	8.5	4	6.08	TB
020023	Vũ Hồ Hoàng An	15/02/1992	5.5	10	5	5.5	8.5	7	7.25	TB
020024	Bùi Hải Anh	01/12/1992	6.5	9.5	5	6	9	6.5	7.33	TB
020025	Bùi Thị Vân Anh	28/03/1992	5.5	8.5	6	3.5	5.5	4	5.75	TB
020026	Dương Ngọc Thiên Anh	29/10/1992	4	9	5.5	2.5	5.5	3.5	5.25	TB
020027	Dương Thị Hoàng Anh	12/12/1992	6.5	7.5	6.5	5	7.5	5.5	6.75	TB
020028	Dương Tuấn Anh	22/03/1992	2.5	7.5	6	2.5	4.5	5	4.92	TB
020029	Đặng Nguyễn Văn Anh	31/12/1991	2.5	5	4.5	2.5	6.5	4	4.17	TR
020030	Hoàng Kế Anh	17/08/1992	4	7.5	6.5	5	6.5	5	5.75	TB
020031	Hồ Hoàng Anh	19/05/1992	6.5	8.5	6	6	8	4.5	6.83	TB
020032	Huỳnh Ngọc Hoàng Anh	11/04/1992	5	9	6	5.5	8	4	6.5	TB
020033	Huỳnh Tuấn Anh	13/03/1992	5	7	6	3.5	6.5	7	5.83	TB
020034	Lâm Việt Anh	27/08/1992	5	9	5.5	3.5	9	3.5	6.25	TB
020035	Lê Ngọc Tuấn Anh	03/10/1992	5.5	10	6.5	6	8.5	5	7.25	TB
020036	Lê Thị Quỳnh Anh	12/06/1992	5	9	7.5	4	6	6.5	6.67	TB
020037	Lê Việt Anh	11/05/1992	5.5	9	7	5.5	9.5	5	6.92	TB
020038	Lê Vũ Hoàng Anh	02/02/1992	4.5	4	6.5	6.5	9	5	6.17	TB
020039	Mai Thế Anh	27/08/1991	5	5.5	5.5	3.5	6	4.5	5.33	TB
020040	Ngô Thúc Anh	09/04/1992	7	10	7	6	9.5	4.5	7.67	TB
020041	Nguyễn Ngọc Anh	14/06/1992	4	9.5	5.5	5	8	6	6.58	TB
020042	Nguyễn Ngọc Mai Anh	18/06/1992	7	8.5	7	6.5	9.5	7	7.83	KH
020043	Nguyễn Nhật Anh	18/12/1991	7	8.5	6.5	6.5	8.5	5	7.25	TB
020044	Nguyễn Phạm Phương Anh	10/05/1992	5.5	8	4	5.5	9.5	4	6.33	TB
020045	Nguyễn Quốc Anh	06/04/1992	5	8.5	6	3	9.5	3.5	6.25	TB
020046	Nguyễn Thị Hải Anh	24/01/1992	5	9.5	7.5	6	9	6	7.83	TB
020047	Nguyễn Thị Kim Anh	10/04/1991	4.5	6	4	3	5.5	4.5	4.92	TR

020048	Nguyễn Thị Kim Anh	20/12/1992	6.5	9.5	7	8	8	7	7.92	KH
020049	Nguyễn Thị Trâm Anh	23/10/1991	4	4	3.5	0.5	7	4.5	4.17	TR
020050	Nguyễn Thị Vân Anh	02/07/1992	6	9	4.5	8	6.5	4	6.67	TB
020051	Nguyễn Thụy Thùy Anh	27/08/1992	4.5	7.5	4.5	2.5	4.5	4.5	4.92	TR
020052	Nguyễn Thụy Trâm Anh	13/12/1991	7.5	7.5	5.5	8	6.5	4	6.83	TB
020053	Nguyễn Tuấn Anh	21/01/1992	3.5	8	5	2.5	7.5	3.5	5.25	TB
020054	Nguyễn Tuấn Anh	30/03/1992	4	8	6	6	6.5	4	5.92	TB
020055	Nguyễn Việt Anh	20/01/1992	6	9	6	7.5	7.5	6.5	7.08	TB
020056	Nguyễn Vũ Phương Anh	18/04/1992	7	7	6	3.5	7.5	8.5	6.83	TB
020057	Phan Quốc Anh	20/01/1990	2.5	4	4	3	4.5	4.5	3.75	TR
020058	Phan Trọng Quốc Anh	31/08/1992	7	8.5	5	6	9.5	4	6.92	TB
020059	Phạm Cúc Anh	29/01/1992	5	9.5	6.5	7.5	10	8	8.08	TB
020060	Phạm Đức Anh	25/07/1992	5	4.5	5	2.5	5.5	3	4.83	TR
020061	Phạm Trúc Trâm Anh	8/7/1992	4.5	9	5	6.5	7	6.5	6.58	TB
020062	Phạm Tuấn Anh	31/03/1992	5	10	4.5	4.5	7.5	5.5	6.17	TB
020063	Phạm Tuấn Anh	26/01/1992	3.5	7	5	3	7	3.5	5.08	TB
020064	Phùng Thị Quỳnh Anh	21/07/1992	6	9.5	6.5	7	8	3	7	TB
020065	Trần Hà Kiều Anh	17/12/1992	6	10	6	8	10	7	8.17	KH
020066	Trần Thị Hoàng Anh	18/03/1992	4.5	8.5	4	3.5	7.5	5	5.75	TB
020067	Trần Tuấn Anh	21/07/1991	5	8.5	7	4	7.5	5	6.5	TB
020068	Trần Tuấn Anh	13/11/1992	5.5	7	6.5	4.5	6	5	6	TB
020069	Trần Viết Nam Anh	20/11/1992	4	9	5	2	9.5	7.5	6.5	TB
020070	Trịnh Tuấn Anh	17/04/1992	4	9.5	6	5	9	4	6.42	TB
020071	Trương Hoàng Anh	15/07/1992	4.5	9	5.5	4	8	3	5.67	TB
020072	Trương Thị Ngọc Anh	28/02/1992	5.5	10	6.5	5	7.5	6.5	7.17	TB
020073	Trương Thị Phương Anh	03/05/1992	4	8.5	5.5	7	4.5	7	6.33	TB
020074	Võ Thị Kim Anh	18/12/1992	7.5	10	7.5	7.5	10	7.5	8.67	GI
020075	Võ Thị Tuyết Anh	23/03/1992	5.5	6.5	4	1.5	8	4.5	5.25	TB
020076	Vũ Thị Trâm Anh	13/04/1992	6.5	8	5.5	4.5	6	5.5	6.25	TB
020077	Abdol Aziz	24/7/1990	5	9	6	2	6.5	4	5.42	TB
020078	Trần Phương ái	15/07/1990	5	6	6	5.5	5	3.5	5.33	TB
020079	Dương Ngọc ánh	05/02/1992	5	5.5	3.5	1.5	6	7.5	4.83	TR
020080	Huỳnh Thị Huyền ánh	03/11/1992	7.5	10	5.5	6.5	9.5	5.5	7.75	TB
020081	Trần Ngọc ánh	27/09/1992	6	9	5	5	6.5	5	6.42	TB
020082	Trương Thị Ngọc ánh	23/07/1992	5.5	7	4	4.5	5.5	7	5.75	TB
020083	Nguyễn Hoàng Ân	08/09/1991	5	8	5.5	2	8.5	4.5	5.83	TB
020084	Nguyễn Trọng Ân	27/7/1991	5.5	9	5	7.5	7.5	7.5	7.25	TB
020085	Nguyễn Trọng Ân	06/11/1991	6	9.5	5	7.5	6.5	4	6.67	TB
020086	Trần Quốc Thiên Ân	04/07/1992	5.5	8	6.5	3	6.5	5	6.08	TB
020087	Vũ Hoài Ân	13/03/1991	3.5	4.5	5.5	2.5	5.5	3.5	4.17	TR
020088	Dương Thị Bé Ba	02/06/1992	4.5	9.5	6	4.5	8.5	4.5	6.58	TB
020089	Tạ Hữu Bang	09/11/1992	5	9.5	7.5	6.5	9	7	7.75	TB
020090	Hồ Nguyễn Xuân Bách	22/06/1992	5.5	8.5	5	6	5.5	5	5.92	TB
020091	Bành Trương Hoài Bảo	19/01/1992	5.5	7	5	5.5	6.5	5	6.08	TB
020092	Châu Hoài Bảo	02/04/1992	6.5	7.5	6.5	6	7.5	6.5	7	KH
020093	Hà Viết Bảo	12/03/1991	6	8	4.5	5	5	3.5	5.67	TB
020094	Kim Quốc Bảo	25/01/1992	6	7.5	5.5	5.5	5	8	6.58	TB
020095	Lê Quốc Bảo	31/07/1992	4.5	8.5	3	5	5.5	4.5	5.42	TB

020096	Mai Thành Duy Bảo	28/12/1992	6	7.5	6	6.5	7	3.5	6.25	TB
020097	Nguyễn Lê Trần Bảo	01/06/1992	7	9.5	6	6.5	10	9	8.25	KH
020098	Nguyễn Lưu Bảo	16/09/1991	4.5	9.5	3.5	4.5	9	7.5	6.58	TB
020099	Nguyễn Ngọc Bảo	22/11/1992	5.5	6	6	5	6.5	8.5	6.58	TB
020100	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	27/11/1992	6	6	4.5	5	7	6	6	TB
020101	Nguyễn Quốc Bảo	19/05/1992	5	7.5	4	2	7	5	5.42	TB
020102	Nguyễn Thanh Bảo	21/11/1992	8	9	5	4	9.5	9	7.67	TB
020103	Phan Hoài Bảo	09/10/1992	6	10	5.5	4	6.5	6	6.5	TB
020104	Trần Gia Bảo	08/08/1992	6	7	6.5	5.5	6.5	7.5	6.75	TB
020105	Trần Nguyên Bảo	22/02/1992	6	8	5.5	6	8.5	3	6.42	TB
020106	Trần Quốc Bảo	20/10/1992	5	7	5.5	2.5	7	4.5	5.58	TB
020107	Vũ Quốc Bảo	17/03/1992	6	9.5	6	6.5	8	6	7.33	KH
020108	Bùi Văn Bằng	12/01/1992	3.5	9.5	7	5	7.5	4	6.33	TB
020109	Đinh Xuân Bằng	28/02/1992	6.5	10	5	5.5	8.5	4	6.92	TB
020110	Nguyễn Đình Bắc	11/11/1992	5.5	10	4.5	6	8.5	6.5	6.83	TB
020111	Vũ Đức Sao Biển	18/10/1992	7	7	5	6	6.5	7.5	6.75	TB
020112	Đặng Công Bình	13/08/1992	5.5	8	4.5	4	6.5	4.5	5.75	TB
020113	Đoàn Thái Bình	14/09/1992	7	8	5	5.5	10	5.5	7.17	TB
020114	Lưu Đức Bình	29/09/1992	8	10	6	8.5	9.5	7	8.42	KH
020115	Nguyễn Thanh Bình	27/10/1992	6	6	6	8	8	5	6.83	TB
020116	Nguyễn Thái Bình	22/12/1992	5	9	5.5	3	7	6	5.92	TB
020117	Nguyễn Thị Phương Bình	09/10/1992	8.5	8.5	7.5	8	10	8.5	8.75	GI
020118	Nguyễn Văn Bình	14/07/1992	7.5	10	6	5	9	5	7.42	TB
020119	Nguyễn Xuân Bình	18/09/1992	6.5	8.5	5	4	8	5	6.5	TB
020120	Tô Văn Bình	10/02/1992	6.5	7.5	5	5	6.5	7	6.5	TB
020121	Trần Thanh Bình	10/07/1992	6	10	6.5	6	7	5	7.08	TB
020122	Võ Sĩ Bình	12/12/1991	4	4	4	3	7.5	3.5	4.58	TR
020123	Vũ Đỗ Vỹ Bình	29/09/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	8.5	6.5	6.83	TB
020124	Hoàng Thị Ngọc Bích	21/05/1991	6	6.5	7	7.5	6.5	4	6.5	TB
020125	Lương Thị Như Bích	30/10/1992	4.5	9	5	2.5	5	4	5.17	TB
020126	Lưu Nguyễn Thị Ngọc Bích	05/07/1992	6	8.5	6.5	7.5	9.5	8	7.92	KH
020127	Nguyễn Ngọc Bích	18/04/1992	7.5	9	7	6	5	6.5	7.17	TB
020128	Nguyễn Ngọc Bích	07/09/1992	7	9.5	6	4.5	7	7	7.17	TB
020129	Nguyễn Thị Ngọc Bích	12/02/1992	5.5	6.5	5	4.5	6.5	5.5	5.92	TB
020130	Nguyễn Thị Ngọc Bích	26/02/1992	5.5	7.5	6	3.5	6.5	6.5	6.17	TB
020131	Phạm Thị Ngọc Bích	21/08/1992	7	5.5	6.5	7	3	3.5	5.75	TB
020132	Huỳnh Công Bôn	21/02/1992	5.5	9.5	8	7	7	6.5	7.58	TB
020133	Vũ Thị Bông	23/12/1990	5.5	6	6.5	4.5	7	5	6.08	TB
020134	Nguyễn Quốc Bốn	13/7/1991	4.5	9	6.5	2	8.5	5	5.92	TB
020135	Nguyễn Hoàng Phượng Các	28/04/1992	6.5	10	6	6	9.5	5	7.5	TB
020136	Trần Ngọc Cảnh	30/11/1991	6	4	4.5	6.5	4	3.5	4.75	TR
020137	Nguyễn Mạnh Cẩm	14/01/1992	5.5	9.5	6.5	5.5	8.5	2.5	6.67	TB
020138	Nguyễn Mộng Cẩm	09/10/1991	6	7.5	5.5	5.5	5	3	5.75	TB
020139	Phan Nguyễn Mạnh Cẩm	03/11/1992	6.5	9.5	6.5	6	9	2.5	6.92	TB
020140	Lê Văn Cát	02/04/1992	6	9	5	5	6.5	5	6.33	TB
020141	Nguyễn Hồng Cẩm	25/09/1992	6.5	8.5	7	6.5	7	6	7.25	KH
020142	Nguyễn Phương Cẩm	09/01/1992	5	4.5	4.5	3	4.5	3	4.42	TR
020143	Trương Thị Phương Châm	04/03/1992	5	7.5	5.5	5	8	6	6.33	TB

020144	Bùi Kim Châu	24/06/1992	7	6.5	6.5	6	6	5	6.5	TB
020145	Lê Nguyễn Trần Châu	12/09/1992	5.5	7.5	4	4.5	5	5	5.42	TB
020146	Lê Thị Hải Châu	18/03/1992	6.5	9.5	6.5	6.5	9	6	7.58	KH
020147	Ngô Thị Ngọc Châu	29/10/1992	5.5	10	4	3.5	4.5	4	5.42	TB
020148	Nguyễn Thị Xuân Châu	06/11/1992	7	8	5	3.5	5.5	5	6	TB
020149	Trần Minh Châu	07/12/1992	6.5	8	5.5	6.5	5	7	6.67	TB
020150	Trần Thị Bảo Châu	24/10/1992	6.5	8.5	4.5	5	8	5.5	6.5	TB
020151	Trần Thị Bảo Châu	09/09/1991	7	10	4.5	5.5	8.5	6.5	7.33	TB
020152	Đinh Thị Ngọc Chi	01/07/1992	7	8	5	3	9	5.5	6.58	TB
020153	Đỗ Ngọc Chi	21/07/1992	5	6	5	5	3.5	7	5.58	TB
020154	Huỳnh Đào Mai Chi	26/10/1992	5.5	7.5	6.5	7	7.5	8	7.33	TB
020155	Lê Thị Quế Chi	03/02/1992	5.5	10	4.5	4.5	6	6	6.42	TB
020156	Mai Thị Kim Chi	25/02/1992	8.5	9.5	6.5	6	9	9.5	8.5	KH
020157	Nguyễn Thị Mỹ Chi	10/12/1992	5.5	10	5	2.5	8.5	6	6.5	TB
020158	Phạm Ngọc Phương Chi	25/01/1992	7	10	5	6	8	4	6.92	TB
020159	Lê Thị Trúc Chiêu	11/03/1992	7	8	4.5	4	7	4.5	6.17	TB
020160	Bùi Minh Chiến	03/04/1991	5.5	4.5	4	4.5	5.5	3.5	4.92	TR
020161	Lê Minh Chiến	18/09/1991	5	8	5.5	4	5	3.5	5.5	TB
020162	Nguyễn Chiến	23/01/1991	5	10	5.5	3	9.5	7	6.92	TB
020163	Kiều Duy Chính	01/06/1992	5	9.5	5	6	6.5	4.5	6.08	TB
020164	Lê Phúc Chính	05/06/1991	4	9.5	4	3.5	9.5	4.5	6.08	TB
020165	Lê Văn Chính	12/12/1992	6.5	9.5	5	6	9	5	7.17	TB
020166	Trần Thị Thi Chơn	08/03/1992	8	9.5	8	5.5	6	5.5	7.42	TB
020167	Ngô Hi Chu	28/05/1991	6.5	9.5	7	5.5	6	4.5	6.75	TB
020168	Lê Huỳnh Chuẩn	24/05/1992	5.5	9.5	6.5	5	8	3.5	6.67	TB
020169	Nguyễn Thành Chương	15/02/1992	4.5	7.5	5.5	6	8	6.5	6.58	TB
020170	Lê Đình Công	04/06/1992	6.5	8	6	3.5	8.5	7	6.75	TB
020171	Lý Thành Công	04/05/1992	7.5	8.5	6.5	4.5	6	4	6.42	TB
020172	Nguyễn Đức Thành Công	28/06/1992	6.5	9.5	7	2	7	5	6.5	TB
020173	Phạm Nguyễn Thành Công	04/08/1992	6	10	6.5	5.5	7	6.5	7.08	TB
020174	Võ Thành Công	20/04/1990	5	6.5	5	5	5	5	5.58	TB
020175	Vũ Minh Công	15/11/1992	4	8	6	5	8	7	6.67	TB
020176	Vương Quốc Công	17/09/1992	2.5	3.5	3	2	4.5	2.5	3.17	TR
020177	Nguyễn Thị Thu Cúc	18/07/1992	7.5	9	6.5	5.5	6	6	7.08	TB
020178	Phạm Thị Thu Cúc	27/04/1991	4.5	5.5	5.5	1.5	5.5	4.5	4.75	TR
020179	Trịnh Thị Ngọc Cúc	14/08/1991	6.5	9	6	3.5	8.5	7.5	7.17	TB
020180	Vương Thị Kim Cúc	07/01/1992	4.5	7.5	6.5	4	8.5	3	6	TB
020181	Trần Phú Cường	17/03/1992	6	8	5	5	8	6	6.67	TB
020182	Bùi Duy Cường	04/04/1992	6.5	9.5	5	3.5	9	8	7.25	TB
020183	Bùi Thanh Cường	10/04/1991	7	8.5	7	5.5	9.5	4	6.92	TB
020184	Ngô Chí Cường	14/01/1992	7.5	3.5	5	5.5	9	3	5.75	TB
020185	Nguyễn Đức Cường	02/01/1991	5	10	7	5.5	8	5	7.08	TB
020186	Nguyễn Ngọc Cường	26/10/1992	6	9.5	6	3	9.5	7	7.17	TB
020187	Nguyễn Phú Cường	16/09/1992	6.5	8	5.5	5	9	5	6.83	TB
020188	Nguyễn Phú Cường	20/06/1992	5.5	9	4	5	6	7.5	6.17	TB
020189	Nguyễn Tuấn Cường	27/12/1991	3.5	8	4	2	3	4.5	4.33	TR
020190	Phạm Hùng Cường	08/03/1991	6	9	6	6.5	7.5	4.5	6.92	TB
020191	Phạm Lê Quốc Cường	31/05/1992	4	7.5	4	8	6	4	5.75	TB

020192	Phạm Xuân Cường	13/01/1992	6	4.5	5	7	8	9	6.83	TB
020193	Trần Huy Cường	28/01/1992	5.5	7	4	5	4	6	5.58	TB
020194	Trần Mạnh Cường	30/04/1992	7	9.5	8	7.5	9.5	7	8.08	KH
020195	Trần Minh Cường	31/10/1992	4	6	3	4.5	6.5	6.5	5.33	TB
020196	Trần Trọng Cường	21/01/1992	4.5	7	4	5.5	7.5	4.5	5.67	TB
020197	Võ Văn Mạnh Cường	06/05/1992	7	9.5	6.5	8	8.5	5	7.58	TB
020198	Dương Lương Thanh Danh	02/01/1992	8	9	6	6	8	7	7.5	KH
020199	Hoàng Duy Danh	30/06/1992	6.5	8	6	3	6.5	4	5.83	TB
020200	Lã Tuấn Danh	10/07/1992	5.5	8.5	6.5	5	9	4	6.67	TB
020201	Lê Công Danh	15/12/1992	6.5	5.5	5.5	5.5	5.5	6	6	TB
020202	Lưu Danh	05/02/1992	6	7.5	6.5	5	7.5	5	6.5	TB
020203	Nguyễn Công Danh	28/09/1992	6	5.5	4	8.5	6.5	7	6.5	TB
020204	Nguyễn Đức Danh	16/02/1992	6.5	8.5	7	4.5	8	6	7.08	TB
020205	Nguyễn Hoàng Mỹ Danh	23/03/1992	7	6	5.5	5.5	9	6.5	6.83	TB
020206	Nguyễn Trọng Danh	06/12/1991	5.5	8.5	4	3	8.5	6	5.92	TB
020207	Phạm Công Danh	01/01/1992	5	10	5	5	8	5	6.67	TB
020208	Phạm Công Danh	26/07/1992	5.5	10	5.5	5.5	7	5	6.67	TB
020209	Phạm Ngọc Dân	14/07/1992	6.5	9	5.5	7	9	4	7.17	TB
020210	Nguyễn Thành Diêu	10/06/1992	7	8.5	7	6.5	9.5	3.5	7.33	TB
020211	Ngô Hồng Diễm	03/08/1992	7.5	7	5.5	5	3.5	4	5.67	TB
020212	Ngô Thị Diễm	10/07/1991	5.5	9	6	4.5	6	5	6.25	TB
020213	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	20/03/1992	7	9.5	7	5.5	6.5	6	7.08	TB
020214	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	21/01/1992	6.5	6.5	6	5.5	5	5	6.08	TB
020215	Võ Thị Ngọc Diễm	06/10/1992	8	9.5	5	6	7.5	5	7.17	TB
020216	Nguyễn Ngọc Diệp	27/11/1992	6	7.5	5	5.5	8	5	6.5	TB
020217	Phạm Bích Diệp	04/09/1992	6	6	5	6.5	5.5	5	5.83	TB
020218	Nguyễn Thị Diệu	05/06/1992	6.5	9.5	7	4.5	6.5	6	7	TB
020219	Nguyễn Thị Thanh Diệu	15/01/1992	6	7.5	6	4	6.5	6	6.33	TB
020220	Trần Thị Mỹ Diệu	31/03/1992	6	7	6.5	5.5	9.5	5.5	7	TB
020221	Mai Tuấn Dinh	05/05/1992	5.5	8.5	7	5	8	5.5	6.92	TB
020222	Phạm Thanh Dinh	12/06/1992	6.5	9	6	5	7	6	6.92	TB
020223	Bùi Thị Khánh Dung	24/05/1992	5	9.5	4	1	8	6.5	6	TB
020224	Đặng Hoàng Dung	22/05/1991	6	9	6.5	3.5	4	3.5	5.75	TB
020225	Đỗ Thị Mỹ Dung	27/03/1992	6	10	6	5	8.5	4	6.83	TB
020226	Hoàng Mai Dung	24/11/1992	5	6	6	4	7	4	5.5	TB
020227	Hồ Thị Mỹ Dung	29/08/1991	6	8	7	7	5	5.5	6.42	TB
020228	Hồ Thị Tuyết Dung	22/08/1992	5	9.5	6	7	4.5	4.5	6.33	TB
020229	Lê Ngọc Mỹ Dung	25/05/1991	4	9.5	5.5	5	7.5	5	6.33	TB
020230	Lê Ngọc Thùy Dung	27/02/1991	3.5	8	5	6	5	3	5.42	TB
020231	Lưu Thị Dung	18/07/1990	4.5	9.5	6	6	8.5	6	7.08	TB
020232	Nguyễn Thị Kiều Dung	11/07/1992	6	9	5	5	5.5	5	6.08	TB
020233	Nguyễn Thị Ngọc Dung	20/01/1991	6	5.5	6	6.5	4	3.5	5.5	TB
020234	Nguyễn Thị Ngọc Dung	05/07/1992	4	9.5	5	3.5	6.5	4.5	5.75	TB
020235	Nguyễn Thị Ngọc Dung	02/10/1992	5	5.5	6.5	7.5	9	5	6.67	TB
020236	Nguyễn Thị Ngọc Dung	03/11/1992	6.5	8.5	5.5	4	8	5	6.58	TB
020237	Nguyễn Thị Ngọc Dung	20/11/1992	6	8.5	6.5	4.5	9	3.5	6.58	TB
020238	Nguyễn Thị Thu Dung	08/10/1992	5.5	7.5	2.5	6	8.5	3	5.75	TB
020239	Phạm Phương Dung	06/04/1992	6.5	9.5	6.5	5	10	7	7.75	TB

020240	Trần Hoàng Phương Dung	02/03/1992	6	8.5	5	6	7	4	6.33	TB
020241	Trần Thị Thuỳ Dung	01/07/1992	6.5	8.5	6	6	4.5	4.5	6.33	TB
020242	Võ Thị Kim Dung	06/03/1992	5.5	9.5	6	5	6.5	4.5	6.5	TB
020243	Bùi Quang Duy	18/5/1991	5	6	5	2.5	7	5	5.08	TB
020244	Châu Đức Duy	04/09/1992	7	4	6	6.5	6	3	5.42	TB
020245	Huỳnh Bảo Duy	15/12/1992	7	9.5	6.5	5	9.5	5	7.42	TB
020246	Lâm Nhất Duy	17/06/1992	5.5	8	6.5	5.5	8	5	6.75	TB
020247	Lâm Thành Duy	14/06/1992	6.5	8.5	5.5	5	6	6	6.58	TB
020248	Ngô Phạm Duy	16/10/1992	5.5	7.5	5.5	5	7.5	4	6	TB
020249	Nguyễn Hoàng Duy	11/04/1992	7	9.5	6	6.5	9.5	5	7.5	TB
020250	Nguyễn Hoàng Duy	21/10/1992	5	9.5	4	5.5	8	6.5	6.75	TB
020251	Phan Ngọc Thanh Duy	19/08/1992	4.5	7	2	6	5.5	5	5.25	TB
020252	Phạm Nguyễn Hoàng Duy	20/08/1992	6	4	5	6	5.5	5	5.58	TB
020253	Trần Toàn Hữu Duy	09/07/1991	8	9.5	7	8	8.5	7	8.25	KH
020254	Vũ Đình Anh Duy	24/03/1992	3.5	4	3	5	6	5	4.67	TR
020255	Hà Ngọc Mỹ Duyên	08/12/1992	7.5	6	5.5	6	8.5	6	6.83	TB
020256	Hồ Ngọc Kỳ Duyên	23/12/1992	6.5	6	5	5	6	5.5	6	TB
020257	Lê Mỹ Duyên	24/08/1992	6.5	5	5.5	6	6.5	5.5	6.08	TB
020258	Nguyễn Đoàn Mỹ Duyên	21/11/1992	7	10	6	4	6.5	5.5	6.75	TB
020259	Nguyễn Đức Thiên Duyên	17/04/1992	7.5	8.5	6	5	9.5	6.5	7.5	TB
020260	Nguyễn Hoàng Thẩm Duyên	02/11/1992	7.5	10	7.5	5	9.5	5.5	7.83	TB
020261	Nguyễn Kiều Duyên	27/08/1992	6	7	5.5	3.5	6.5	4	5.67	TB
020262	Nguyễn Thị Duyên	10/10/1991	6	10	6	6	10	7.5	7.92	KH
020263	Nguyễn Thị Duyên	28/02/1992	5	7	4	4.5	4.5	4	5.08	TB
020264	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	13/05/1992	7	7	6.5	5	5	7.5	6.67	TB
020265	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	07/01/1992	6	7.5	5.5	2.5	5.5	3.5	5.08	TB
020266	Trần Thị Ngọc Duyên	20/11/1991	4.5	6	3.5	2.5	4.5	3.5	4.25	TR
020267	Lê Anh Dũ	06/12/1991	4	6.5	4	4.5	8	4	5.5	TB
020268	Bùi Công Dũng	20/12/1992	5	7.5	4.5	3.5	7.5	5.5	5.83	TB
020269	Hà Tiến Dũng	01/10/1991	6.5	8.5	7	5	7.5	3.5	6.67	TB
020270	Hà Trí Dũng	01/09/1992	5	8.5	5.5	5	7.5	4	6.08	TB
020271	Hoàng Thanh Dũng	03/06/1992	5.5	6	6	5	6.5	3.5	5.58	TB
020272	Hoàng Tiến Dũng	25/01/1992	5.5	7.5	4.5	3	3.5	5	5.17	TB
020273	Huỳnh Quốc Dũng	16/04/1992	6	10	6.5	6.5	8.5	5	7.42	TB
020274	Lê Hùng Dũng	30/06/1992	8	7	5.5	5.5	8	2	6.25	TB
020275	Lê Minh Dũng	24/06/1992	5.5	10	7.5	5	7	5	6.92	TB
020276	Lê Tiến Dũng	20/02/1992	6.5	9	5.5	7	8	4.5	6.75	TB
020277	Nguyễn Anh Dũng	01/06/1992	5.5	9	5	6	6	3.5	6.08	TB
020278	Nguyễn Minh Dũng	22/04/1992	5.5	9.5	5.5	6	8	4	6.67	TB
020279	Nguyễn Tấn Dũng	29/06/1992	6	8	6	5.5	5	4	6	TB
020280	Nguyễn Tiến Dũng	29/08/1992	5	9	7.5	5.5	6	5	6.33	TB
020281	Nguyễn Trung Dũng	25/09/1992	5	9	4.5	1.5	8	5	5.83	TB
020282	Nguyễn Tuấn Dũng	01/01/1992	5	5.5	4.5	2.5	7.5	5	5.33	TB
020283	Phan Anh Dũng	08/04/1992	5.5	5.5	4.5	2.5	2.5	3.5	4.33	TR
020284	Phan Văn Tiến Dũng	17/03/1992	6.5	8.5	7	6.5	8.5	3	6.83	TB
020285	Phạm Trí Dũng	01/10/1992	5	10	6	5	7	7	6.67	TB
020286	Trần Mạnh Dũng	18/11/1992	6.5	10	8	9	10	8	9.17	KH
020287	Võ Tiến Dũng	27/07/1992	6.5	9.5	6.5	2.5	8	4.5	6.5	TB

020288	Lý Thị Thùy Dương	12/09/1990	6.5	6	5	5	6.5	6	6.08	TB
020289	Nguyễn Lương Thúy Dương	05/12/1992	5.5	4	3	6	6.5	4.5	5.25	TB
020290	Nguyễn Quý Dương	05/12/1992	5.5	10	6	8	8	4	7.25	TB
020291	Phạm Hoa Thùy Dương	13/06/1992	6.5	9	5.5	4	9	5.5	6.92	TB
020292	Quách Ngọc Thùy Dương	18/04/1992	6	9.5	5	5.5	7.5	5.5	6.83	TB
020293	Trương Xuân Dương	27/11/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	8.5	8	7.42	TB
020294	Võ Tấn Dương	17/01/1992	4.5	10	5	4	8	6	6.25	TB
020295	Đào Nguyễn Trang Đài	05/02/1992	5	8.5	5	3.5	6	6	5.92	TB
020296	Nguyễn Thị Trang Đài	10/11/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	6.5	7.5	6.75	TB
020297	Trương Ngọc Trang Đài	25/10/1992	6	6	4	2.5	5.5	5	4.83	TB
020298	Đinh Thị Anh Đào	25/04/1992	5.5	6	6	6	6	5	5.92	TB
020299	Đoàn Thị Thanh Đào	19/05/1992	5.5	4.5	5	5	4.5	4.5	5.17	TB
020300	Hồng Võ Thị Thanh Đào	06/08/1992	5.5	6.5	4.5	3	8	6	5.75	TB
020301	Huỳnh Thị Hồng Đào	31/12/1992	5.5	9	4.5	3	6	4.5	5.75	TB
020302	Lê Thị Hồng Đào	13/06/1992	6.5	8	5.5	5.5	6.5	6	6.67	TB
020303	Mai Thị Hồng Đào	03/04/1992	5.5	8.5	6	6	9	6	7.08	TB
020304	Ngô Thị Anh Đào	20/08/1992	6.5	4.5	4.5	5	6.5	7	6	TB
020305	Nguyễn Thị Hồng Đào	24/08/1992	6.5	7	6	1.5	7	5	5.75	TB
020306	Nguyễn Thị Thuý Đào	14/04/1992	7	10	7	5	9.5	6	8	TB
020307	Nguyễn Vũ Trúc Đào	07/12/1992	5.5	8.5	4	4	5	8	6	TB
020308	Võ Thị Anh Đào	27/05/1992	7	9	4.5	5.5	8.5	5	6.83	TB
020309	Hoàng Đức Đại	05/11/1992	5	8	6	4.5	6.5	5.5	5.92	TB
020310	Lê Minh Đại	20/05/1992	5.5	4.5	5	6.5	7.5	5.5	6.08	TB
020311	Nguyễn Phước Đại	05/09/1992	7	10	7.5	5.5	9	7	7.92	TB
020312	Nguyễn Tiến Đại	11/04/1992	5	10	5	5	7.5	5	6.5	TB
020313	Nguyễn Xuân Đại	03/01/1992	5	9	5.5	6.5	8	8	7.33	TB
020314	Vũ Tiến Đại	26/10/1992	5.5	6	3.5	5.5	6.5	5	5.58	TB
020315	Vũ Trọng Đại	12/07/1991	5	9.5	7.5	3	5.5	5	6.17	TB
020316	Nguyễn Lê Minh Đạo	29/11/1992	5	6.5	5.5	4.5	4.5	6	5.67	TB
020317	Bùi Thành Đạt	08/10/1992	6	6	8	7	6.5	5	6.58	TB
020318	Đỗ Hoàng Đạt	18/12/1992	7.5	9.5	6	6	10	7.5	8.08	KH
020319	Hoàng Trọng Đạt	22/12/1990	5.5	5	5	3	5	3.5	4.75	TR
020320	Hồ Tuấn Đạt	03/09/1992	5.5	8.5	5	5	6.5	5	5.92	TB
020321	Lương Tấn Đạt	24/08/1992	8	9	6	7.5	9	9	8.42	KH
020322	Lương Thành Đạt	01/06/1992	7	9	7	6	8.5	3	7.08	TB
020323	Mai Thành Đạt	26/08/1992	4.5	7.5	4.5	3.5	6.5	4	5.33	TB
020324	Nguyễn Hoàng Đạt	28/08/1992	2.5	2.5	2.5	1	6	3	3.08	TR
020325	Nguyễn Huy Thành Đạt	27/03/1992	7.5	10	5.5	6	9.5	3.5	7.33	TB
020326	Nguyễn Quốc Đạt	05/11/1992	6.5	10	6	8	9.5	8	8.33	KH
020327	Nguyễn Quốc Đạt	16/04/1992	5.5	7	5.5	5.5	8.5	4.5	6.25	TB
020328	Nguyễn Tấn Đạt	04/10/1992	7.5	10	5.5	5.5	7.5	4.5	7	TB
020329	Nguyễn Tất Đạt	22/06/1992	7	6	5	5	7.5	3.5	5.92	TB
020330	Nguyễn Thành Đạt	26/09/1992	7	10	5.5	4	8.5	5.5	7	TB
020331	Nguyễn Thành Đạt	28/09/1992	5.5	7	6	5.5	7.5	2.5	6	TB
020332	Nguyễn Thành Đạt	22/11/1991	5	8.5	6	4.5	6.5	4	6	TB
020333	Nguyễn Tiến Đạt	14/08/1992	7	10	6.5	5	10	5	7.5	TB
020334	Nguyễn Tiến Đạt	16/07/1992	5	6	4.5	4	5.5	4	4.83	TR
020335	Nguyễn Tiến Đạt	19/10/1992	5	7	5	5.5	4.5	6	5.67	TB

020336	Nguyễn Tiến Đạt	17/04/1992	6	9	5.5	5.5	5.5	6	6.5	TB
020337	Nguyễn Tiến Đạt	10/04/1992	6	5.5	7	4	8	3	5.83	TB
020338	Phạm Dương Tấn Đạt	20/02/1992	7.5	10	6	5.5	9.5	6	7.75	TB
020339	Tạ Tiến Đạt	23/02/1992	6.5	8.5	6.5	6	8	4	6.58	TB
020340	Trần Hoàng Đạt	15/02/1992	4.5	9	4.5	2	7	4	5.17	TB
020341	Trần Tiến Đạt	12/04/1992	6	8	5.5	4	6	8	6.5	TB
020342	Trương Tấn Đạt	27/09/1992	5	9	4.5	1.5	8	5	5.83	TB
020343	Cao Minh Đăng	20/11/1992	5.5	8	5	4.5	7.5	4	5.75	TB
020344	Phạm Công Đăng	20/12/1991	6	9	5	1	6.5	4.5	5.5	TB
020345	Phạm Kim Đăng	11/03/1992	7.5	10	5.5	5	8.5	7	7.58	TB
020346	Trần Nguyễn Hải Đăng	01/12/1992	7	10	6	4	9.5	6.5	7.42	TB
020347	Lê Điền	07/01/1992	6.5	9.5	6.5	4.5	10	4	7.08	TB
020348	Lưu Trữ Điền	03/04/1992	6	8	5	4	9.5	5.5	6.58	TB
020349	Trần Lưu Minh Diệp	14/09/1991	8	9	4.5	4.5	8	5	6.75	TB
020350	Huỳnh Sơn Đình	21/08/1992	5	10	5	6	9.5	5.5	7	TB
020351	Đinh Trương Đình	06/08/1992	6	6	6	3.5	8	5.5	6.08	TB
020352	Nguyễn Xuân Đình	11/11/1992	8	10	7	8	10	9	8.92	KH
020353	Trần Đình Đình	16/06/1992	6.5	7.5	5	5	8.5	4	6.25	TB
020354	Trần Thị Thục Đoan	29/06/1992	8	9	5.5	5.5	9.5	5.5	7.5	TB
020355	Võ Công Đoàn	06/10/1991	6.5	5	6	5	6	5	5.92	TB
020356	Hoàng Hà Đông	01/04/1992	8	9	7	4	8	5.5	7.25	TB
020357	Hoàng Văn Đông	24/05/1991	5.5	10	5.5	5.5	9.5	7	7.42	TB
020358	Huỳnh Phương Đông	19/11/1992	5	8	4.5	3	10	4.5	5.83	TB
020359	Đặng Văn Độ	20/02/1992	5.5	9.5	7	8	10	6.5	8.08	TB
020360	Đỗ Văn Độ	12/02/1990	4	9.5	5.5	5	7.5	4	5.92	TB
020361	Nguyễn Thị Quế Dương	22/08/1992	6	9.5	5	5	6.5	6	6.58	TB
020362	Phan Thị Hồng Được	23/07/1992	5.5	6.5	5	7.5	6	5.5	6.25	TB
020363	Bùi Quang Tích Đức	23/03/1992	6.5	7.5	5.5	6.5	9	3	6.58	TB
020364	Đinh Công Hồng Đức	09/03/1992	5.5	8.5	4.5	4.5	8	3.5	6.08	TB
020365	Hoàng Thanh Đức	01/10/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	10	6	7.33	TB
020366	Lê Hoàng Đức	04/04/1992	6.5	7.5	6	8	8	5	7.08	TB
020367	Lê Văn Đức	30/11/1991	6.5	7.5	4	3.5	8	4	5.83	TB
020368	Nguyễn Công Hiếu Đức	27/11/1992	7	9.5	5.5	8.5	9	6	7.92	TB
020369	Nguyễn Đình Đức	02/02/1992	6	8	5.5	6.5	5.5	5.5	6.17	TB
020370	Nguyễn Hữu Đức	04/03/1992	6	9	6	4.5	8.5	7.5	7.17	TB
020371	Nguyễn Minh Đức	01/01/1991	5	8.5	5	5.5	7.5	5	6.25	TB
020372	Nguyễn Minh Đức	09/12/1992	5	9	6	6	8	5	6.75	TB
020373	Nguyễn Văn Đức	19/06/1992	7.5	7.5	5	8.5	9	4	7.17	TB
020374	Phạm Phước Đức	11/02/1992	5.5	6	3	2.5	7.5	6	5.42	TB
020375	Trần Minh Đức	16/11/1992	7.5	10	7.5	8.5	10	8	8.92	GI
020376	Trần Minh Đức	27/01/1992	7	8.5	4	5.5	7.5	4.5	6.42	TB
020377	Trần Trung Đức	05/10/1992	5.5	8.5	5.5	5	8.5	5.5	6.75	TB
020378	Vũ Đàm Anh Đức	17/04/1992	5	8.5	6	4	9	6	6.58	TB
020379	Vũ Tiến Đức	08/02/1992	7.5	8	6	3	4.5	3.5	5.75	TB
020380	Nguyễn Hoàng Cung Fa	15/08/1992	7	8.5	4.5	4.5	6	6	6.42	TB
020381	Đỗ Thị Hồng Gấm	10/03/1992	5	9	6.5	5	5.5	4	6.08	TB
020382	Lê Thị Hồng Gấm	02/03/1992	6.5	10	5.5	5.5	5.5	5	6.5	TB
020383	Nguyễn Thị Hồng Gấm	21/12/1992	7	7.5	5.5	8.5	6	6	7.08	TB

020384	Phạm Thị Thanh Gấm	25/10/1992	5.5	8.5	5	3	7	4.5	6.08	TB
020385	Bùi Đắc Ngân Giang	19/06/1992	6.5	7	5.5	5.5	4.5	8	6.42	TB
020386	Cao Hoàng Giang	12/08/1992	7	10	7.5	7	10	3	7.75	TB
020387	Đào Duy Quốc Giang	01/06/1991	5	9.5	6	6.5	7	3.5	6.58	TB
020388	Đặng Hoàng Giang	22/05/1992	8	10	6.5	6.5	8.5	4.5	7.58	TB
020389	Hoàng Thị Hương Giang	18/11/1992	7	6.5	4	4.5	6.5	5.5	6	TB
020390	Lâm Thị Giang	17/05/1992	7	8	6	5	7.5	4.5	6.58	TB
020391	Lê Đức Giang	04/09/1992	6.5	9	5.5	5.5	7.5	7	7.17	TB
020392	Lê Thị Kiều Giang	09/12/1990	5.5	4	3	0.5	4.5	3.5	3.75	TR
020393	Lê Thị Minh Giang	20/04/1992	7	9	5.5	3	5.5	7	6.33	TB
020394	Nguyễn Đức Hoàng Giang	19/10/1992	5.5	9	6	3	6	5	6.08	TB
020395	Nguyễn Hoàng Giang	12/10/1992	7.5	10	6.5	6	5.5	6.5	7.25	TB
020396	Nguyễn Ngọc Trường Giang	26/04/1992	6	8	5	4.5	6	8.5	6.5	TB
020397	Nguyễn Thị Thanh Giang	20/02/1992	6	7	4	5	5.5	3.5	5.33	TB
020398	Nguyễn Trường Giang	16/12/1992	5	9.5	5	5	8.5	7	6.92	TB
020399	Phan Nguyễn Trường Giang	17/3/1991	5.5	9	4.5	4.5	5.5	5	5.83	TB
020400	Phạm Hoàng Giang	06/01/1992	7	9	5	4.5	6	2.5	5.92	TB
020401	Vũ Thị Hồng Giang	25/01/1992	8	6.5	4.5	5.5	7	4.5	6	TB
020402	Lê Hoàng Huỳnh Giao	10/03/1991	7	9.5	5.5	5.5	7.5	6	7.17	TB
020403	Đặng Thị Thanh Giàu	04/06/1992	8	7	4.5	7	4.5	6.5	6.25	TB
020404	Đoàn Tấn Giàu	07/10/1992	8	10	5	8	9	4.5	7.58	TB
020405	Lý Ngọc Giàu	29/03/1992	8.5	9	5.5	5.5	7.5	8	7.58	TB
020406	Nguyễn Thạch Xuân Giàu	31/10/1992	6	9	4.5	4.5	7.5	8	6.83	TB
020407	Nguyễn Tuấn Giàu	12/04/1991	6	7.5	5	1.5	6	5	5.33	TB
020408	Phan Công Giàu	15/01/1992	6	9.5	5	5	8	6	6.83	TB
020409	Phạm Hoàng Ngọc Giàu	17/09/1992	5	6.5	4	3	4	4	4.58	TR
020410	Đào Viết Hà	10/09/1992	7.5	9	7	5	8.5	6.5	7.58	TB
020411	Hoàng Thu Hà	25/07/1992	8	9.5	6.5	5.5	9	3	6.92	TB
020412	Huỳnh Thị Bửu Hà	04/08/1992	7.5	10	5.5	4.5	5	5	6.5	TB
020413	Lê Công Khánh Hà	12/12/1992	8	9	5.5	6.5	9.5	7	7.92	TB
020414	Lê Thị Thu Hà	09/11/1992	6	9	6	6.5	4.5	3.5	6.25	TB
020415	Lê Trần Trúc Hà	09/07/1992	7	9.5	6.5	7.5	8	5	7.42	TB
020416	Nguyễn Lê Ngọc Hà	08/07/1992	8	9.5	7.5	6.5	9	8	8.33	KH
020417	Nguyễn Lê Thu Hà	21/12/1992	8.5	10	6	6	7	7.5	7.83	KH
020418	Nguyễn Mạnh Hà	29/12/1992	6.5	9.5	5.5	5.5	9	8	7.67	TB
020419	Nguyễn Thanh Hà	03/11/1992	7.5	9.5	5.5	4.5	6.5	3.5	6.5	TB
020420	Nguyễn Thị Khánh Hà	02/05/1991	8	9.5	6.5	2	8.5	7	7.5	TB
020421	Nguyễn Thị Thu Hà	22/03/1992	7.5	9	6	4	6.5	6	6.67	TB
020422	Nguyễn Thị Thu Hà	02/02/1992	6	9	5	2	5.5	4	5.5	TB
020423	Nguyễn Thị Thu Hà	20/10/1992	7	6	5.5	6	8	4	6.42	TB
020424	Nguyễn Thị Thu Hà	17/05/1992	6.5	9	5.5	4.5	8.5	5	6.83	TB
020425	Phan Thanh Hà	07/02/1991	6.5	4.5	6	3.5	6.5	4.5	5.42	TB
020426	Phạm Thị Việt Hà	18/08/1992	6.5	9	3	2	1.5	4	4.67	TR
020427	Trần Thị Bích Hà	30/09/1992	6	9.5	6	4.5	10	5.5	7.25	TB
020428	Võ Phạm Ngọc Hà	13/09/1992	8.5	9.5	6	6	9	7	8	KH
020429	Vũ Ngọc Hà	02/08/1992	7	8.5	6	6	10	9	8.08	KH
020430	Đoàn Anh Hào	21/02/1991	6.5	6.5	5	3.5	7	5	5.83	TB
020431	Lý Anh Hào	29/12/1992	6	9.5	5	3.5	9	4	6.42	TB

020432	Nguyễn Văn Hào	07/05/1992	5.5	6	4.5	4.5	5.5	4	5.25	TB
020433	Cao Trường Hải	31/05/1992	3	7.5	6	4	9.5	3	5.5	TB
020434	Diệp Minh Hải	24/07/1992	5.5	8	5.5	6	8	4	6.42	TB
020435	Đặng Thanh Hải	24/04/1992	7	8	5	1	7	5	5.75	TB
020436	Đoàn Văn Hải	13/10/1992	5	9	5.5	2.5	7.5	6	6.25	TB
020437	Đỗ Văn Hải	06/01/1992	6.5	10	5.5	5.5	9.5	7	7.67	TB
020438	Hoàng Đình Hải	28/02/1991	6.5	8.5	5.5	4	8	4	6.42	TB
020439	Huỳnh Đức Hải	29/07/1992	5.5	10	5.5	5	9.5	6	6.92	TB
020440	Huỳnh Thanh Hải	20/04/1992	7	7	5	5.5	9.5	7	7.17	TB
020441	Lê Hồng Hải	01/06/1992	5.5	9.5	5.5	5	8	8	7.25	TB
020442	Lê Minh Hải	11/04/1989	1.5	3	-1	-1	-1	-1	0.75	TR
020443	Lê Thanh Hải	03/07/1992	4.5	8.5	4	5	7	3.5	5.75	TB
020444	Lê Văn Hải	08/08/1992	5	7.5	4	4.5	6	5	5.58	TB
020445	Nguyễn Hoàng Hải	07/10/1992	6	8.5	5	6.5	6.5	4	6.42	TB
020446	Nguyễn Khoa Hải	05/09/1992	4	3.5	3.5	5	6.5	3	4.5	TR
020447	Nguyễn Lâm Hải	28/09/1992	5	8.5	5.5	5.5	6	2.5	5.83	TB
020448	Phạm Hoàng Hải	22/04/1992	4	10	5	4.5	3.5	4.5	5.5	TB
020449	Phạm Khắc Hải	20/02/1989	6	7.5	3	5.5	4.5	3	5.17	TB
020450	Phạm Ngọc Hải	06/01/1992	6	9	6.5	5	9	4	6.92	TB
020451	Phạm Tuấn Cát Hải	20/12/1992	4	9	4.5	4.5	9	6	6.42	TB
020452	Phạm Văn Hải	20/06/1992	7	8	4.5	5	7	5	6.08	TB
020453	Trần Phương Hải	08/11/1992	6.5	8.5	4.5	4	8	4.5	6.33	TB
020454	Trần Thanh Hải	17/01/1992	6.5	7	7	6	6.5	6.5	6.92	KH
020455	Võ Minh Hải	10/10/1992	5	8.5	6.5	4	7	5.5	6.33	TB
020456	Võ Ngọc Trọng Hải	21/03/1992	7	8	7	7	8	4.5	7.25	TB
020457	Võ Thuý Hải	24/11/1992	5.5	10	6.5	5	9.5	6.5	7.5	TB
020458	Vũ Thanh Hải	27/10/1991	6	10	4.5	3.5	8.5	7.5	6.92	TB
020459	Huỳnh Quang Hảo	08/05/1992	5.5	9	4	3	9.5	5	6	TB
020460	Nguyễn Hoàng Hảo	12/03/1991	5	6.5	4.5	4	4.5	3.5	5	TB
020461	Nguyễn Thanh Hảo	26/12/1992	5	10	5.5	4	8.5	7	6.92	TB
020462	Nguyễn Trần Thanh Hảo	29/09/1992	6	4.5	5	5	6.5	5	5.58	TB
020463	Vũ Quốc Hảo	02/01/1992	5	8	3	3.5	6.5	5	5.42	TB
020464	Cao Thị Hạnh	14/04/1992	6.5	9.5	6.5	5	10	4.5	7.33	TB
020465	Đào Thị Tâm Hạnh	15/01/1992	7	9.5	5.5	5	9.5	7	7.42	TB
020466	Đoàn Thị Hạnh	16/06/1992	4.5	5	3.5	2.5	6	4	4.58	TR
020467	Hoàng Thị Hạnh	02/03/1991	5	10	8.5	6.5	9	4.5	7.58	TB
020468	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	08/08/1992	5	8	5	1	6.5	5.5	5.33	TB
020469	Kiều Thị Hiếu Hạnh	28/07/1992	6.5	8.5	8	6	7.5	4	6.75	TB
020470	Lê Thị Ngọc Hạnh	19/02/1992	8	6.5	7.5	6.5	9.5	5.5	7.58	TB
020471	Nguyễn Minh Hạnh	15/09/1992	5	7.5	7	8	8.5	7.5	7.58	TB
020472	Nguyễn Minh Hạnh	01/09/1992	5.5	9.5	7	6	10	5	7.5	TB
020473	Nguyễn Ngọc Hồng Hạnh	14/08/1992	6	9	6	5	6	7	6.83	TB
020474	Nguyễn Phước Hạnh	11/08/1992	5.5	9	5.5	5.5	6.5	5	6.42	TB
020475	Nguyễn Thiệu Hồng Hạnh	07/10/1992	4	9.5	7.5	5	9.5	6.5	7.33	TB
020476	Nguyễn Thị Hạnh	07/05/1992	5.5	6	3.5	5.5	5	4	5.25	TB
020477	Nguyễn Thị Hạnh	21/06/1992	4.5	6	3.5	1.5	6	5	4.67	TR
020478	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	08/11/1992	5	6.5	5	5.5	6	7.5	6.25	TB
020479	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	23/09/1992	6.5	10	6	3	7.5	7	6.83	TB

020480	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	19/09/1992	6	9.5	5.5	4	10	5.5	7.08	TB
020481	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	21/10/1992	6.5	8	6.5	3	6	7.5	6.25	TB
020482	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	07/08/1992	5.5	8.5	6	6	6.5	6	6.42	TB
020483	Phan Thị Mỹ Hạnh	29/03/1992	6.5	10	5.5	5.5	9.5	6	7.42	TB
020484	Phạm Thị Hồng Hạnh	22/02/1992	6.5	6	7	6	7.5	5	6.5	TB
020485	Trần Thị Hạnh	25/07/1992	6.5	7	5	7	6.5	8	6.92	TB
020486	Văn Thái Hiếu Hạnh	12/02/1992	7	7.5	6	5.5	8.5	7.5	7.33	TB
020487	Hồ Thị Phương Hằng	24/02/1992	5	8.5	6	7	6.5	4.5	6.58	TB
020488	Lê Kim Hằng	14/06/1991	3.5	9.5	5	6	8.5	8	7	TB
020489	Lê Phương Hằng	22/11/1992	6.5	9.5	6	5.5	9	6	7.25	TB
020490	Lê Thị Kim Hằng	16/08/1992	4.5	6.5	5	5.5	7	8	6.33	TB
020491	Lê Thị Thu Hằng	12/09/1992	5	6.5	5.5	2.5	5.5	6.5	5.58	TB
020492	Lưu Nguyễn Phương Hằng	16/02/1992	8	9.5	8	7	10	7	8.58	GI
020493	Nguyễn Ngọc Phương Hằng	12/06/1992	6.5	4	4	3	5.5	7.5	5.25	TB
020494	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	26/02/1992	7	6	4	3.5	6.5	3.5	5.42	TB
020495	Nguyễn Thị Thanh Hằng	28/11/1992	5	7.5	5.5	5.5	8	4.5	6.33	TB
020496	Nguyễn Thị Thu Hằng	16/7/1992	6	7.5	5.5	3.5	8	6	6.33	TB
020497	Phạm Thị Kim Hằng	16/09/1992	8	6.5	8	9	9	6.5	8.17	KH
020498	Phạm Thị Thúy Hằng	04/02/1992	6	6	6.5	4.5	4.5	5.5	5.75	TB
020499	Trà Thị Phương Hằng	24/06/1991	7	4	4.5	4	8	5	5.75	TB
020500	Trần Kim Hằng	13/09/1992	6	10	5	5	8.5	7.5	7.25	TB
020501	Trần Thị Bích Hằng	28/05/1992	6	4.5	4.5	5.5	7	6	5.92	TB
020502	Trần Thị Lệ Hằng	18/10/1992	6.5	6	6.5	5.5	8	4	6.42	TB
020503	Trần Thị Thanh Hằng	18/07/1992	7	8.5	7	6.5	7.5	5.5	7.33	TB
020504	Đồng Gia Hân	02/01/1991	6	8.5	6.5	6.5	5.5	4.5	6.58	TB
020505	Lã Thị Ngọc Hân	23/02/1992	6.5	9	5	4.5	8	4	6.5	TB
020506	Trần Ngọc Hân	24/09/1992	7	9	5	5.5	9.5	6	7.33	TB
020507	Văn ái Hân	28/12/1992	6.5	6.5	5.5	6	6	4	5.75	TB
020508	Lê Phúc Hậu	01/10/1992	5	7	5	6.5	7	4.5	5.83	TB
020509	Lương Đức Hậu	12/08/1992	4.5	7	5	5	6	5	5.42	TB
020510	Nguyễn Công Hậu	29/12/1992	5	10	6.5	6	7	4	6.67	TB
020511	Nguyễn Phúc Hậu	17/09/1992	6.5	9.5	5	6.5	9.5	5.5	7.33	TB
020512	Nguyễn Thành Nhân Hậu	12/09/1992	7.5	10	5	7.5	8	6	7.58	TB
020513	Nguyễn Trung Hậu	13/11/1992	5.5	9	5.5	3.5	9	6	6.75	TB
020514	Nguyễn Văn Ngọc Hậu	23/03/1991	3.5	4.5	4	3	7.5	3	4.58	TR
020515	Phan Ngọc Hậu	05/02/1992	6.5	9.5	6	4	7.5	4	6.58	TB
020516	Phạm Thế Hậu	05/06/1992	4.5	7	6	6	7	4	5.75	TB
020517	Trần Minh Hậu	05/06/1992	6.5	8	7	6.5	9	6	7.5	KH
020518	Trương Minh Hậu	16/12/1992	4.5	7.5	6	3.5	8	5	6	TB
020519	Đặng Minh Hên	30/10/1990	2.5	9	4	6	4	3	5	TB
020520	Đào Thị Thu Hiền	19/01/1991	5	5	8	5	6.5	4	5.83	TB
020521	Đỗ Ngọc Hiền	14/10/1991	5	9	5.5	5.5	5	6	6.33	TB
020522	Hồ Thị Thu Hiền	10/05/1992	7	8	5.5	7	5	5	6.5	TB
020523	Khương Thị Hiền	05/03/1991	6	8.5	4.5	5.5	7	5	6.25	TB
020524	Lê Thị Bích Hiền	11/04/1992	5.5	6	4	6.5	7	4.5	5.92	TB
020525	Lê Thị Thu Hiền	24/10/1992	4.5	8	6.5	5	7	4	6.17	TB
020526	Lý Ngọc Hiền	27/10/1992	6.5	9	7.5	5.5	5	4.5	6.5	TB
020527	Ngô Đức Hiền	01/10/1992	5	5.5	5.5	5	5.5	3.5	5.25	TB

020528	Ngô Hoàng Như Hiền	08/08/1992	5.5	9	7	5	7.5	4	6.67	TB
020529	Nguyễn Thị Hiền	22/09/1991	6	9	3	5.5	6.5	4.5	6.08	TB
020530	Nguyễn Thị Hiền	03/10/1991	6	10	3.5	7	7.5	4.5	6.58	TB
020531	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	26/08/1992	5.5	10	6	4	7	6	6.58	TB
020532	Nguyễn Thị Thu Hiền	19/12/1992	5	8	6	7.5	4	4	5.92	TB
020533	Phan Thanh Hiền	24/06/1992	5.5	8.5	5	8.5	8	5	7.08	TB
020534	Phạm Thu Hiền	05/11/1991	3.5	4	3.5	0.5	-1	-1	2.08	TR
020535	Phạm Xuân Hiền	07/06/1992	6	7	6	4.5	5	4.5	5.83	TB
020536	Trần Ngọc Hiền	17/05/1991	4.5	6	4.5	4	5.5	4	4.92	TR
020537	Trương Minh Hiền	16/12/1992	4	9.5	6	3	8.5	6.5	6.58	TB
020538	Võ Thị Kim Hiền	01/01/1992	6	8	5.5	5	7.5	5	6.5	TB
020539	Nguyễn Vũ Hiền	29/06/1992	5	8	6	5	6	4	5.67	TB
020540	Đặng Quốc Hiếu	20/04/1991	4	4.5	5.5	5.5	7	4	5.42	TB
020541	Hoàng Trung Hiếu	16/09/1992	6	9	8	4	9.5	7	7.58	TB
020542	Lê Chí Hiếu	27/10/1992	5.5	9	5.5	5	9	9.5	7.58	TB
020543	Lê Hoàng Hiếu	15/12/1992	5	6	5.5	3.5	6.5	4.5	5.5	TB
020544	Lê Minh Hiếu	13/03/1992	4.5	5.5	5.5	5.5	7.5	4	5.75	TB
020545	Lê Minh Hiếu	05/02/1992	5.5	7.5	6	6	8	8	7.08	TB
020546	Lê Quang Hiếu	16/02/1992	5	8	4	6	7	5	6.17	TB
020547	Lê Trần Trung Hiếu	20/10/1992	5	9.5	5	5.5	6	2	5.67	TB
020548	Lê Trọng Hiếu	03/12/1992	4.5	7.5	6.5	3.5	7	8.5	6.5	TB
020549	Lữ Bảo Hiếu	14/10/1992	5.5	9	4.5	5	7.5	5.5	6.5	TB
020550	Lý Trung Hiếu	20/02/1992	4.5	9.5	5.5	5.5	4	4	5.5	TB
020551	Mai Lê Trung Hiếu	24/11/1992	5.5	9	6	4	8	6	6.67	TB
020552	Mai Trọng Hiếu	25/12/1992	6	8.5	6	5	8	5	6.75	TB
020553	Nguyễn Thanh Hiếu	09/07/1992	4.5	6	6.5	4.5	6	7.5	6.17	TB
020554	Nguyễn Thành Hiếu	28/10/1992	5	8.5	5	4.5	6	5.5	6	TB
020555	Nguyễn Trần Minh Hiếu	01/02/1992	6	10	7	6	10	6	7.83	KH
020556	Nguyễn Trung Hiếu	28/11/1992	5.5	9.5	6.5	3	8.5	7	7	TB
020557	Nguyễn Trung Hiếu	05/11/1992	5.5	9	5	3.5	8	4	6	TB
020558	Nguyễn Trung Hiếu	23/07/1992	4.5	8	6	5.5	6.5	8.5	6.5	TB
020559	Nguyễn Văn Hiếu	26/05/1992	5.5	9	5	7	7	4.5	6.67	TB
020560	Phạm Đình Hiếu	01/02/1992	6	7.5	4	4	4	7	5.67	TB
020561	Trương Nguyễn Trung Hiếu	01/04/1992	6	8	5.5	4.5	7	3	5.92	TB
020562	Võ Minh Hiếu	10/07/1992	6	10	5.5	6	8.5	5	7.17	TB
020563	Nguyễn Duy Hiền	23/11/1992	5.5	9	3.5	6	6	3.5	5.92	TB
020564	Nguyễn Thế Hiền	13/02/1992	5	6	5	6	2.5	4	5	TB
020565	Nguyễn Xuân Hiền	19/7/1991	5.5	8	5	6.5	7	5	6.17	TB
020566	Dương Hoàng Hiệp	30/08/1990	3.5	5	5.5	3.5	3.5	5.5	4.67	TR
020567	Ngô ánh Hiệp	22/10/1992	6	9.5	5.5	5	6	6	6.67	TB
020568	Nguyễn Hùng Hiệp	29/02/1992	5.5	9	5	5.5	8.5	8	7.17	TB
020569	Nguyễn Minh Hiệp	26/02/1992	6	9.5	5	4.5	8	5	6.67	TB
020570	Nguyễn Quang Hiệp	01/11/1992	6	6.5	5	4.5	8.5	3	5.83	TB
020571	Phan Vũ Hiệp	06/02/1992	5.5	9.5	5.5	5	7.5	6	6.75	TB
020572	Phùng Tuấn Hiệp	03/06/1991	5	9	4.5	4.5	8.5	3.5	6.17	TB
020573	Trần Hoàng Hiệp	17/06/1992	4.5	10	4	6.5	5.5	6	6.25	TB
020574	Trần Quang Hiệp	18/04/1990	-1	-1	-1	-1	-1	-1	0	TR
020575	Trương Mỹ Hiệp	18/09/1992	6	5.5	6.5	5	8.5	4	6.25	TB

020576	Vũ Hoàng Hiệp	11/03/1992	3	4	3	0.5	3	4.5	3.33	TR
020577	Cao Thị Huỳnh Hoa	08/08/1992	6	10	7.5	7	9	6	7.92	KH
020578	Đỗ Thị Tố Hoa	10/04/1992	7	7	5	2	8	6	6.08	TB
020579	Hà Thị Ngọc Hoa	20/09/1992	7	6.5	7	5.5	7.5	5	6.67	TB
020580	Huỳnh Thị Bửu Hoa	04/08/1992	5.5	9	6	2.5	5	5	5.67	TB
020581	Huỳnh Thị Ngọc Hoa	19/05/1992	6	6	5	2	5	4.5	4.75	TR
020582	Lâm Tuyết Hoa	31/01/1992	6.5	7.5	4	5.5	5	4	5.58	TB
020583	Lê Vũ Tuyết Hoa	29/09/1992	5	9.5	6	5.5	8	6	7	TB
020584	Nguyễn Thị Hoa	02/03/1992	6	9.5	7	3.5	7	5.5	6.67	TB
020585	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	25/11/1991	6	9.5	5	5	9	5	6.75	TB
020586	Nguyễn Thị Kiều Hoa	07/10/1992	5.5	9.5	5	5	7	4	6.33	TB
020587	Nguyễn Thị Phương Hoa	12/11/1991	5	8	6.5	5.5	6.5	6	6.42	TB
020588	Trần Thái Tử Hùng Hoa	12/10/1992	5.5	9.5	7	6	8.5	5	7.17	TB
020589	Nguyễn Thị Thanh Hoà	28/08/1992	6.5	10	6.5	6.5	9	8	7.75	KH
020590	Dương Thu Hoài	27/10/1989	4	9.5	4	5	5	3.5	5.42	TB
020591	Nguyễn Thị Thương Hoài	19/08/1992	5	8	5	5	5	4	5.67	TB
020592	Phạm Thị Hoài	18/09/1992	4.5	7	5.5	4	7.5	5.5	5.92	TB
020593	Phạm Xuân Hoài	15/10/1992	6	6	6	5.5	5	3.5	5.58	TB
020594	Ngô Minh Hoàn	04/06/1992	6	10	6.5	7.5	9.5	7.5	8	KH
020595	Trương Huỳnh Khải Hoàn	05/06/1991	6	9.5	7	5	6.5	5	6.75	TB
020596	Vũ Trần Kim Hoàn	23/09/1992	6	7.5	5	5	6	5	6	TB
020597	Bùi Quốc Hoàng	29/02/1992	5	8	6.5	5	6.5	6	6.42	TB
020598	Bùi Văn Hoàng	11/09/1992	7	9.5	7	7.5	9	5	7.5	TB
020599	Đặng Minh Hoàng	03/03/1991	5	7	7.5	2.5	7.5	5	6.08	TB
020600	Đặng Nguyễn Hoàng	22/08/1992	7	4.5	6	5.5	7	6.5	6.42	TB
020601	Đỗ Đức Hoàng	03/07/1992	4	4	5	5	4	4	4.5	TR
020602	Đỗ Huy Hoàng	16/01/1992	5.5	4.5	5	5.5	7	5	5.42	TB
020603	Huỳnh Thanh Hoàng	28/02/1992	5.5	7.5	4.5	4.5	5.5	4	5.58	TB
020604	Lê Hải Hoàng	11/12/1992	7	10	6	3.5	9	6	7.17	TB
020605	Lê Minh Hoàng	01/07/1992	7	10	7	4.5	8.5	7	7.67	TB
020606	Lê Sỹ Hoàng	09/04/1992	6	9	5.5	3	7.5	5	6.33	TB
020607	Lê Văn Hoàng	20/02/1991	5	7	5	1.5	7	4	5.17	TB
020608	Lương Duy Hoàng	26/08/1992	6.5	7	4.5	5.5	8	4	6.25	TB
020609	Lương Thị Phúc Hoàng	15/10/1992	5.5	8.5	4	4	4.5	4.5	5.5	TB
020610	Ngô Huy Hoàng	15/10/1992	7	9	5.5	6	9	3	6.92	TB
020611	Nguyễn Anh Hoàng	28/09/1991	7	8	6.5	5.5	5	4	6.25	TB
020612	Nguyễn Duy Hoàng	12/07/1991	6	4	5.5	5.5	6.5	6	5.92	TB
020613	Nguyễn Huy Hoàng	20/01/1992	6.5	10	6	3	9	6.5	7.08	TB
020614	Nguyễn Huy Hoàng	10/11/1992	6	10	6	6.5	8.5	5.5	7.33	TB
020615	Nguyễn Hữu Hoàng	22/10/1992	7	9.5	6	5.5	6	6	7	TB
020616	Nguyễn Minh Hoàng	13/12/1991	6	6	4	6	6	9	6.17	TB
020617	Nguyễn Minh Hoàng	14/12/1990	7.5	8	5.5	2.5	2	5	5.08	TB
020618	Nguyễn Minh Hoàng	18/09/1992	8	10	5.5	6	6.5	6	7.33	TB
020619	Nguyễn Ngọc Hoàng	05/05/1992	6	9	5	2.5	8	6.5	6.5	TB
020620	Nguyễn Phương Hoàng	14/11/1992	4.5	7.5	3.5	2	5	4.5	4.5	TR
020621	Nguyễn Phương Hoàng	29/05/1992	7	10	6	6	8	2.5	6.92	TB
020622	Nguyễn Thanh Hoàng	28/08/1992	6	9.5	5	4.5	10	6.5	7.25	TB
020623	Nguyễn Việt Hoàng	07/05/1991	5	4.5	4.5	3.5	3.5	6	4.83	TR

020624	Nguyễn Xuân Hoàng	29/12/1992	6.5	10	6	5	7.5	6	7.08	TB
020625	Trần Nguyễn Bích Hoàng	15/09/1992	6	6.5	6.5	1.5	5	5.5	5.5	TB
020626	Võ Minh Hoàng	10/10/1992	4.5	6	6	3	4.5	5	4.83	TR
020627	Vũ Huy Hoàng	21/07/1992	6	7.5	6.5	3.5	5	5.5	5.92	TB
020628	Lê Thị Mỹ Hòa	01/10/1990	5	4.5	5	3	6	5	4.92	TR
020629	Lê Xuân Hòa	02/03/1991	4.5	7.5	6.5	3	6.5	3.5	5.5	TB
020630	Liên Văn Hòa	16/04/1992	5	8.5	6.5	4	5.5	4.5	6	TB
020631	Lý Ngọc Hòa	19/09/1992	4.5	6.5	6.5	3.5	6.5	7	6.08	TB
020632	Nguyễn Kim Hòa	19/05/1992	3	8.5	5.5	3.5	6.5	6	5.83	TB
020633	Nguyễn Minh Hòa	27/12/1991	5.5	9.5	6.5	6.5	8.5	6	7.33	TB
020634	Nguyễn Thái Hòa	02/10/1992	5.5	7.5	6	3	7	4.5	5.58	TB
020635	Nguyễn Tiến Hòa	03/08/1992	2.5	4	3	0.5	4.5	3	3.25	TR
020636	Phan Ngọc Hòa	09/05/1992	4.5	9.5	6.5	4	8.5	8.5	7.08	TB
020637	Phạm Thị Hòa	16/07/1992	5	9	3.5	2.5	5.5	5	5.25	TB
020638	Trần Thị Hòa	28/09/1992	7	10	6	6	7	6.5	7.25	KH
020639	Lý Long Hồ	15/04/1989	5.5	6	4.5	1.5	3.5	3	4.25	TR
020640	Bùi Thị Bích Hồng	01/12/1992	8	10	7	8	9	7	8.5	GI
020641	Đặng Ngọc Mỹ Hồng	28/09/1992	7	9.5	5	5	8.5	3	6.67	TB
020642	Nguyễn Thị Kim Hồng	31/07/1991	7	7.5	4	3	3	3	4.83	TR
020643	Nguyễn Thị Thanh Hồng	06/08/1991	6	7	4	3	6	2.5	5	TB
020644	Phạm Thanh Hồng	22/07/1992	7	10	5.5	3.5	8	5	6.83	TB
020645	Phạm Thị Hồng	15/12/1992	5	9	6	3	7.5	4	6	TB
020646	Trần Thị Kim Hồng	06/08/1992	7.5	10	5.5	4	8	9	7.58	TB
020647	Trần Thị Tuyết Hồng	25/12/1992	6.5	9.5	5.5	1.5	6.5	6.5	6.5	TB
020648	Trịnh Thị Hồng	30/09/1992	5.5	8.5	6	2.5	6	5	5.83	TB
020649	Võ Vũ Hội	19/09/1991	5.5	7	6	3	2.5	4	4.92	TR
020650	Mai Bạch Huệ	25/09/1992	6.5	7.5	4.5	3	4	4	5.17	TB
020651	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	03/09/1992	6	8	7	8	8.5	8.5	7.92	KH
020652	Trịnh Thị Xuân Huệ	12/05/1992	6.5	7	7	3	8	6.5	6.67	TB
020653	Trương Thị Huệ	13/03/1992	7	8.5	7	5	6	5.5	6.75	TB
020654	Cao Văn Huy	04/08/1992	5	9.5	5.5	1.5	7	5	5.83	TB
020655	Huỳnh Quang Huy	23/09/1992	6	9.5	5.5	6	8	9	7.5	TB
020656	Lê Bảo Huy	23/12/1992	7	8.5	6.5	5	7.5	8	7.25	TB
020657	Lê Đức Huy	26/7/1992	8	9	7.5	5	9.5	8	8	TB
020658	Mai Quốc Huy	02/09/1992	6.5	8	6.5	7	9.5	4.5	7.33	TB
020659	Ngô Hùng Huy	17/09/1990	3.5	4.5	4.5	3	3.5	4	4.17	TR
020660	Nguyễn Quang Huy	19/04/1991	4.5	9.5	6.5	5	8	7	6.75	TB
020661	Nguyễn Thanh Huy	24/07/1992	6	8.5	6.5	4.5	6	4.5	6.25	TB
020662	Nguyễn Thành Huy	01/11/1992	6	8.5	6	4.5	7	5.5	6.42	TB
020663	Nguyễn Trường Huy	21/09/1992	6.5	8.5	5	5.5	4	4	5.92	TB
020664	Ông Minh Huy	21/09/1992	6	8	4.5	4	6.5	4.5	5.83	TB
020665	Phan Huỳnh Minh Huy	29/11/1991	6	10	6	4.5	8.5	7	7.33	TB
020666	Phạm Đức Huy	14/03/1992	6	8.5	6	6	9.5	6.5	7.42	KH
020667	Trần Huy	06/11/1992	6.5	8.5	5	3	7.5	5	6.17	TB
020668	Trần Nhật Huy	20/01/1991	6	6.5	6	5	6	4.5	5.92	TB
020669	Vũ Khắc Huy	21/11/1991	5	7	4	5.5	6	7.5	5.83	TB
020670	Vũ Phạm Hoàng Huy	03/05/1992	7.5	8	6.5	5	9	4.5	6.75	TB
020671	Vũ Văn Huy	12/03/1991	6.5	9.5	5.5	5.5	7.5	6.5	6.83	TB

020672	Âu Thị Xuân Huyền	12/10/1992	7.5	9.5	8	6	8.5	8.5	8.17	KH
020673	Bùi Thị Ngọc Huyền	22/12/1992	8	10	5.5	7	9	6.5	7.92	TB
020674	Đào Thị Thanh Huyền	23/08/1992	5	6.5	4.5	6	6	3	5.5	TB
020675	Lâm Thị Ngọc Huyền	10/05/1992	7.5	9.5	7	4	8.5	4	6.92	TB
020676	Lê Thị Huyền	04/08/1992	5.5	9	5	5	8.5	5	6.58	TB
020677	Lê Thị Ngọc Huyền	21/08/1992	5.5	6	5	4	7.5	4	5.67	TB
020678	Lê Thuý Huyền	02/07/1992	7.5	6.5	6	5	4.5	5	5.92	TB
020679	Ngô Thị Ngọc Huyền	27/03/1991	4.5	8	5	4	7.5	5.5	5.92	TB
020680	Nguyễn Thị Bích Huyền	27/10/1992	7	6.5	5	6	6	4.5	6.08	TB
020681	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	20/12/1991	5.5	10	5.5	6.5	10	6.5	7.33	TB
020682	Tôn Thị Ngọc Huyền	01/06/1992	7.5	8.5	6.5	1.5	10	5	6.75	TB
020683	Trần Mỹ Ngọc Huyền	26/09/1992	7	8	5.5	7	5.5	4	6.42	TB
020684	Trần Ngọc Huyền	28/11/1992	6	7.5	6.5	5	7.5	4.5	6.42	TB
020685	Trần Thị Huyền	03/02/1992	6.5	8	7	6.5	8.5	4.5	6.83	TB
020686	Trần Thị Ngọc Huyền	20/06/1992	6	9	5	5	6.5	5	6.25	TB
020687	Trương Thu Huyền	17/06/1992	7	9.5	6	6.5	9	4.5	7.42	TB
020688	Võ Thị Ngọc Huyền	09/04/1992	5	5	4	3.5	5	3.5	4.58	TR
020689	Tất Vương Linh Huyền	10/10/1992	4	8	4	2	5	7	5.25	TB
020690	Đặng Thị Lệ Huỳnh	24/5/1991	6.5	9	4	4	7	5.5	6.33	TB
020691	Nguyễn Võ Tú Huỳnh	30/07/1992	4.5	8	5.5	0.5	6	5	5.08	TB
020692	Châu Đặng Quốc Hùng	22/02/1991	5.5	9.5	4	6	7.5	2	6	TB
020693	Dương Thái Hùng	07/09/1992	7	7	5	4	9.5	3	6.25	TB
020694	Lê Hữu Hùng	10/11/1990	6.5	8.5	4.5	5.5	9	3	6.5	TB
020695	Lê Thanh Hùng	02/05/1991	5	7	5.5	5	7	3.5	5.83	TB
020696	Lê Tuấn Hùng	22/01/1992	5	7	3	2.5	6.5	3.5	4.75	TR
020697	Lê Văn Hùng	17/06/1992	6	10	5.5	4	9.5	6	7.33	TB
020698	Ngô Phong Hùng	01/06/1992	5	9.5	5	6.5	9	7.5	7.42	TB
020699	Nguyễn Đức Hùng	26/08/1992	6.5	10	6.5	6	9	9	8.08	KH
020700	Nguyễn Quốc Hùng	30/11/1992	5.5	7.5	5	5.5	6	6	6.08	TB
020701	Nguyễn Thanh Hùng	16/03/1992	4	9	4.5	3.5	6.5	7.5	6.17	TB
020702	Phùng Văn Hùng	13/06/1992	5	9	5	4	8.5	5	6.25	TB
020703	Tất Khánh Hùng	28/03/1992	4.5	7	5.5	2.5	9.5	8	6.5	TB
020704	Trần Hùng	18/05/1992	6.5	8.5	5	2.5	8	6	6.33	TB
020705	Trần Thanh Hùng	17/09/1992	5.5	7.5	5	3.5	8	5.5	6.17	TB
020706	Trần Xuân Hùng	24/06/1992	4	8.5	5	2	9	5	5.83	TB
020707	Trương Minh Hùng	12/08/1991	3.5	8.5	6	3	8.5	3.5	5.75	TB
020708	Vũ Thanh Hùng	21/06/1992	8	9	7	8	9.5	5.5	8.17	TB
020709	Vương Quốc Hùng	20/04/1992	6	10	6	5	10	6	7.5	TB
020710	Hà Văn Hưng	06/08/1992	6.5	4.5	5.5	4.5	6	7	6	TB
020711	Ngô Thanh Hưng	11/10/1992	7	9.5	6.5	5	7.5	5	7	TB
020712	Nguyễn Anh Hưng	06/09/1992	6.5	8.5	5.5	4	7.5	5	6.33	TB
020713	Nguyễn Đào Mạnh Hưng	28/06/1992	6.5	9.5	6.5	5	9	5	7.17	TB
020714	Nguyễn Thanh Hưng	26/06/1992	6.5	9	6	4.5	8.5	7	7.17	TB
020715	Nguyễn Văn Hưng	22/10/1992	7.5	8.5	6	3	9.5	6.5	7.08	TB
020716	Phạm Duy Hưng	10/11/1992	5.5	9	5	4.5	8.5	4.5	6.5	TB
020717	Phạm Quang Hưng	19/08/1992	6.5	10	5	7.5	8	7	7.67	TB
020718	Tạ Lê Phùng Hưng	13/08/1992	6	10	6	6	9.5	6	7.58	KH
020719	Trần Lê Vĩnh Hưng	29/6/1991	4.5	9.5	6	2	8	6	6.17	TB

020720	Vũ Thanh Hưng	08/12/1992	4.5	8.5	5	4	7.5	6.5	6.25	TB
020721	Giang Thị Thu Hương	15/07/1991	5.5	9.5	5.5	7.5	6.5	5	6.92	TB
020722	Lê Thị Thanh Hương	31/07/1992	7	9	4.5	4.5	7.5	5	6.5	TB
020723	Mai Trần Thị Thanh Hương	19/01/1992	7	8.5	5.5	4.5	9.5	5.5	7	TB
020724	Nguyễn Huỳnh Thuỳ Hương	29/02/1992	6	9.5	6	7.5	7.5	6	7.25	KH
020725	Nguyễn Lan Nguyên Hương	14/5/1991	5	8.5	4.5	5.5	7.5	6	6.42	TB
020726	Nguyễn Quỳnh Hương	05/03/1992	5	8.5	3.5	3	4.5	4	5.08	TB
020727	Nguyễn Thị Diễm Hương	16/06/1991	6	9.5	7	6	8.5	4.5	7.25	TB
020728	Nguyễn Thị Dũ Hương	23/12/1992	5.5	9	7	7.5	8	6.5	7.58	TB
020729	Nguyễn Thị Lan Hương	20/11/1992	5	8	5	7	7	4.5	6.33	TB
020730	Nguyễn Thị Thùy Hương	22/08/1992	6.5	8	5	6	8.5	4.5	6.75	TB
020731	Phan Thị Diễm Hương	04/03/1992	5.5	4.5	5.5	5	6	4.5	5.33	TB
020732	Phạm Thị Thanh Hương	05/12/1992	5.5	7	4	6	8	4.5	6.08	TB
020733	Thái Thị Minh Hương	27/07/1992	6	10	6	5	8	6	7.17	TB
020734	Tháng Thiên Hương	29/07/1992	5	9	5	5	4.5	5	5.92	TB
020735	Trần Ngọc Thanh Hương	07/08/1992	6	9.5	7	6	8.5	6	7.42	KH
020736	Trần Thị Thanh Hương	22/05/1992	5	7.5	4.5	3	6	5	5.42	TB
020737	Võ Ngọc Thuỳ Hương	23/11/1991	6.5	9	4	3	9	5	6.33	TB
020738	Đặng Thị Mỹ Hường	17/10/1992	5	8.5	5.5	6.5	8.5	5	6.5	TB
020739	Nguyễn Thị Hường	19/02/1992	4	8.5	5.5	5	6	3.5	5.67	TB
020740	Nguyễn Thị Thu Hường	17/07/1992	5.5	9	4	6	5.5	4	5.83	TB
020741	Tôn Nữ Mỹ Hường	08/01/1991	5	8	5	3.5	5.5	3.5	5.33	TB
020742	Nguyễn Thị Thu Hường	20/02/1992	5	8	3.5	2	5	6	5.08	TB
020743	Lâm Nguyễn Mộng Kết	31/03/1991	6	5.5	3.5	3	5.5	3	4.58	TR
020744	Dư Nguyễn Linh Kha	19/01/1992	5.5	9	5.5	5	6.5	7	6.75	TB
020745	Lương Trọng Kha	01/01/1992	6	9	5.5	5	9	8	7.42	TB
020746	Nguyễn Mậu Kha	03/11/1992	4.5	9.5	5	5	8.5	5	6.42	TB
020747	Nguyễn Trường Kha	20/06/1991	6	7	6	6	5	3	5.67	TB
020748	Bùi An Khang	14/04/1992	7	9.5	6.5	7	9.5	5.5	7.83	TB
020749	Doãn Hoàng Khang	27/07/1991	5.5	5	5.5	7	8.5	5	6.33	TB
020750	Đỗ Duy Khang	18/07/1992	5	5.5	4.5	6.5	6.5	5	5.83	TB
020751	Lê Nguyễn Nguyên Khang	07/09/1992	5.5	5.5	6.5	5.5	9	6.5	6.67	TB
020752	Nguyễn Đào Duy Khang	25/10/1992	5.5	8	5.5	6	6.5	6	6.5	TB
020753	Nguyễn Hữu Phước Khang	19/01/1992	6	10	8	4.5	10	7	7.92	TB
020754	Võ Duy Khang	23/05/1992	6	6	5.5	2	5.5	5	5.25	TB
020755	Võ Hoàng Khang	07/04/1992	4.5	5.5	3.5	4	5	3	4.58	TR
020756	Đặng Hoàng Khanh	31/5/1991	5	7	5	2	8	5	5.33	TB
020757	Huỳnh Vương Khanh	30/11/1992	6.5	9	6.5	5	5	5	6.33	TB
020758	Nguyễn Hoàng Khanh	28/12/1991	7.5	9	5.5	5	6	9.5	7.33	TB
020759	Trần Nguyễn Phương Khanh	09/11/1992	7	7	5.5	6	9	5	6.92	TB
020760	Đặng Ngọc Khánh	12/11/1991	6.5	9	6	4	7.5	4.5	6.5	TB
020761	Đặng Quốc Khánh	10/09/1992	6	10	6.5	5.5	8.5	5	7.25	TB
020762	Lê Minh Khánh	01/05/1992	6.5	10	5.5	7.5	10	6	7.92	TB
020763	Lưu Quốc Khánh	02/10/1992	5.5	8.5	6.5	6	7	8	7.25	TB
020764	Nguyễn Duy Khánh	03/05/1992	7.5	8.5	4.5	5.5	8.5	6.5	7.08	TB
020765	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	02/10/1992	6.5	9.5	7	4.5	7.5	9	7.58	TB
020766	Nguyễn Trần Kim Khánh	21/01/1992	8	7.5	5.5	4.5	9	6	6.92	TB
020767	Nguyễn Trí Khánh	13/09/1992	6.5	7.5	5.5	5	8.5	3	6.33	TB

020768	Nguyễn Xuân Khánh	03/09/1992	6.5	7	7	4.5	7.5	6.5	6.83	TB
020769	Phạm Hoàng Khánh	22/02/1991	4	8.5	3.5	2	6	5	5.08	TB
020770	Trần Duy Khánh	02/09/1992	4.5	7	6.5	3	6	3	5.17	TB
020771	Võ Minh Khánh	29/04/1992	5.5	7	5	7	6.5	4.5	6.17	TB
020772	Hoàng Khải	20/07/1992	6.5	10	6	5.5	8	6	7.25	TB
020773	Mai Hoàng Khải	20/06/1992	5.5	3.5	5.5	5	8.5	5.5	5.75	TB
020774	Nguyễn Văn Khẩn	02/02/1992	6	8	6	4.5	7.5	4.5	6.42	TB
020775	Nguyễn Đức Khiêm	01/05/1992	5	9.5	5.5	5.5	9	6	7	TB
020776	Đỗ Đăng Khoa	13/01/1992	6	8	6	3	5.5	7	6.25	TB
020777	Huỳnh Đăng Khoa	17/08/1992	5	6	2.5	3	8	6	5.08	TB
020778	Huỳnh Hải Đăng Khoa	05/08/1992	7.5	4.5	6	6	6	7	6.33	TB
020779	Nguyễn Kim Khoa	30/10/1992	7	9	6.5	6	8.5	7.5	7.58	KH
020780	Nguyễn Quốc Anh Khoa	09/10/1992	5	6	4.5	6	7	6	6	TB
020781	Nguyễn Tấn Khoa	19/01/1992	6	9	6.5	7	8.5	9	8	KH
020782	Nguyễn Trọng Anh Khoa	22/01/1992	4	7.5	3	1	6.5	8	5.25	TB
020783	Phạm Nguyễn Thanh Khoa	12/11/1991	5.5	7.5	5	3.5	8	6.5	6.33	TB
020784	Phạm Tấn Khoa	07/11/1992	6	6.5	5	5.5	8	5	6.25	TB
020785	Thái Minh Tân Khoa	23/09/1991	4.5	8.5	7.5	5	6.5	4	6.17	TB
020786	Trần Hồ Anh Khoa	10/01/1992	5.5	7.5	5.5	3.5	5.5	6	5.92	TB
020787	Trần Minh Khoa	08/02/1992	5	5	4.5	4	4.5	5	4.92	TR
020788	Trần Vạn Khoa	23/7/1991	5	6.5	5	2.5	7.5	8	5.75	TB
020789	Võ Nguyễn Đăng Khoa	02/08/1992	6	7	7	6.5	8	7	7.17	KH
020790	Võ Phạm Đăng Khoa	15/10/1992	5	3	3	3.5	4.5	3	4	TR
020791	Nguyễn Anh Khôi	19/08/1992	5	6.5	5.5	7.5	9	9.5	7.17	TB
020792	Nguyễn Tuấn Khôi	15/09/1992	5.5	6.5	3.5	3	9	6.5	5.83	TB
020793	Vũ Nguyễn Ngọc Khương	08/09/1991	6	6	5	4.5	6	7	5.92	TB
020794	Lê Sử Kiên	24/01/1992	6.5	5	5.5	4	4	3.5	5.08	TB
020795	Nguyễn Hoàng Bình Kiên	17/03/1991	6.5	8.5	5	3.5	7.5	4	6.17	TB
020796	Phan Trung Kiên	31/01/1992	6.5	10	6.5	4.5	6.5	8	7.17	TB
020797	Đặng Thị Oanh Kiều	24/09/1991	5	5	5.5	3.5	4.5	3.5	4.75	TR
020798	Lê Thị Diễm Kiều	22/03/1992	5.5	7.5	6	5.5	7.5	4	6.33	TB
020799	Lê Thị Trúc Kiều	30/10/1992	6	5.5	3.5	2.5	5	5	4.83	TR
020800	Lê Thoại Kiều	16/02/1992	6.5	8	6	4	7.5	6	6.58	TB
020801	Nguyễn Thị Thu Kiều	16/06/1991	5.5	9.5	4	3.5	7.5	5	6.08	TB
020802	Nguyễn Văn Kiều	16/05/1990	7.5	9.5	5.5	6	9.5	3	7.08	TB
020803	Bùi Tuấn Kiệt	10/04/1992	4.5	8.5	5.5	2.5	7.5	4	5.42	TB
020804	Cao Anh Kiệt	16/10/1992	5.5	7.5	5.5	5.5	6.5	4	6.08	TB
020805	Lê Hoàng Kiệt	25/07/1992	6.5	7	5	4	7.5	3.5	5.75	TB
020806	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	23/01/1992	5.5	7.5	3	8	5	4	5.75	TB
020807	Phạm Minh Kiệt	14/09/1992	6	9.5	6	6	8.5	4	7	TB
020808	Phạm Võ Hoàng Tuấn Kiệt	18/02/1992	6	9.5	4	4.5	10	5	6.83	TB
020809	Dương Thị Thanh Kim	04/02/1992	4	6.5	5.5	2	5.5	4.5	4.67	TR
020810	Hồ Thiên Kim	24/12/1992	5	5.5	5	6	5	2.5	5.17	TB
020811	Nguyễn Thanh Kim	06/01/1991	5.5	5.5	7.5	4.5	3	5	5.42	TB
020812	Trần Thị Mỹ Kim	27/04/1992	6.5	9.5	5.5	3	7.5	5	6.42	TB
020813	Trương Hải Kỳ	01/08/1992	6	8	5.5	4	9	5	6.58	TB
020814	Bùi Thị Kim Lan	15/12/1992	8.5	9.5	5.5	6.5	7.5	7.5	7.83	TB
020815	Đồng Thị Tuyết Lan	05/02/1992	6	9.5	5	8	7	6	7.25	TB

020816	Đỗ Thị Lan	26/03/1992	6.5	9	5	5	6	5.5	6.33	TB
020817	Đỗ Thị Lan	21/05/1992	7	9	5.5	6	7.5	5.5	7	TB
020818	Hoàng Thị Thanh Lan	07/11/1992	6.5	8.5	6.5	2.5	8	5.5	6.58	TB
020819	Lương Thị Thanh Lan	02/01/1992	7	9.5	7	7	7.5	8.5	8.08	KH
020820	Ngô Lê Hoàng Lan	20/04/1992	8	8.5	6.5	6.5	8.5	8	8.25	KH
020821	Nguyễn Hồ Phương Lan	31/12/1992	6.5	10	5	7	9	7.5	7.75	TB
020822	Phan Huỳnh Mỹ Lan	15/12/1992	6	8.5	4.5	3	8	5	6	TB
020823	Trần Thị Thanh Lan	21/10/1992	6.5	9	6	4	8.5	5.5	6.83	TB
020824	Trần ý Lan	04/06/1992	5	8.5	7.5	7.5	8.5	5	7.33	TB
020825	Đoàn Minh Lâm	16/01/1992	6.5	8	6.5	5	8.5	4.5	6.75	TB
020826	Đỗ Đình Trường Lâm	11/05/1991	3.5	7	6	4	5.5	3	5.08	TB
020827	Huỳnh Ngọc Lâm	01/02/1992	4.5	7.5	5	5	7.5	4	5.92	TB
020828	Kiều Sơn Lâm	25/12/1992	5	9	4.5	5.5	9	6.5	6.58	TB
020829	Lưu Đức Lâm	14/04/1991	5	9.5	5.5	5.5	8	3.5	6.33	TB
020830	Ngô Thành Lâm	23/01/1992	6	10	5.5	5.5	8	5.5	7	TB
020831	Nguyễn Hoàng Lâm	21/10/1992	6	6.5	5.5	5	4.5	5	5.42	TB
020832	Nguyễn Thạch Lâm	30/10/1992	5	10	5	3	9.5	7	6.58	TB
020833	Nguyễn Vũ Lâm	26/06/1992	5	6.5	6	5.5	7.5	3	5.92	TB
020834	Phan Thanh Lâm	15/01/1992	5.5	3.5	3.5	0.5	2.5	4.5	3.58	TR
020835	Phan Tùng Lâm	15/01/1992	5	8.5	4	3	6.5	3	5.25	TB
020836	Tạ Tiến Lâm	14/03/1992	6.5	9.5	6	7.5	8.5	4.5	7.25	TB
020837	Trần Duy Lâm	23/04/1992	4.5	9	4.5	3.5	7.5	6.5	6.25	TB
020838	Trần Thái Lâm	02/02/1991	5	10	6	6	9	5	7.17	TB
020839	Trần Võ Lâm	16/11/1992	5	5.5	5	6	5.5	4	5.42	TB
020840	Lao Hoàng Lân	14/04/1991	4	8.5	6	7	6.5	4	6.33	TB
020841	Mai Thanh Lập	16/11/1991	6	7.5	7	4	7.5	5	6.17	TB
020842	Nguyễn Ngọc Lệ	/ /1992	8	8.5	5.5	4.5	8	4	6.67	TB
020843	Nguyễn Cẩm Lê	25/09/1992	6.5	9.5	5	5.5	5	8	6.92	TB
020844	Võ Thị Hồng Lê	16/09/1992	6.5	9.5	5.5	7	9	7	7.42	TB
020845	Dương Trọng Lễ	20/03/1992	6	9	4.5	4	8	3.5	5.83	TB
020846	Trần Thanh Liêm	02/11/1992	4	10	6	3	9	6	6.5	TB
020847	Trịnh Văn Liêm	24/08/1991	5.5	9	6.5	7	6.5	4.5	6.83	TB
020848	Đặng Phụng Liên	20/08/1992	6	7.5	5.5	5	6.5	4	6.08	TB
020849	Đặng Thị ánh Liên	09/11/1992	4.5	7	4.5	3.5	6	5	5.42	TB
020850	Đinh Thị Liên	19/05/1992	6	7.5	5	3.5	8	5	6.08	TB
020851	Nguyễn Bích Liên	27/05/1992	8	10	7	8	10	6	8.5	KH
020852	Nguyễn Diệu Liên	20/08/1992	6.5	3	3	5	5	4	4.67	TR
020853	Nguyễn Thị Khánh Liên	14/12/1992	7	9.5	7.5	7	6.5	5	7.42	TB
020854	Nguyễn Thị Thanh Liên	23/12/1992	6	8	5	4.5	8	5	6.33	TB
020855	Nguyễn Thị Thùy Liên	07/05/1992	5.5	5.5	4	7.5	4	4	5.42	TB
020856	Phạm Hà Liên	01/02/1992	7	8.5	6	5.5	9.5	8	7.75	TB
020857	Phạm Thị Phương Liên	20/04/1992	7	9	5.5	5	7.5	6.5	6.92	TB
020858	Trần Thị Bích Liên	13/06/1992	7	4	5	3.5	6.5	5.5	5.58	TB
020859	Lưu ái Liễu	30/01/1992	6.5	9.5	4	7	6.5	5	6.67	TB
020860	Nguyễn Thị Thúy Liễu	08/10/1991	8	7	5	5.5	6	2	5.83	TB
020861	Châu Thị Mỹ Linh	03/03/1992	7	6	6	7	7	3	6.33	TB
020862	Chu Diễm Linh	03/01/1992	5	5.5	5.5	3.5	4.5	2.5	4.75	TR
020863	Dương Thị Mỹ Linh	11/09/1992	6.5	7	5.5	8.5	5.5	4	6.42	TB

020864	Đinh Thị Diệu Linh	20/07/1992	7	9.5	7	8	8.5	8	8.25	KH
020865	Đỗ Thị Thùy Linh	18/05/1991	6.5	8.5	5	7	6	4	6.5	TB
020866	Huỳnh Thị Mỹ Linh	10/10/1992	6.5	7.5	4.5	4	7.5	7	6.42	TB
020867	Khưu Thị Hồng Linh	05/03/1992	6	8.5	6	4.5	8	4	6.5	TB
020868	Lê Mỹ Linh	13/02/1992	7	7.5	5.5	4	5	6	6.17	TB
020869	Lê Ngọc Phương Linh	06/04/1992	5.5	10	7	5	8.5	7	7.5	TB
020870	Lê Thị Phương Linh	09/07/1992	6.5	8	6	6	9	5	7	TB
020871	Lê Thị Thùy Linh	12/07/1992	6.5	6	5.5	3	5.5	4.5	5.33	TB
020872	Lê Thị Trúc Linh	14/11/1992	5.5	9	6.5	5	9	5.5	7.08	TB
020873	Ngô Dương Linh	04/10/1992	6	10	7	6	9	2.5	7.08	TB
020874	Nguyễn Hoàng Linh	23/08/1992	4	4.5	4.5	0.5	6.5	5	4.42	TR
020875	Nguyễn Hồng Phương Linh	03/06/1992	7.5	8.5	7	5	9.5	7	7.67	TB
020876	Nguyễn Khánh Linh	20/11/1992	5.5	9.5	7	5.5	9	6.5	7.5	TB
020877	Nguyễn Thị Hoài Linh	12/09/1992	5.5	6.5	5	2	9	5	5.83	TB
020878	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/11/1992	7	8.5	6	5	7	3.5	6.5	TB
020879	Nguyễn Thị Thùy Linh	13/12/1992	5	6	5.5	5.5	6	5	5.75	TB
020880	Nguyễn Thị Yến Linh	27/09/1992	6.5	9.5	7	5.5	10	6.5	7.83	TB
020881	Nguyễn Thụy Bảo Linh	15/01/1992	5.5	10	4	4.5	6	4.5	6	TB
020882	Phan Thị Mỹ Linh	11/09/1992	6	8	5.5	2.5	7.5	5	6.08	TB
020883	Phạm Đình Linh	20/08/1992	6	9	6.5	5.5	8	7	7.25	TB
020884	Phạm Thị Thùy Linh	23/05/1992	5.5	2.5	4	1	5.5	6	4.25	TR
020885	Tạ Thảo Linh	02/08/1992	7.5	10	7	7.5	9	6.5	8.17	KH
020886	Thái Kim Linh	13/05/1991	7.5	7	5.5	3	4.5	6.5	5.83	TB
020887	Trần Hoàng Linh	08/04/1992	5.5	7.5	4.5	3	3.5	4	4.67	TR
020888	Trần Lê Thị Thùy Linh	12/01/1992	5	8	6	3	8	5	6.17	TB
020889	Trần Ngọc Thảo Linh	19/11/1991	4.5	4	3	2.5	1.5	3.5	3.5	TR
020890	Trần Ngọc Thùy Linh	10/03/1992	5.5	5.5	5.5	5.5	9	7.5	6.75	TB
020891	Trần Nguyễn Ngọc Linh	25/07/1992	7	9.5	5	4	6.5	8.5	7	TB
020892	Trần Thị Mỹ Linh	26/08/1992	6	9	4.5	3	8	5.5	6.33	TB
020893	Trần Vũ Linh	28/02/1992	7	9.5	6.5	4.5	7	3.5	6.58	TB
020894	Trịnh Thị Thùy Linh	17/12/1992	5	7	4	3	5	5.5	5.17	TB
020895	Trương Nguyễn Yến Linh	29/09/1992	6.5	5.5	6.5	6	5.5	6	6.33	TB
020896	Trương Thị Thùy Linh	10/07/1991	6.5	3	4	4.5	4	3	4.42	TR
020897	Từ Thị Quế Linh	25/10/1992	7.5	8.5	6.5	4.5	8.5	7	7.08	TB
020898	Võ Song Mỹ Linh	01/02/1992	5	7.5	5.5	5.5	6	7	6.42	TB
020899	Vũ Hoàng Bảo Linh	29/02/1992	6	7.5	5	2.5	7.5	6	6	TB
020900	Vũ Thị Mỹ Linh	01/12/1992	6.5	8.5	5	2.5	8.5	6.5	6.25	TB
020901	Âu Thị ánh Loan	08/11/1992	7	9	5	5.5	7	4	6.58	TB
020902	Đặng Thị Phương Loan	28/06/1992	6.5	9	4	5.5	9	4.5	6.67	TB
020903	Đoàn Thụy Kim Loan	05/06/1992	6.5	5.5	5	6	6.5	5.5	6.08	TB
020904	Hà Thị Phương Loan	01/03/1992	6	5.5	5	3	5.5	2.5	4.83	TB
020905	Huỳnh Thị Ngọc Loan	01/10/1992	5.5	5.5	4.5	4	5	4.5	4.83	TR
020906	Nguyễn Thị Loan	13/04/1992	6.5	8	5.5	5	4.5	4.5	5.83	TB
020907	Nguyễn Thị Hồng Loan	30/04/1992	8	9	3.5	7.5	7.5	6	7.25	TB
020908	Nguyễn Thị Kiều Loan	19/11/1991	7.5	10	4	3	7.5	3.5	6.25	TB
020909	Nguyễn Thị Ngọc Loan	15/09/1992	6.5	9.5	3.5	1	5.5	5	5.42	TB
020910	Nguyễn Thị Nhung Loan	02/02/1992	7.5	6	5	3	7	3	5.5	TB
020911	Nhiều Trần Thanh Loan	18/04/1992	6.5	4.5	4	5.5	5	5	5.42	TB

020912	Phạm Thanh Loan	23/11/1991	4.5	3	2.5	0.5	5	4	3.25	TR
020913	Phạm Thị Thanh Loan	10/07/1991	8	7.5	7.5	5	2	4.5	6	TB
020914	Trần Thị Bích Loan	16/10/1992	8	10	6	7.5	9.5	3.5	7.67	TB
020915	Trần Thị Cẩm Loan	16/04/1992	8	9.5	6	6	9.5	6.5	7.83	KH
020916	Trần Thị Kim Loan	06/08/1992	8	3	6	5	4.5	4.5	5.5	TB
020917	Trần Thị Ngọc Loan	13/03/1992	7.5	7	5.5	7	7	4	6.67	TB
020918	Trần Thị Thanh Loan	20/01/1992	8	8.5	5	6	7.5	8	7.33	TB
020919	Vi Thị Kim Loan	28/06/1992	8.5	7.5	6.5	7.5	4.5	4	6.67	TB
020920	Vũ Thị Loan	04/03/1992	7.5	4.5	4	3.5	2	4	4.42	TR
020921	Đặng Trần Bảo Long	27/06/1992	6.5	6	4.5	5	6.5	6.5	6	TB
020922	Đoàn Minh Long	26/11/1992	6	5	5.5	5.5	5	3.5	5.42	TB
020923	Huỳnh Tấn Long	15/06/1992	8.5	9.5	8	9	10	5	8.67	TB
020924	Lê Nguyễn Hoàng Long	04/10/1992	7.5	8	4.5	4.5	8.5	8.5	7.08	TB
020925	Lê Thành Long	24/07/1992	7	9.5	6.5	2.5	9	3.5	6.67	TB
020926	Nguyễn Hoàng Long	06/11/1992	6.5	10	6	7.5	8.5	4.5	7.5	TB
020927	Nguyễn Hoàng Long	06/12/1991	8	9	6.5	7	7	2	6.58	TB
020928	Nguyễn Hữu Long	24/12/1991	8	8	6	4.5	7.5	4	6.58	TB
020929	Nguyễn Lê Thăng Long	01/12/1992	5.5	8.5	5	4.5	7.5	5	6.17	TB
020930	Nguyễn Phạm Phi Long	10/08/1992	5.5	6	4	4.5	4	6.5	5.25	TB
020931	Nguyễn Văn Long	21/02/1992	6.5	9	7.5	8	10	6.5	8.25	KH
020932	Roãn Lê Long	14/05/1992	6.5	5	4.5	3	5.5	4	4.92	TR
020933	Trần Thanh Long	21/08/1992	7.5	9.5	7	6.5	10	8	8.42	KH
020934	Trịnh Hoàng Long	02/11/1991	4.5	8	4.5	4	6.5	3.5	5.17	TB
020935	Đặng Thị Đăng Lộc	31/10/1992	6.5	9	4.5	5.5	9	5	6.83	TB
020936	Đỗ Chiến Lộc	21/11/1992	6.5	10	5	5.5	9.5	8	7.75	TB
020937	Đỗ Đức Lộc	16/09/1992	5.5	9	7.5	5	8.5	5	7.08	TB
020938	Lê Đình Phú Lộc	12/09/1992	6.5	10	5	5.5	8.5	5	7	TB
020939	Lê Quan Lộc	11/12/1992	6.5	9.5	6	3.5	7	5	6.58	TB
020940	Lê Tấn Lộc	27/11/1992	6	9.5	6	8.5	6.5	3.5	6.83	TB
020941	Lê Tứ Lộc	08/12/1992	5	7	4	3	6.5	3	4.75	TR
020942	Lưu Kim Lộc	15/10/1991	8.5	10	5	6	9	5	7.58	TB
020943	Nguyễn Đức Lộc	01/01/1992	7.5	10	7	5.5	9	6.5	7.83	TB
020944	Nguyễn Minh Lộc	19/09/1992	5.5	7.5	4.5	2.5	5	3.5	5	TB
020945	Nguyễn Phước Lộc	13/06/1990	7	6	5.5	5	6.5	3	5.83	TB
020946	Nguyễn Phước Lộc	29/12/1990	6	8.5	4	3	6	4.5	5.5	TB
020947	Nguyễn Thành Lộc	25/10/1992	6.5	8.5	6.5	6	9	6.5	7.5	KH
020948	Nguyễn Vĩnh Lộc	21/04/1990	4	7.5	4	7	4.5	4	5.42	TB
020949	Phạm Phú Lộc	07/03/1992	8.5	9.5	7	7	9	5.5	8	TB
020950	Phạm Trúc Lộc	19/02/1991	5.5	9.5	6.5	6.5	6.5	5	6.92	TB
020951	Trương Hồng Lộc	20/06/1992	4.5	8	5	3.5	4.5	7.5	5.75	TB
020952	Võ Tấn Lộc	11/10/1992	5.5	9	6.5	3	5.5	6.5	6.25	TB
020953	Lê Tấn Lợi	02/04/1992	8.5	8.5	4.5	9	5.5	4.5	7	TB
020954	Nguyễn Tấn Lợi	10/11/1992	5.5	4.5	4.5	3	5	4	4.75	TR
020955	Châu Luân	07/06/1992	7.5	9.5	6.5	4	8.5	6.5	7.33	TB
020956	Hà Thành Luân	08/02/1991	7.5	7.5	7	3.5	6.5	4	6.25	TB
020957	Mai Quang Luân	01/09/1992	7	9.5	6.5	6	9.5	5	7.5	TB
020958	Nguyễn Thanh Luân	31/01/1991	8	9.5	6.5	8	7.5	4.5	7.58	TB
020959	Nguyễn Thành Luân	12/03/1992	4	8	5	1	5.5	4	4.83	TR

020960	Nguyễn Thành Luân	01/12/1992	4.5	7.5	4.5	6	4.5	3.5	5.42	TB
020961	Võ Ngọc Luật	17/06/1992	5	9.5	6.5	3.5	9	6	6.58	TB
020962	Phạm Thị Luyến	02/09/1991	7	7	5	4.5	7.5	4.5	6.08	TB
020963	Nguyễn Thị Lương	22/01/1992	7	10	5.5	8	10	7	8.25	TB
020964	Lương Năng Lượng	24/09/1992	4.5	9.5	5.5	5.5	8.5	7	7.08	TB
020965	Võ Ngọc Lượng	10/08/1992	5	6.5	4	4	6.5	5.5	5.58	TB
020966	Trần Thị Cẩm Lùng	19/04/1992	7	5.5	5.5	3	6.5	4	5.25	TB
020967	Võ Thị Hồng Lưu	01/10/1991	4	8	5	6	8	4	6.08	TB
020968	Doãn Phương Ly	22/12/1992	7.5	9	5	6	9.5	8	7.83	TB
020969	Giang Thị Cẩm Ly	26/07/1992	5.5	10	6	3.5	8.5	5.5	6.67	TB
020970	Nguyễn Ngọc Chúc Ly	18/09/1992	5.5	8.5	6	4.5	6.5	4.5	5.92	TB
020971	Phạm Thị Thúy Ly	19/08/1992	8	7	5	4.5	7	6	6.25	TB
020972	Phạm Thị Trúc Ly	10/10/1992	8	7	6	6.5	8	4	6.92	TB
020973	Trương Phối Ly	02/02/1992	6.5	8.5	6	4.5	5.5	5	6.33	TB
020974	Nguyễn Công Lý	26/06/1992	7.5	8.5	6	7	4.5	6	6.83	TB
020975	Nguyễn Thị Mỹ Lý	15/07/1992	8.5	9.5	5.5	5.5	7	7	7.5	TB
020976	Dương Thị Ngọc Mai	13/8/1991	8.5	9.5	8	6.5	9	6	8.25	KH
020977	Huỳnh Thị Bích Mai	15/06/1991	6	5.5	4	5	7	4.5	5.33	TB
020978	Huỳnh Thị Lê Mai	12/06/1992	5.5	8	5.5	5	8.5	7	6.83	TB
020979	Lê Thị Huỳnh Mai	16/11/1991	7	4	4	3.5	3.5	2	4	TR
020980	Nguyễn Ngọc Tuyết Mai	22/11/1992	6	5	4	5	8.5	4	5.58	TB
020981	Nguyễn Thị ánh Mai	01/05/1991	5.5	5.5	5.5	4	6.5	4	5.33	TB
020982	Nguyễn Thị Kim Mai	24/08/1992	7.5	7	4	7	6	6	6.42	TB
020983	Nguyễn Thị Thanh Mai	15/08/1991	6.5	8.5	4.5	5.5	6	4	6.17	TB
020984	Nguyễn Thị Trúc Mai	16/09/1992	7	7	5.5	5.5	8	6	6.67	TB
020985	Nguyễn Thị Trúc Mai	25/11/1992	6	5.5	4	3.5	4.5	5	4.92	TR
020986	Nguyễn Thị Tuyết Mai	28/08/1992	6.5	8.5	6	6	8	5.5	6.92	TB
020987	Phan Thị Thanh Mai	21/06/1992	6	9	4.5	4	4.5	4	5.5	TB
020988	Quan Thị Thanh Mai	07/02/1991	5.5	2.5	4.5	6.5	7.5	3.5	5.33	TB
020989	Tạ Thị Diễm Mai	25/10/1992	5.5	7	4.5	3.5	7.5	4.5	5.75	TB
020990	Tăng Tiểu Mai	10/11/1992	6.5	9	6	7	6.5	7	7.17	TB
020991	Trần Thanh Mai	14/08/1992	8	10	7.5	8	10	8	8.92	GI
020992	Trần Thị Kim Mai	13/10/1992	6	10	6.5	5	9	8	7.67	TB
020993	Trần Thị Tuyết Mai	13/04/1992	6	9.5	6	7.5	8	6	7.42	KH
020994	Trần Thị Tuyết Mai	12/06/1992	5.5	9	7	7	10	6.5	7.83	TB
020995	Văn Thị Quỳnh Mai	21/03/1992	7.5	6	6	7	6	5	6.58	TB
020996	Võ Hồ Thanh Mai	04/07/1992	7.5	8.5	6.5	6	9	6	7.5	KH
020997	Võ Thị Mai	10/02/1990	5.5	8	5	4.5	7	4.5	6	TB
020998	Võ Thị Huỳnh Mai	01/01/1992	7	10	6.5	6	10	7.5	8.08	KH
020999	Vũ Thị Thu Mai	02/12/1992	6	9	4	5.5	7.5	5.5	6.58	TB
021000	Mari	19/02/1992	6	8.5	5	4.5	8	5	6.17	TB
021001	Huỳnh Đức Mạnh	15/07/1992	7	9	5	5.5	5	3.5	6	TB
021002	Nguyễn Văn Mạnh	12/05/1992	4.5	6.5	4.5	5.5	6	3	5.25	TB
021003	Trương Đình Mạnh	10/05/1991	6.5	8.5	5	7	6	5	6.58	TB
021004	Huỳnh Quang Mẫn	12/04/1992	7	9.5	6	2.5	7	3.5	6.17	TB
021005	Lê Minh Mẫn	16/08/1992	5	7.5	5.5	5	6.5	4	5.58	TB
021006	Phan Thị Trà Mi	06/11/1992	7.5	8	5	5.5	8	4	6.67	TB
021007	Trần Thị Tuyết Mi	13/08/1991	6	6.5	4	4	3	3.5	4.67	TR

021008	Bùi Nguyễn Trí Minh	18/07/1992	5	9	6.5	6	9	4	6.92	TB
021009	Đặng Hoàng Minh	09/06/1992	4.5	9.5	4	5.5	8	6.5	6.67	TB
021010	Đặng Tuấn Minh	18/01/1992	5.5	10	5.5	5.5	9	4	6.92	TB
021011	Đinh Ngọc Minh	02/12/1992	6	10	6.5	5	10	6	7.58	TB
021012	Đỗ Nhật Minh	19/12/1992	7	9.5	5	5.5	8	7.5	7.33	TB
021013	Hồ Nhật Minh	16/12/1992	6	9.5	7.5	6.5	9.5	5.5	7.75	TB
021014	Lê Anh Minh	28/07/1990	3	6	3	2.5	3.5	3	3.67	TR
021015	Lê Hoàng Minh	28/10/1991	5	9	6	4	7.5	5.5	6.5	TB
021016	Lê Thượng Nhật Minh	21/04/1992	5.5	10	5.5	6.5	8	7	7.25	TB
021017	Lê Tuấn Minh	24/5/1992	4.5	8	6	6	7.5	4	6	TB
021018	Nguyễn Hoàng Minh	24/12/1992	5	9	8	6	9.5	8.5	8	TB
021019	Nguyễn Lê Nhật Minh	28/07/1992	5	8.5	6.5	6	8	6.5	7.08	TB
021020	Nguyễn Thái Minh	20/08/1992	4.5	7.5	4.5	5	9	5	6.25	TB
021021	Nguyễn Thiên Minh	15/08/1992	5.5	10	6	5	9	8	7.92	TB
021022	Nguyễn Thị Hoàng Minh	24/12/1992	4.5	4	2.5	3	6.5	5.5	4.67	TR
021023	Nguyễn Thị Ninh Thu Minh	28/08/1992	5	9	4	6.5	9	7	7	TB
021024	Nguyễn Vũ Hoàng Minh	25/02/1992	5	7.5	3.5	4.5	6	6.5	6	TB
021025	Ông Văn Minh	17/12/1992	3.5	5	3.5	4.5	7	3	4.58	TR
021026	Phan Đức Minh	11/12/1992	5	8	4.5	7	7	3.5	6	TB
021027	Phan Ngọc Minh	10/04/1992	6	6.5	5	6.5	10	5	6.75	TB
021028	Trần Đức Minh	10/05/1992	4.5	6.5	4	4.5	7.5	6	5.75	TB
021029	Trần Hoàng Minh	27/10/1992	5.5	5.5	6	4.5	2	5	5	TB
021030	Trần Ngọc Minh	09/12/1992	6.5	8.5	4	6	8.5	5	6.75	TB
021031	Trần Nhật Minh	16/12/1992	6	10	7	7.5	8	4	7.08	TB
021032	Tướng Hoàng Minh	22/02/1992	4.5	6.5	5	3	9	4	5.58	TB
021033	Võ Bá Minh	30/12/1992	6.5	8.5	5	4.5	8.5	4.5	6.5	TB
021034	Võ Đức Minh	04/12/1992	5	9.5	6	7	8	4	6.92	TB
021035	Vũ Thanh Minh	15/04/1989	6	9.5	6	4	8	5	6.58	TB
021036	Vương Nhật Minh	31/10/1992	4	6	2.5	3	4	4.5	4.17	TR
021037	Trần Công Muôn	20/04/1992	6.5	9	6	6	10	8.5	7.92	KH
021038	Đỗ Trà My	10/06/1992	6.5	7	4	5	6.5	5	6	TB
021039	Lương Thị Kiều My	23/10/1992	5.5	10	5.5	7	10	5	7.5	TB
021040	Nguyễn Dương Tiểu My	04/07/1992	6	9	4.5	6	8	4.5	6.33	TB
021041	Nguyễn Huỳnh Diệu My	01/04/1992	5.5	8.5	6	3	9	5	6.42	TB
021042	Trần Kim My	19/03/1992	6	6	4.5	2.5	6.5	4	5.25	TB
021043	Trần Thị Trà My	29/07/1992	5.5	10	5	5	7	6	6.75	TB
021044	Trần Thụy Thúy My	16/09/1992	3	6.5	4	1.5	5.5	2.5	4.17	TR
021045	Nguyễn Ngọc Mỹ	19/07/1992	5	6	2.5	5	5.5	6	5.17	TB
021046	Nguyễn Ngọc Mỹ	27/09/1992	5.5	8.5	4	7	6	3	6	TB
021047	Trần Hoàng Mỹ	20/10/1992	5.5	8	5	4	8.5	4.5	6.08	TB
021048	Lê Lương Ly Na	02/08/1992	6.5	10	6	4	10	7.5	7.58	TB
021049	Châu Hoài Nam	05/06/1992	5.5	9.5	7.5	5	9.5	6	7.17	TB
021050	Châu Hoài Nam	10/01/1991	6.5	8.5	8	7.5	7	5.5	7.5	TB
021051	Đồng Văn Hoài Nam	15/02/1992	6.5	9.5	6.5	5.5	9	4	7	TB
021052	Hồ Thành Nam	28/12/1990	4	5.5	6	3.5	6.5	3	5	TB
021053	Nguyễn Hoài Nam	26/08/1991	6	9.5	6	4	9	3.5	6.67	TB
021054	Nguyễn Hoàng Nam	11/07/1992	5.5	7.5	5	4	6.5	5.5	5.92	TB
021055	Nguyễn Hoàng Nam	19/02/1992	5.5	9	4	4.5	10	5.5	6.42	TB

021056	Nguyễn Hoàng Nam	18/12/1992	5.5	9.5	5	4.5	8	4	6.25	TB
021057	Nguyễn Hoàng Nam	17/04/1992	5.5	7.5	5	4	6	6	5.67	TB
021058	Nguyễn Năng Nam	11/06/1991	6	8.5	5	5	7.5	4.5	6.42	TB
021059	Nguyễn Ngọc Nam	01/03/1992	5	3.5	7	7.5	7	4	5.92	TB
021060	Phan Nhật Nam	21/10/1992	5.5	8	5.5	4	8	4	6	TB
021061	Phạm Hoàng Nam	26/07/1992	1.5	8.5	6	5.5	8.5	4	5.92	TB
021062	Phạm Khánh Nam	28/09/1992	5.5	7	4.5	4.5	9	4	6	TB
021063	Quản Văn Nam	13/07/1991	6	6	5	6	7	6	6.25	TB
021064	Võ Phương Nam	13/11/1991	5	8	4.5	1	4.5	3.5	4.67	TR
021065	Vũ Thành Nam	21/03/1992	6.5	8.5	5.5	7	8	6.5	7.25	TB
021066	Đào Thị Nga	15/07/1992	7	7.5	6.5	5	8.5	4	6.67	TB
021067	Đào Thị Hằng Nga	18/03/1992	5.5	6.5	4.5	7	6.5	5	6.08	TB
021068	Đỗ Thị Thúy Nga	14/02/1992	3.5	7	5	4	5	3.5	4.92	TR
021069	Hồ Kim Nga	01/07/1992	5	7.5	6	3	7.5	7.5	6.33	TB
021070	Hồng Tố Nga	13/02/1992	5.5	5.5	5.5	5.5	7	4	5.75	TB
021071	Lê Thanh Nga	16/10/1991	6.5	9	5.5	5	8	5	6.5	TB
021072	Lê Thị Bích Nga	30/07/1992	5.5	8.5	5	6	6	4	6.08	TB
021073	Lê Thị Ngọc Nga	10/05/1992	7.5	9	7	7.5	10	6	8.17	KH
021074	Nguyễn Thị Phương Nga	15/06/1992	6	6.5	5	4.5	4.5	4	5.42	TB
021075	Nguyễn Thị Tuyết Nga	08/12/1992	4	5	3	2	5.5	4	4.08	TR
021076	Nguyễn Thị Tuyết Nga	04/03/1991	4.5	4.5	4.5	4.5	5.5	4	4.92	TR
021077	Phan Thị Hồng Nga	01/05/1990	4	6	4.5	2	7	3.5	4.67	TR
021078	Phạm Thị Nga	27/09/1992	7.5	9.5	7	6.5	9.5	6.5	8.08	KH
021079	Phạm Thị Thanh Nga	09/12/1992	4.5	7	5	4	5	4	5.17	TB
021080	Tổng Thị Kim Nga	01/08/1992	7	9	7	8.5	9	7	8.25	KH
021081	Trần Thị Nga	20/08/1991	6.5	9.5	5	5.5	9.5	7	7.42	TB
021082	Trần Thị Nga	14/04/1992	7.5	7.5	6	7.5	10	5	7.42	TB
021083	Võ Thị Phương Nga	28/12/1991	6	4.5	5	3.5	7.5	4.5	5.17	TB
021084	Võ Thị Tuyết Nga	11/03/1992	7	9.5	5	6.5	8.5	4.5	7.17	TB
021085	Vũ Thị Quỳnh Nga	18/07/1990	4.5	5.5	6	3	7	4.5	5.33	TB
021086	Bùi Quang Bích Ngân	10/02/1992	6	7	4	5	6	3.5	5.42	TB
021087	Đào Thị Bích Ngân	02/11/1992	5.5	9.5	7.5	8.5	10	7	8.58	TB
021088	Huỳnh Thị Kim Ngân	10/10/1992	5	8.5	6.5	5.5	8.5	6.5	7.08	TB
021089	Lê Phương Ngân	21/11/1992	7.5	9	6	5.5	9.5	6	7.5	TB
021090	Lê Thị Hồng Ngân	09/11/1992	7.5	8	6	8	9	7	7.92	KH
021091	Lê Thị Kim Ngân	18/12/1992	6.5	7.5	5.5	5	9.5	9	7.33	TB
021092	Lương Thị Ngân	03/09/1992	3.5	10	6	4	10	5.5	6.67	TB
021093	Nguyễn Công Ngân	15/03/1992	7.5	9	6	2	4.5	4.5	5.75	TB
021094	Nguyễn Hữu Kim Ngân	31/12/1992	5	8.5	4.5	4	8	6.5	6.42	TB
021095	Nguyễn Kim Ngân	15/04/1992	6	9	4.5	3	5.5	5	5.67	TB
021096	Nguyễn Ngọc Lan Ngân	27/06/1992	5.5	9	5.5	2	5.5	5	5.67	TB
021097	Nguyễn Thị Kim Ngân	26/05/1991	6	2.5	3	2	4	4	3.83	TR
021098	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/04/1992	7	5	3.5	5	3.5	6	5.33	TB
021099	Nguyễn Thị Kim Ngân	07/03/1992	6	9.5	7	8	9	7.5	8	KH
021100	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/04/1992	6.5	7.5	5.5	4.5	8	5	6.42	TB
021101	Nguyễn Thị Kim Ngân	18/09/1991	4.5	7.5	5.5	5.5	9.5	6	6.75	TB
021102	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/08/1992	7.5	7	6	4	6.5	5.5	6.33	TB
021103	Nguyễn Vũ Kim Ngân	26/05/1992	6	6	5.5	3.5	6	5	5.5	TB

021104	Phạm Bích Ngân	28/10/1991	6	6	4.5	4	6	3.5	5.17	TB
021105	Phạm Ngọc Kim Ngân	24/03/1992	6.5	9.5	6.5	4.5	9.5	4	6.92	TB
021106	Phạm Thị Bích Ngân	24/02/1992	7.5	7	5	5	9.5	6	6.92	TB
021107	Trần Ngọc Kim Ngân	03/10/1992	6.5	7	5	6	8	7.5	7	TB
021108	Trần Thị Thanh Ngân	20/03/1992	5.5	6	4.5	3	9	6	5.83	TB
021109	Trần Thị Thu Ngân	22/11/1992	7.5	10	5	5.5	8	7	7.42	TB
021110	Trần Thị Thủy Ngân	04/05/1992	7	8	7.5	5.5	9.5	7	7.83	TB
021111	Võ Phạm Hoàng Bảo Ngân	29/08/1991	5	6.5	4.5	3	7.5	4.5	5.42	TB
021112	Võ Thị Kim Ngân	11/11/1992	7	7.5	5.5	6.5	8	7	7.08	TB
021113	Lê Gia Nghi	17/11/1991	7	5.5	5.5	4.5	6	7	6.25	TB
021114	Nguyễn Hoàng Dung Nghi	05/02/1992	6.5	3	5	4	4.5	3	4.58	TR
021115	Nguyễn Đăng Chấn Nghiệp	18/01/1992	6	9	6	8	8	5.5	7.33	TB
021116	Trịnh Văn Nghiệp	17/10/1992	6.5	8.5	6.5	6.5	7.5	4	6.75	TB
021117	Bùi Thanh Hiếu Nghĩa	07/12/1992	7	9.5	5.5	6	9.5	8	7.58	TB
021118	Đinh Phan Trọng Nghĩa	15/09/1992	6	8.5	6	7.5	5.5	7	7.08	TB
021119	Đỗ Hữu Nghĩa	10/04/1992	6.5	9.5	5	5	9.5	4.5	7	TB
021120	Hồ Hữu Nghĩa	18/12/1992	7	6.5	7	6.5	8.5	4	6.58	TB
021121	Lê Trọng Nghĩa	13/11/1991	5	7.5	7	5.5	6.5	4	6.17	TB
021122	Lê Trung Nghĩa	25/02/1992	7.5	9.5	7	6.5	8.5	3	7.5	TB
021123	Nguyễn Đình Đại Nghĩa	10/05/1992	8	10	6.5	4.5	7	2	6.58	TB
021124	Nguyễn Hữu Nghĩa	02/08/1992	5.5	8	5.5	6	8.5	6.5	7	TB
021125	Nguyễn Thị Đạt Nghĩa	21/12/1992	7.5	8	5.5	3.5	8	3.5	6.33	TB
021126	Nguyễn Trí Nghĩa	11/03/1992	6	10	7	6	10	5.5	7.58	TB
021127	Bùi Tấn Ngọc	15/11/1991	4	8	6	4.5	8.5	5	6.25	TB
021128	Bùi Tuấn Ngọc	24/01/1992	7	9.5	5.5	4	8.5	4.5	6.5	TB
021129	Dương Linh Ngọc	15/04/1992	6.5	7.5	6.5	7	7	4	6.75	TB
021130	Đặng Thị Như Ngọc	22/08/1992	5	8.5	7	3.5	9.5	6	6.83	TB
021131	Đỗ Thị Bích Ngọc	19/09/1992	5	9.5	4.5	5	8	5	6.42	TB
021132	Đỗ Thị Hồng Ngọc	25/07/1992	7.5	9	5.5	4	9	5	6.67	TB
021133	Huỳnh Thị Hồng Ngọc	08/01/1992	7.5	10	6.5	4.5	8.5	7	7.83	TB
021134	Lê Hồng Ngọc	02/12/1991	6.5	7	4	5	3.5	4	5.17	TB
021135	Lê Nguyễn Thanh Ngọc	28/04/1992	7	9.5	6	5	8.5	4.5	7	TB
021136	Lê Phan Quỳnh Ngọc	24/01/1992	6	10	7	4.5	9	5	7.08	TB
021137	Lê Thị Như Ngọc	26/04/1992	7.5	8	5	6	5	6.5	6.67	TB
021138	Lưu Thị Yến Ngọc	08/07/1992	5.5	9.5	3	2	4	3	4.67	TR
021139	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc	12/05/1992	7	8	4	6	7	8.5	7.08	TB
021140	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc	08/08/1992	7	5.5	6.5	6	7.5	4.5	6.42	TB
021141	Nguyễn Thị Ngọc	22/08/1992	7	9	5	5.5	8.5	8	7.42	TB
021142	Nguyễn Thị Bích Ngọc	03/09/1992	6	8.5	6	3.5	3.5	3	5.25	TB
021143	Nguyễn Thị Lan Ngọc	15/03/1992	5	8	5	2.5	8	7	6.17	TB
021144	Phan Thị Hồng Ngọc	25/05/1992	6.5	8.5	6.5	3.5	9.5	5	6.92	TB
021145	Phạm Hồng Ngọc	06/10/1992	6.5	9.5	5.5	5	7	8	7.17	TB
021146	Phạm Quang Ngọc	27/01/1991	6	9	5	4.5	6.5	5	6.25	TB
021147	Phạm Thị Thanh Ngọc	02/09/1992	6.5	9.5	7	7	7.5	8	7.83	KH
021148	Trần Nguyễn Minh Ngọc	29/08/1992	7	9.5	7.5	6	9.5	7	8	KH
021149	Trần Thị ánh Ngọc	23/05/1992	7.5	9.5	5	5.5	9	8.5	7.83	TB
021150	Trần Thị Kim Ngọc	28/04/1992	5.5	8.5	5.5	3.5	6.5	4.5	5.83	TB
021151	Trương Như Ngọc	10/07/1992	7	7.5	4	5	8.5	4	6.33	TB

021152	Trương Thị Thanh Ngọc	03/12/1992	4.5	8.5	4	3.5	6.5	7	5.67	TB
021153	Đinh Trần Thái Nguyên	01/03/1992	5.5	4.5	3.5	4	5	6	4.75	TR
021154	Đỗ Văn Nguyên	12/01/1991	5.5	6	6.5	4	7	4	5.83	TB
021155	Lê Thanh Nguyên	02/09/1990	7	9.5	6	5	8	6.5	7.25	TB
021156	Lý Lữ Trúc Nguyên	06/03/1992	5.5	6.5	4	4.5	5	4.5	5.25	TB
021157	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	05/12/1992	6.5	7	5	4.5	4.5	4.5	5.67	TB
021158	Nguyễn Tài Nguyên	27/02/1992	5.5	9.5	5.5	4.5	9	5.5	6.83	TB
021159	Nguyễn Tân Nguyên	25/12/1992	5	6	3.5	1.5	5	2.5	4.17	TR
021160	Phạm Nguyễn Thị Hồng Nguy	02/10/1992	6	10	6	6.5	9.5	7.5	7.92	KH
021161	Trần Tâm Nguyên	17/12/1992	6	8.5	4	4.5	6	4.5	5.83	TB
021162	Trần Thị Kim Nguyên	09/08/1991	6.5	9.5	6.5	5	5.5	6.5	6.83	TB
021163	Võ Bảo Nguyên	22/06/1991	7.5	6	5.5	4.5	7	4.5	6.17	TB
021164	Vương Kim Nguyên	22/11/1992	5.5	8.5	4	1.5	8	5.5	5.75	TB
021165	Nguyễn Thị Kim Nguyễn	08/03/1992	4.5	7.5	4	1	2.5	3	4	TR
021166	Nguyễn Tấn Nguyễn	05/09/1992	6	10	7	5	10	5	7.5	TB
021167	Huỳnh Thị Minh Nguyệt	15/07/1992	7	9.5	7	6.5	8	6	7.58	KH
021168	Lê Thị ánh Nguyệt	05/06/1992	6.5	8.5	5.5	4.5	7.5	4.5	6.5	TB
021169	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	26/12/1992	6	8.5	4.5	1	8.5	5.5	5.92	TB
021170	Phan Thị Kim Nguyệt	20/11/1992	6	6	4	5	5.5	5	5.25	TB
021171	Vũ Hồng Nhanh	27/10/1992	6	7.5	4	3	8	2	5.25	TB
021172	Nguyễn Thị Nhà	19/12/1991	5.5	8.5	5	3	8	3.5	5.83	TB
021173	Huỳnh Thị Thanh Nhàn	11/08/1992	6	8	5.5	4.5	9	5	6.67	TB
021174	Lê Thị Thanh Nhàn	08/09/1992	6	4.5	3	3.5	6	6	5.17	TB
021175	Trần Linh Nhâm	29/09/1992	5	7	4.5	5.5	8	4	5.92	TB
021176	Lê Thành Nhân	07/06/1991	6	7	5.5	6.5	7	4	6.33	TB
021177	Lê Văn Nhân	28/02/1991	4.5	7	6	3.5	7	4.5	5.67	TB
021178	Lý Thành Nhân	14/07/1992	7.5	10	6.5	7	8.5	7.5	8.17	KH
021179	Nguyễn Hữu Ngọc Nhân	25/01/1992	5	8.5	4.5	6	8.5	5	6.58	TB
021180	Nguyễn Lộc Thiện Nhân	30/09/1992	6	6.5	5.5	4	5	5	5.33	TB
021181	Nguyễn Thành Nhân	26/03/1991	6.5	10	6.5	7	7	7	7.58	KH
021182	Nguyễn Thành Nhân	11/07/1992	4.5	9	6	5.5	9	6	6.92	TB
021183	Nguyễn Thành Nhân	06/12/1992	5	4	5.5	2.5	6	3.5	4.75	TR
021184	Phan Hồng Nhân	11/09/1992	5.5	9	5	7	5	5.5	6.42	TB
021185	Phạm Thành Nhân	29/12/1991	5	9.5	6	4	9	6	6.92	TB
021186	Phạm Trí Nhân	27/10/1992	6	6.5	5.5	5.5	7	6	6.25	TB
021187	Trần Đăng Nhân	09/01/1992	6.5	9	5	5.5	10	8.5	7.75	TB
021188	Trần Nghĩa Nhân	14/10/1992	6.5	9.5	8.5	7.5	8.5	5	7.75	TB
021189	Trương Khánh Nhân	24/08/1992	7	9.5	4.5	5.5	8	3	6.58	TB
021190	Bùi Tá Nhật	02/10/1991	6.5	10	6	5.5	6.5	7.5	7.33	TB
021191	Đặng Anh Nhật	14/05/1992	4	8	5	2	7	5.5	5.42	TB
021192	Đoàn Minh Nhật	26/02/1992	7	9	7	6.5	10	7.5	8.17	KH
021193	Đỗ Quang Nhật	17/03/1992	7	9.5	7.5	6.5	8.5	8	8.08	KH
021194	Hồ Minh Nhật	15/09/1992	7.5	6.5	6	5.5	8	6.5	7	TB
021195	Nguyễn Anh Nhật	02/04/1992	6	9.5	6.5	8	8	6	7.58	KH
021196	Nguyễn Minh Nhật	23/07/1991	7.5	9	6	5	8.5	9	7.75	TB
021197	Dương Thị Phương Nhi	12/02/1991	5	8	6.5	6.5	9.5	5	7.08	TB
021198	Đào Phụng Nhi	03/06/1992	7	8.5	6	5.5	7.5	8.5	7.5	TB
021199	Đinh Thị Yến Nhi	10/03/1992	4.5	3.5	3.5	2	7.5	6.5	4.75	TR

021200	Hoàng Phước Sơn Nhi	05/03/1992	5.5	9	4.5	5	7	4	5.83	TB
021201	Hồng Phương Nhi	30/08/1992	7	9.5	6	7	9.5	5.5	7.75	TB
021202	Mai Nguyễn Yến Nhi	02/04/1992	7.5	7.5	6	5	9	6.5	7.17	TB
021203	Nguyễn Kiều Nhi	03/06/1992	6.5	4.5	5	6.5	7	5	6.08	TB
021204	Nguyễn Kim Nhi	14/09/1992	5.5	6	6	5	7	5	5.92	TB
021205	Nguyễn Thị Bảo Nhi	14/04/1992	7	8.5	8	6	6	7.5	7.5	KH
021206	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	29/09/1991	5.5	5	3.5	5.5	6	3.5	5.17	TB
021207	Nguyễn Thị Thảo Nhi	28/08/1992	6.5	9.5	6.5	4.5	8.5	6	7.17	TB
021208	Nguyễn Thị Vân Nhi	15/11/1992	8	10	9	8.5	9.5	7.5	9.08	GI
021209	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/11/1992	6.5	9	6	7	9	5.5	7.42	TB
021210	Nguyễn Thị ý Nhi	/08/1992	6.5	9	4.5	3	6	5.5	6.08	TB
021211	Phạm Thùy Nhi	29/04/1992	5	9	6.5	5.5	8.5	6	7.08	TB
021212	Trần Thị Kiều Nhi	03/09/1992	7	9.5	6	6	9	7	7.75	KH
021213	Trần Thị Thu Nhi	22/06/1992	6.5	9.5	6.5	8	9.5	5	7.83	TB
021214	Trần Thị Tuyết Nhi	20/10/1992	5.5	8	5	2	6.5	4.5	5.5	TB
021215	Trần ý Nhi	20/03/1992	6.5	10	5	6.5	9	6	7.5	TB
021216	Mai Phú Nhiên	21/05/1992	5.5	9.5	6	2.5	6.5	7	6.33	TB
021217	Hà Văn Nhi	25/01/1992	6.5	9.5	6.5	7.5	10	7	8.33	KH
021218	Bùi Lê Cẩm Nhung	11/10/1992	5.5	8.5	5.5	4	6.5	6.5	6.08	TB
021219	Hà Trần Cẩm Nhung	25/07/1992	5	8.5	4	3.5	7	5	5.5	TB
021220	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	29/07/1992	5	8	5	2	5	4	5.17	TB
021221	Huỳnh Thụy Hồng Nhung	03/02/1992	4	10	5	3.5	9	4.5	6.33	TB
021222	Kha Thị Tuyết Nhung	30/08/1992	6	9.5	6	4.5	8.5	6	7	TB
021223	Lê Thị Cẩm Nhung	21/01/1992	6.5	9.5	4.5	5	8.5	7	6.83	TB
021224	Lê Thị Cẩm Nhung	11/01/1992	6.5	7	6.5	8	9.5	4	7.25	TB
021225	Lê Thị Hồng Nhung	11/03/1992	7	9.5	6	7.5	8.5	4	7.42	TB
021226	Lương Nguyễn Thùy Nhung	20/10/1992	7.5	9.5	6	5.5	6.5	7	7.33	TB
021227	Mai Thị Nhung	02/09/1991	6	8	5.5	5.5	8	5.5	6.75	TB
021228	Mai Thị ánh Nhung	10/04/1992	5.5	8.5	7.5	4	9	5	6.92	TB
021229	Nguyễn Thị Nhung	02/07/1991	6.5	9	6	5.5	8.5	6	7.25	TB
021230	Nguyễn Thị Nhung	02/02/1992	7	7.5	5.5	4	4.5	5	5.83	TB
021231	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	23/05/1992	6.5	10	6.5	5.5	9	7.5	7.75	TB
021232	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	22/01/1992	4.5	8	6.5	3	6	4	5.58	TB
021233	Nguyễn Thị Hồng Nhung	17/04/1992	8.5	10	8.5	7.5	10	6.5	8.83	KH
021234	Nguyễn Thị Hồng Nhung	25/12/1992	7	9	6	5	8	7.5	7.42	TB
021235	Nguyễn Thị Hồng Nhung	28/07/1992	6.5	9.5	5.5	6	6.5	5	6.83	TB
021236	Nguyễn Thị Hồng Nhung	22/11/1992	6.5	5.5	6	5.5	8.5	5.5	6.5	TB
021237	Nguyễn Thị Hồng Nhung	06/05/1992	6.5	7.5	5	3	6	3	5.5	TB
021238	Nguyễn Thị Kim Nhung	05/03/1992	7.5	8.5	7.5	4.5	8.5	5.5	7.33	TB
021239	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	09/10/1992	7.5	10	6	8	9.5	7.5	8.33	KH
021240	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	28/10/1992	6.5	9.5	4.5	4.5	8.5	7	6.92	TB
021241	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	08/08/1992	6	6.5	4	4.5	7	6	5.83	TB
021242	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	27/10/1992	6.5	5.5	6	4.5	5	4	5.42	TB
021243	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	01/11/1992	6.5	8.5	6.5	5	9	8	7.58	TB
021244	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	19/01/1992	6.5	8	4.5	5	5	3	5.58	TB
021245	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	26/10/1992	6.5	9	3.5	7	6	5	6.5	TB
021246	Phạm Thị Hồng Nhung	09/06/1992	5.5	10	4.5	4.5	9	6	6.92	TB
021247	Phạm Thị Tuyết Nhung	02/08/1992	8	10	9	8	10	7	9	GI

021248	Phạm Thị Tuyết Nhung	30/06/1992	8	8.5	7.5	7	8.5	3.5	7.17	TB
021249	Phạm Thị Yến Nhung	15/12/1991	5.5	5.5	5.5	3.5	6	5	5.42	TB
021250	Quan Thị Tuyết Nhung	25/03/1992	6.5	4.5	5	5	4	4.5	5.08	TB
021251	Trần Lê Huyền Nhung	14/09/1992	6.5	5.5	5.5	5.5	9	8	6.92	TB
021252	Trần Thị Kim Nhung	11/05/1992	7	9	4	6	7	4	6.17	TB
021253	Trương Thị Hồng Nhung	04/12/1992	8	8	6.5	5	6.5	5.5	6.92	TB
021254	Trương Thị Tuyết Nhung	28/09/1992	5.5	7.5	5.5	4	7.5	3	5.75	TB
021255	Võ Hồng Cẩm Nhung	29/02/1992	5.5	7.5	5.5	5.5	8.5	5.5	6.5	TB
021256	Lê Ngọc Huỳnh Như	06/01/1992	7.5	9.5	6.5	5	9	6	7.58	TB
021257	Lê Thị Huỳnh Như	21/10/1992	8	10	7.5	5	7.5	6	7.5	TB
021258	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	05/08/1992	7	9	6.5	7	8	6.5	7.5	KH
021259	Nguyễn Thị Như	20/07/1991	4	8	5	3.5	7.5	3.5	5.5	TB
021260	Nguyễn Thị Minh Như	07/04/1992	6	7.5	5	4.5	8.5	5.5	6.42	TB
021261	Nguyễn Thị Quỳnh Như	02/03/1992	6	6	4.5	5	7	6.5	6	TB
021262	Nguyễn Thị Quỳnh Như	31/10/1992	7.5	10	6	5	8.5	5.5	7.33	TB
021263	Nguyễn Thoại ái Như	11/09/1992	6.5	9.5	5	5	6.5	6	6.75	TB
021264	Phạm Thị Thanh Như	26/08/1992	7.5	9.5	5.5	7	8.5	8	8	TB
021265	Trần Thị Quỳnh Như	03/12/1990	5	7.5	5	4.5	7	4.5	5.75	TB
021266	Trần Thị ý Như	20/12/1992	7	10	6.5	5	8.5	4	7.17	TB
021267	Huỳnh Minh Nhựt	15/12/1991	5.5	7.5	5	5	7	5	6	TB
021268	Lê Công Nhựt	10/06/1992	5	9	6	4.5	9	3.5	6.17	TB
021269	Lương Công Nhựt	03/11/1992	5	7	6	2.5	5	5	5.25	TB
021270	Nguyễn Minh Nhựt	05/09/1992	5	6.5	5	6.5	7	5	6.08	TB
021271	Nguyễn Minh Nhựt	05/07/1992	6.5	6.5	3.5	2	8.5	4	5.42	TB
021272	Phạm Minh Nhựt	22/03/1992	7	8.5	6.5	6.5	7.5	5	6.83	TB
021273	Hoàng Trương Ni Ni	01/11/1992	8	8.5	5	4	8	5	6.58	TB
021274	Y Lucky Nie	20/01/1991	6.5	5.5	4	4	2.5	3.5	4.58	TR
021275	Nguyễn Ngọc Luân Nương	01/01/1992	7	5	4	7	3	5	5.5	TB
021276	Lê Thị Mỹ Nữ	03/08/1992	6.5	7.5	6	6.5	7.5	8	7.33	TB
021277	Phạm Thị Ngọc Nữ	04/07/1992	7	8.5	4	7.5	5	5	6.5	TB
021278	Dương Hoàng Oanh	07/03/1991	7	5.5	6	5	7	4.5	6	TB
021279	Đỗ Thị Hoàng Oanh	26/11/1992	7	10	5.5	6	10	7.5	8	TB
021280	Lê Phan Kiều Oanh	28/01/1991	6	7.5	5	5	5.5	4	5.83	TB
021281	Lê Thị Hạnh Oanh	16/11/1992	5.5	9.5	6	3	8	5	6.33	TB
021282	Lê Thị Thu Oanh	03/03/1992	8	8.5	6	2	6	4	6	TB
021283	Mai Thị Kiều Oanh	30/07/1991	7.5	6	5	4.5	4.5	5	5.58	TB
021284	Nguyễn Hoàng Oanh	10/11/1992	6.5	8	5	2.5	5	6	5.67	TB
021285	Nguyễn Thị Oanh	03/08/1992	7.5	9	4.5	6	8	6.5	7.25	TB
021286	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	17/02/1992	8	7.5	5	4.5	3.5	4	5.58	TB
021287	Nguyễn Thị Minh Oanh	18/02/1992	7.5	9.5	6	5.5	8.5	7	7.33	TB
021288	Nguyễn Thụy Hoàng Oanh	03/06/1992	7.5	7.5	4	4.5	6	5	6.08	TB
021289	Phan Thị Huyền Oanh	14/11/1992	7.5	7.5	6.5	4.5	6	4.5	6.42	TB
021290	Phan Thị Kiều Oanh	12/06/1992	8	4	3	3.5	4.5	2.5	4.5	TR
021291	Phan Thị Kiều Oanh	28/11/1992	7	9	5.5	4	6.5	3	6.08	TB
021292	Phạm Thị Yến Oanh	04/08/1992	8	10	5	4.5	7	5	6.83	TB
021293	Thái Hồng Trúc Oanh	22/02/1992	7.5	9.5	6.5	5	6.5	4	6.83	TB
021294	Trần Thị Hoàng Oanh	01/10/1992	6.5	7.5	4.5	5	7.5	4	6.17	TB
021295	Trần Thị Yến Oanh	11/01/1991	8.5	4.5	4.5	5	2.5	3.5	5.08	TB

021296	Trương Thị Ngọc Oanh	31/12/1992	6	7	5	5.5	4	4	5.5	TB
021297	Võ Thị Oanh	27/02/1992	8	7	5.5	4	9.5	5.5	6.75	TB
021298	Võ Thị Hoàng Oanh	10/10/1992	7.5	7	5.5	4	6	6.5	6.42	TB
021299	Kiều Nguyễn Thị Hoàn Ôn	03/03/1992	7	9	5.5	5.5	7.5	6	7	TB
021300	Kiều Nguyễn Thị Nhó Ôn	03/03/1992	8	9.5	5	5.5	7.5	7.5	7.5	TB
021301	Đỗ Khắc Phát	05/07/1991	7	6.5	6	4	4	5	5.75	TB
021302	Đỗ Tuấn Phát	11/08/1992	6.5	7.5	5.5	4	7	6.5	6.5	TB
021303	Huỳnh Tấn Phát	29/03/1992	5.5	6.5	6	4.5	5	6.5	5.92	TB
021304	Kha Thành Phát	23/06/1990	5.5	8.5	4.5	4.5	7	5	6.17	TB
021305	Lê La Tấn Phát	28/10/1991	4.5	7.5	3.5	4	4.5	4.5	4.75	TR
021306	Lý Hữu Phát	10/08/1991	5	4.5	4.5	3.5	3.5	5	4.33	TR
021307	Ngô Tấn Phát	03/06/1992	6	9.5	6.5	4.5	8	6	7.08	TB
021308	Nguyễn Đào Tấn Phát	29/09/1992	4.5	9.5	5	3	8	7.5	6.25	TB
021309	Nguyễn Đại Phát	30/09/1992	5.5	9.5	4	4	8	5.5	6.08	TB
021310	Nguyễn Đăng Thành Phát	21/02/1992	3	10	6.5	5.5	9	6	7	TB
021311	Nguyễn Hồng Phát	09/09/1992	5.5	9.5	3.5	5	5.5	4.5	5.58	TB
021312	Nguyễn Tuấn Phát	26/09/1992	5	3.5	5	3	5.5	5	4.67	TR
021313	Nguyễn Tấn Phát	03/04/1990	5.5	9	4.5	5	7	2	5.67	TB
021314	Nguyễn Thành Phát	05/10/1992	5.5	9	5.5	4.5	6.5	5.5	6.25	TB
021315	Nguyễn Vương Thành Phát	20/01/1992	6	7.5	6.5	3	7.5	5	6.17	TB
021316	Phan Tấn Phát	16/6/1991	6.5	8.5	6	5.5	7.5	8	7.25	TB
021317	Trần Hoàng Nguyên Phát	15/02/1992	6.5	10	5.5	4	8.5	4	6.75	TB
021318	Trần Hồng Phát	20/05/1991	5.5	8.5	5	4	4	6.5	5.75	TB
021319	Trần Tấn Phát	23/03/1992	6.5	10	6	5.5	9.5	5.5	7.5	TB
021320	Trần Văn Phát	24/11/1992	7.5	9	5	5	5.5	4	6.33	TB
021321	Trương Hoàng Phát	17/07/1992	6.5	9	6	5.5	7.5	5	6.92	TB
021322	Võ Thanh Phát	03/03/1992	7	8.5	8	5.5	9.5	7	7.92	TB
021323	Trần Nha Phấn	25/02/1991	4.5	9	5.5	8	4	3	5.83	TB
021324	Vòng Minh Phấn	22/12/1992	7.5	7	6.5	6.5	6.5	6	6.67	KH
021325	Đặng Hồng Phi	04/12/1992	6	9	5	6	7.5	5	6.75	TB
021326	Đinh Hoàng Phi	01/09/1992	7.5	9.5	6	6.5	10	7.5	8.08	KH
021327	Lê Ngọc Phi	30/04/1992	6	9.5	4.5	5	5	5	6.08	TB
021328	Nguyễn Anh Phi	06/08/1992	6.5	10	6.5	5	9.5	4.5	7.25	TB
021329	Nguyễn Hoàng Phi	31/10/1992	6.5	8.5	6.5	6.5	8.5	5	7.25	TB
021330	Nguyễn Mạnh Phi	17/06/1992	4.5	5.5	4	5	7	4.5	5.42	TB
021331	Trần Vũ Trường Phi	11/09/1992	6.5	10	7	5	10	7.5	7.92	TB
021332	Võ Phi	25/09/1991	5	5	5	5	8.5	4	5.42	TB
021333	Võ Hoàng Phi	13/09/1992	5	7.5	4	5.5	7	6	6.17	TB
021334	Nguyễn Văn Pho	02/06/1989	4	7.5	5.5	2.5	6	4.5	5.33	TB
021335	Dương Huỳnh Phong	06/09/1992	6	5.5	5.5	6	9	6	6.33	TB
021336	Đỗ Thanh Phong	17/11/1992	6	9	5	2	4	3.5	5.17	TB
021337	Huỳnh Thanh Phong	09/04/1992	6	9	5.5	3	8.5	5.5	6.58	TB
021338	Lê Thanh Phong	23/09/1992	6	7.5	5	3	6	3.5	5.5	TB
021339	Ngô Trí Phong	06/08/1992	5.5	6.5	6.5	3	8	5.5	6	TB
021340	Nguyễn Hoài Phong	10/04/1992	6	9	5.5	6	8.5	5.5	7	TB
021341	Nguyễn Thanh Phong	21/08/1991	3	9.5	6	4	9	5	6.42	TB
021342	Nguyễn Thanh Phong	17/12/1991	4	6.5	5	5.5	6	3	5.33	TB
021343	Nguyễn Thanh Phong	06/02/1992	4.5	9	6	5	7	3	6	TB

021344	Nguyễn Trần Phong	22/12/1991	6	8.5	5.5	5.5	7.5	4	6.5	TB
021345	Nguyễn Tú Phong	03/10/1992	5	8	4.5	6.5	6.5	8	6.42	TB
021346	Phạm Ngọc Phong	08/09/1991	4.5	6.5	4.5	3.5	6	6	5.5	TB
021347	Trần Hồng Phong	04/10/1992	7	8.5	5.5	6	7	5.5	6.83	TB
021348	Trương Hoài Phong	17/07/1992	5	7.5	5	5	6	8	6.33	TB
021349	Hồ An Phú	28/01/1992	5.5	6.5	-1	-1	-1	-1	2.33	TR
021350	Huỳnh Thành Phú	/ /1991	6.5	10	4.5	4	10	8	7.33	TB
021351	Lê Mạnh Phú	22/09/1992	5.5	8	5.5	5.5	6.5	8	6.83	TB
021352	Lương Gia Phú	10/06/1992	6	9	6	3	6	6	6.33	TB
021353	Ngô Minh Bảo Phú	03/02/1992	7.5	7	5	5	8	5	6.25	TB
021354	Phạm Trọng Phú	27/02/1992	6.5	9	6.5	4	9	7	7.33	TB
021355	Trần Thiên Phú	14/11/1992	7.5	10	7	8	9.5	9	8.83	GI
021356	Võ Lộc Phú	11/03/1992	5.5	4.5	5	5.5	9	7	6.42	TB
021357	Vũ Huy Phú	11/09/1992	5	9	6	6.5	7.5	9	7.42	TB
021358	Bùi Minh Phúc	03/03/1992	7	7	5.5	4	6	5	6	TB
021359	Bùi Thanh Phúc	24/2/1991	6	8	6	5.5	7.5	4.5	6.25	TB
021360	Lê Nguyên Phúc	15/02/1992	6.5	8	5	4	7	8	6.75	TB
021361	Lê Nguyễn Minh Phúc	12/04/1992	7	8	6.5	3.5	5	4	5.92	TB
021362	Mai Đại Phúc	31/05/1992	6	7	5.5	5	9	3	6.08	TB
021363	Ngô Lương Hoàng Phúc	21/09/1992	7.5	9	4.5	6	5	7.5	6.75	TB
021364	Ngô Xuân Phúc	21/05/1992	5.5	6	7	6	6	6.5	6.42	TB
021365	Nguyễn Hoàng Phúc	04/10/1992	7.5	10	7	8	6.5	6	7.83	KH
021366	Nguyễn Ngọc Phúc	28/08/1992	6.5	8	6	6.5	5.5	8.5	7.17	TB
021367	Nguyễn Thành Phúc	01/10/1992	6.5	9.5	5.5	3	9.5	3.5	6.58	TB
021368	Nguyễn Thị Diễm Phúc	24/12/1992	4	8	7	5.5	7.5	5	6.5	TB
021369	Nguyễn Thị Hồng Phúc	30/05/1992	6.5	9.5	5.5	5	8	5.5	6.92	TB
021370	Nguyễn Vĩnh Phúc	20/04/1992	7.5	5	5.5	5.5	5.5	5	5.92	TB
021371	Phan Châu Phúc	31/10/1991	5	6.5	4	3	4	2.5	4.17	TR
021372	Phạm Vĩnh Phúc	11/10/1992	7	9.5	6	6.5	8	7	7.58	KH
021373	Trương Huỳnh Phúc	13/08/1992	6.5	4.5	3.5	5	4	4.5	4.83	TR
021374	Trương Phạm Hồng Phúc	31/10/1992	6.5	7.5	4.5	5	6.5	6	6.17	TB
021375	Đinh Thị Mỹ Phụng	25/03/1992	7	9.5	7	3	9	7	7.33	TB
021376	Ngân Kiếm Phụng	04/05/1992	6.5	8.5	5.5	3.5	8	7	6.67	TB
021377	Nguyễn Thị Kim Phụng	02/02/1992	7.5	10	6	5	8	9.5	7.67	TB
021378	Nguyễn Thị Kim Phụng	10/12/1990	4	8	5	3.5	5.5	4	5.33	TB
021379	Phạm Kim Phụng	07/11/1992	6.5	8.5	4.5	5.5	5.5	6.5	6.42	TB
021380	Phạm Thị Ngọc Phụng	27/4/1992	8	6	5.5	4.5	8	6	6.67	TB
021381	Võ Thuý Phụng	22/08/1991	8	9	5.5	5	8	3.5	6.75	TB
021382	Bùi Bích Phương	03/08/1991	7	4	4.5	4	4	5	5.08	TB
021383	Bùi Thế Phương	30/10/1991	5.5	9.5	5.5	3	9	5	6.58	TB
021384	Bùi Thị Hồng Phương	26/08/1992	6	7.5	5	5.5	6	5	6	TB
021385	Dương Thị Huỳnh Phương	20/08/1992	4.5	5.5	4	2	6	5	4.67	TR
021386	Huỳnh Diệp Phương	13/10/1992	7	5	5	4.5	6.5	4	5.67	TB
021387	Huỳnh Đoan Phương	25/06/1992	8	9.5	4.5	7.5	5	5	6.92	TB
021388	Lê Nguyễn Nguyệt Phương	01/09/1992	7	7.5	6.5	5	9	5.5	7	TB
021389	Lê Viết Hà Phương	20/03/1992	6.5	9.5	6.5	5	10	6.5	7.67	TB
021390	Mai Thế Phương	14/04/1991	4.5	8	5.5	2.5	6	6	5.58	TB
021391	Ngô Thị Trúc Phương	29/04/1992	6.5	9	5	3.5	5.5	5	6	TB

021392	Ngô Thị Yến Phương	03/05/1992	8.5	10	6	6.5	8	3.5	7.33	TB
021393	Nguyễn Hồng Phương	13/02/1992	6.5	9	4	3	6.5	3.5	6.08	TB
021394	Nguyễn Lập Phương	26/01/1992	6	7.5	5.5	5.5	9	5	6.75	TB
021395	Nguyễn Lê Phương	18/02/1992	-1	-1	-1	-1	-1	-1	0.25	TR
021396	Nguyễn Ngọc Hoài Phương	03/12/1992	6.5	8	5	6	8	5	6.75	TB
021397	Nguyễn Thị Phương	26/04/1992	5.5	3	4	2.5	4.5	4.5	4.33	TR
021398	Nguyễn Thị Lan Phương	03/06/1992	6	6	5	5.5	8.5	5	6.25	TB
021399	Nguyễn Thị Lan Phương	26/06/1992	7.5	9.5	5	4.5	7.5	4	6.67	TB
021400	Nguyễn Thị Thu Phương	19/01/1992	6.5	7.5	8	5.5	7	4.5	6.5	TB
021401	Nguyễn Thị Trúc Phương	27/01/1992	7	10	8.5	8.5	10	9	9.17	GI
021402	Nguyễn Thị Xuân Phương	17/07/1992	7	7.5	5.5	3.5	9	4.5	6.42	TB
021403	Phan Xuân Trúc Phương	07/11/1991	6.5	9.5	6	6.5	8.5	5.5	7.42	TB
021404	Phạm Chí Phương	19/01/1991	4.5	8	6.5	8	5.5	5	6.42	TB
021405	Phạm Minh Phương	22/10/1992	5.5	10	7	6	9.5	6	7.58	TB
021406	Phạm Thị Đông Phương	07/04/1992	6.5	9	5	4.5	6.5	7	6.58	TB
021407	Phạm Thị Thanh Phương	29/08/1992	4.5	7	4	3	5	4	4.83	TR
021408	Trần Thị Lan Phương	20/04/1992	5.5	6.5	4	2.5	8.5	5.5	5.75	TB
021409	Triệu Ngọc Phương	15/09/1992	7	7	4	5	8	5	6.33	TB
021410	Vòng Châu Hoàng Phương	17/07/1989	3.5	5	6.5	2.5	5.5	4.5	4.75	TB
021411	Võ Tấn Phương	01/12/1992	6	7.5	5.5	3.5	7	4	5.92	TB
021412	Huỳnh Hữu Phước	13/10/1992	5.5	9	3.5	4	8	4.5	5.92	TB
021413	Huỳnh Long Phước	13/02/1992	5	3.5	5	2	3.5	5	4.25	TR
021414	Lê Minh Phước	27/12/1992	6	9.5	5.5	4.5	8.5	4	6.58	TB
021415	Lương Chấn Tân Phước	09/03/1991	6	9	6	4.5	7	4	6.08	TB
021416	Nguyễn Công Phước	20/08/1991	7.5	9	6	6	5	3	6.33	TB
021417	Nguyễn Long Phước	06/01/1992	4.5	4	4	6	6	4.5	4.83	TR
021418	Nguyễn Tấn Phước	02/06/1992	5	10	8	6.5	9.5	7	8	TB
021419	Nguyễn Thị Kim Phước	27/10/1992	6	6.5	7	2.5	4.5	6	5.67	TB
021420	Phan Thị Hồng Phước	17/11/1992	6	9.5	7.5	4.5	9.5	9	8	TB
021421	Trần Hữu Phước	24/6/1991	6	7	5.5	3.5	5	5.5	5.67	TB
021422	Trần Thị Thu Phước	13/01/1992	6.5	9	6	5.5	6.5	5	6.75	TB
021423	Bach Kim Phương	10/10/1992	7.5	9.5	6.5	4.5	10	7	7.75	TB
021424	Diệp Thị Linh Phương	03/09/1990	4	6.5	5.5	3	7	5	5.42	TB
021425	Đặng Thị Kim Phương	04/05/1992	4	7	5	3	6	5.5	5.33	TB
021426	Hồ Thị Mỹ Phương	26/07/1991	5.5	7.5	4	2	4	5	5	TB
021427	Hồ Thị Ngọc Phương	20/08/1992	5.5	8	5.5	4.5	6	7	6.25	TB
021428	Huỳnh Thị Bích Phương	23/04/1992	5.5	7	5.5	6	7.5	3	6.08	TB
021429	Huỳnh Thị Ngọc Phương	09/02/1991	6	7	4	4	4	5	5	TB
021430	Lê Thị Phương	14/09/1992	5	9	5	3	4.5	5.5	5.58	TB
021431	Lưu Phạm Bích Phương	06/11/1992	3.5	5.5	4.5	4	8	4	4.92	TR
021432	Nguyễn Như Phương	16/10/1992	6.5	9	6	4	8.5	7	7.17	TB
021433	Nguyễn Thị Bích Phương	01/02/1992	5	9	5.5	6	7	5	6.58	TB
021434	Nguyễn Thị Bích Phương	02/06/1992	6	5.5	4.5	3.5	6.5	4	5.25	TB
021435	Phan Thị Thanh Phương	19/02/1992	7	9.5	5.5	5	9.5	7.5	7.58	TB
021436	Thị Thị Bích Phương	03/09/1992	5	7	4	5	6	5.5	5.75	TB
021437	Trần Nhật Phương	20/05/1992	6.5	4.5	5.5	7	8	8	6.83	TB
021438	Trần Thị Bích Phương	06/02/1992	5.5	5.5	5	7	7.5	7.5	6.67	TB
021439	Trần Thị Mỹ Phương	09/05/1992	4.5	7.5	4	5	5	6	5.67	TB

021440	Trương Thị Kiều Phương	23/12/1992	6.5	9.5	7	6	6.5	6.5	7.33	KH
021441	Võ Thị Ngọc Phương	12/10/1992	6.5	9.5	6	6	8.5	6.5	7.42	KH
021442	Đỗ Thanh Quan	26/12/1992	4.5	8	4	4.5	7	5	5.5	TB
021443	Huỳnh Ngọc Quan	23/12/1992	3.5	7	4.5	6	9	4	5.92	TB
021444	Nguyễn Ngô Quan	13/03/1992	4.5	8	4.5	5.5	9	4	6.25	TB
021445	Hồ Bùi Minh Quang	19/11/1992	-1	-1	-1	-1	-1	-1	0	TR
021446	Huỳnh Nhật Quang	12/01/1991	4.5	7	5.5	5	7.5	5	6	TB
021447	Huỳnh Tấn Quang	07/12/1992	5.5	8	5.5	7.5	8	2	6.08	TB
021448	Huỳnh Thế Quang	05/10/1992	5	7.5	6.5	6.5	10	10	7.83	TB
021449	Lâm Nhật Quang	24/04/1991	4	7.5	6	7	7	5	6.33	TB
021450	Lý Hùng Quang	11/05/1990	5.5	9.5	6	8.5	6	5.5	7	TB
021451	Nguyễn Bảo Quang	29/04/1991	5.5	8.5	5.5	6.5	9.5	5	7	TB
021452	Nguyễn Đức Quang	21/01/1993	4.5	10	6	5	9	4.5	6.75	TB
021453	Nguyễn Hồng Quang	13/11/1992	4.5	8	5.5	5	9	3	6	TB
021454	Nguyễn Minh Quang	30/11/1992	4	9	5.5	6	9	5.5	6.83	TB
021455	Nguyễn Quốc Quang	17/10/1992	5	9.5	6	5.5	6.5	8.5	7.17	TB
021456	Nguyễn Tân Quang	09/01/1992	4	7.5	5.5	4	7	4	5.58	TB
021457	Trương Hoàng Vũ Quang	20/11/1992	6.5	7.5	6.5	8	9.5	6	7.67	KH
021458	Võ Văn Quang	07/07/1992	4	7.5	4	3	5.5	5	5.17	TB
021459	Lục Văn Quảng	10/02/1992	5	8.5	5.5	7	8	9.5	7.58	TB
021460	Lý Huy Quân	02/07/1992	5	9	4.5	5	6.5	6.5	6.33	TB
021461	Nguyễn Hải Quân	15/01/1992	6	9	5.5	7.5	9	3	6.92	TB
021462	Nguyễn Minh Quân	11/04/1992	6	7.5	5	7	7.5	8	7.17	TB
021463	Nguyễn Minh Quân	11/03/1992	5	4.5	6	3.5	7	7.5	5.92	TB
021464	Nguyễn Trung Quân	26/06/1992	5.5	8.5	7	5.5	9.5	5.5	7.08	TB
021465	Lưu Vĩnh Quý	23/05/1992	6.5	10	6.5	4.5	9.5	5	7.17	TB
021466	Lương Lý Quốc	03/10/1992	6.5	9.5	6	8.5	7.5	6	7.5	TB
021467	Mai Anh Quốc	02/01/1992	5.5	4.5	5	8.5	6.5	6.5	6.33	TB
021468	Phan Văn Quốc	21/08/1992	7	8.5	6.5	6	9.5	4	7.17	TB
021469	Phạm Minh Quốc	01/12/1992	6.5	10	8.5	8.5	10	7.5	9.08	KH
021470	Đinh Các Phương Quyên	09/05/1991	3.5	9.5	4.5	4.5	8.5	4	6.08	TB
021471	Đoàn Thị Cẩm Quyên	19/12/1992	5	9.5	6	4.5	8	7.5	7	TB
021472	Lê Thị Quyên	10/03/1992	7.5	9	6	6	9.5	7	7.75	KH
021473	Nguyễn Thị Sỷ Quyên	05/04/1992	6	8	6	4	7	5.5	6.08	TB
021474	Phạm Thị Hồng Quyên	25/10/1992	6.5	9	6.5	5.5	10	6.5	7.67	TB
021475	Trịnh Ngọc Quyên	04/05/1992	4.5	7.5	6	3	8.5	3.5	5.83	TB
021476	Võ Trần Phúc Quyên	09/12/1990	6	8	4.5	6	7.5	3	6	TB
021477	Dương Phan Trọng Quyên	13/03/1992	4.5	8.5	6	3	9	5.5	6.42	TB
021478	Đặng Ngọc Quyên	04/04/1992	6	8.5	6	6	8.5	5	7	TB
021479	Lưu Hoàng Quyên	23/08/1992	5	9.5	5	4.5	7.5	4	6.25	TB
021480	Ngô Thế Quyên	07/08/1992	5	8.5	5.5	6	9	6.5	7	TB
021481	Ngô Bá Quyết	04/02/1992	5	8	5.5	5.5	8	4	6.33	TB
021482	Hà Thị Thu Quỳnh	23/06/1992	6	9.5	6	5.5	8.5	6	7.17	TB
021483	Hoàng Thị Như Quỳnh	26/04/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	8.5	4.5	6.75	TB
021484	Hoàng Thụy Như Quỳnh	28/04/1992	6	6	5	4.5	7.5	4	5.75	TB
021485	Huỳnh Nguyễn Khánh Quỳnh	22/07/1992	7	9.5	7.5	6.5	9	6	7.83	KH
021486	Lê Nguyệt Quỳnh	18/06/1992	7	10	6	8	8.5	7	8.08	KH
021487	Lê Văn Quỳnh	05/07/1992	7	8	6.5	6	8.5	5	7.08	TB

021488	Lương Ngọc Quỳnh	17/10/1992	7	9.5	6	5	8.5	8	7.67	TB
021489	Nguyễn Đỗ Bội Quỳnh	03/09/1992	7	4.5	4.5	5	8.5	4.5	6	TB
021490	Phan Đình Phương Quỳnh	31/07/1992	6.5	8.5	5.5	3.5	8	6.5	6.42	TB
021491	Trần Hương Quỳnh	04/06/1992	5	7.5	4.5	4	8	5	5.92	TB
021492	Trần Thị Phương Quỳnh	13/11/1992	6.5	10	6	5.5	9	6	7.33	TB
021493	Trần Văn Quỳnh	05/11/1992	5.5	6.5	5.5	6.5	5	4	5.83	TB
021494	Võ Thị Như Quỳnh	19/10/1992	4.5	5.5	3.5	1	5.5	3.5	4.25	TR
021495	Vũ Hoàng Diễm Quỳnh	18/08/1992	6.5	10	6	6	9.5	7	7.83	KH
021496	Cao Ngọc Quý	02/12/1992	6.5	8.5	5.5	5.5	8.5	6.5	7.08	TB
021497	Lê Ngọc Quý	08/04/1992	5	5	4.5	2	6	3	4.5	TR
021498	Nguyễn Ngọc Quý	05/11/1992	5	7.5	3.5	4	8.5	5	5.83	TB
021499	Nguyễn Ngọc Quý	12/11/1992	5.5	9	5.5	7	7.5	4	6.75	TB
021500	Nhâm Phú Quý	15/01/1992	6.5	9.5	6	5	9	7.5	7.42	TB
021501	Phạm Đình Quý	02/12/1992	5.5	9.5	6.5	5.5	8	4.5	6.83	TB
021502	Vũ Thiện Quý	29/07/1991	5.5	9	5.5	2	9	5	6	TB
021503	Nguyễn Phú Quý	01/10/1992	5.5	10	8	9	9.5	4	7.67	TB
021504	Nguyễn Văn Quý	23/05/1992	6	9.5	7	4.5	8	5	6.92	TB
021505	Nguyễn Thị Ren	12/03/1992	6	9	7	7.5	9.5	6	7.75	KH
021506	Dương Chom Rên	20/10/1991	5	7	6	3	5.5	3	5.17	TB
021507	Rophia	24/08/1992	5	5.5	4.5	1	7	4	4.83	TB
021508	Tiêu Tuyết San	01/01/1992	5	6.5	5	6	4	9	6.25	TB
021509	Đặng Thái Sang	18/08/1992	6	8	6	5.5	7.5	5	6.33	TB
021510	Hồ Ngọc Sang	17/03/1992	6	8.5	6	6	9.5	8	7.67	KH
021511	Huỳnh Duy Sang	20/08/1992	5	5	5	5	7	6.5	5.83	TB
021512	Lê Thanh Sang	02/03/1991	4.5	6	6	4.5	8	4.5	5.92	TB
021513	Mạch Thanh Sang	23/07/1991	4.5	8	4	5.5	8	4.5	5.92	TB
021514	Ngô Hoàng Sang	09/12/1992	6	9.5	6	5	7	6	6.92	TB
021515	Ngô Vĩ Sang	17/9/1991	4.5	8	6	5	8	5	6.33	TB
021516	Nguyễn Cao Sang	01/12/1992	5	9	6.5	6	9.5	3	6.83	TB
021517	Nguyễn Hồng Sang	05/05/1992	6.5	9.5	6	6	8.5	6.5	7.5	KH
021518	Nguyễn Thanh Sang	12/11/1992	6.5	10	7	7.5	9	6	7.92	KH
021519	Nguyễn Thị Ngọc Sang	19/03/1992	6.5	9	6	8	6.5	5.5	7.17	TB
021520	Nguyễn Tuấn Sang	12/10/1992	5.5	9.5	6.5	4	9.5	4.5	6.92	TB
021521	Trần Hữu Minh Sang	04/11/1992	6.5	7.5	7	6.5	7	6	7.08	TB
021522	Trần Kim Sang	09/12/1992	4.5	9.5	5.5	6.5	7	3.5	6.42	TB
021523	Trần Lưu Ngọc Sang	18/09/1990	6.5	9.5	7.5	6.5	10	7.5	8.25	KH
021524	Trần Thị Thu Sang	31/08/1992	5.5	8.5	6	5	8	8	7.08	TB
021525	Võ Thanh Sang	27/12/1992	4	8	6	5.5	4.5	4.5	5.67	TB
021526	Võ Trần Sang	10/05/1992	5	8.5	5.5	6	9.5	7.5	7.33	TB
021527	Lê Đình Săng	20/06/1992	5	10	5.5	5.5	8.5	7	7.17	TB
021528	Thân Thị Sen	09/06/1992	6	6.5	7.5	6	6	5	6.5	TB
021529	Vũ Thị Sen	11/12/1992	4	5	6	4	5.5	4	5.08	TB
021530	Nguyễn Quang Sinh	14/04/1992	5	9.5	6.5	4.5	7	4.5	6.42	TB
021531	Nguyễn Trường Sinh	17/05/1992	5	8	6	7.5	8.5	5.5	7	TB
021532	Võ Thị Sinh	22/12/1990	6	9.5	4	6	8	4	6.58	TB
021533	Phạm Quốc Sĩ	24/11/1991	3.5	7	6	5	5	5.5	5.58	TB
021534	Nguyễn Thành Song	25/11/1992	4	6.5	7	4	8.5	2.5	5.75	TB
021535	Cao Thanh Sơn	22/03/1992	6.5	10	7	7	9.5	7	8.08	KH

021536	Dương Thái Sơn	09/06/1992	5	5.5	5	6	8	5	6.08	TB
021537	Đặng Hoàng Sơn	06/06/1992	5	8	4.5	2	5.5	4.5	5.17	TB
021538	Đặng Lưu Hoàng Sơn	19/10/1992	6.5	8	5.5	6	9	6.5	7.17	TB
021539	Đỗ Ngọc Sơn	28/01/1992	7.5	9.5	7.5	5	10	7.5	8.17	TB
021540	Huỳnh Thanh Sơn	15/02/1992	6	8.5	6	5.5	9	3.5	6.67	TB
021541	Lê Sơn	13/12/1992	6.5	8	4.5	5.5	8.5	3.5	6.33	TB
021542	Lê Ngọc Sơn	25/07/1992	6.5	9	6.5	4	7.5	7.5	7	TB
021543	Liêu Thanh Sơn	05/01/1991	5	7.5	3.5	3.5	6.5	4	5.25	TB
021544	Ngô Văn Sơn	06/10/1992	8	4.5	4	5.5	6	6	6	TB
021545	Nguyễn Đình Sơn	25/01/1992	7	8.5	7	4.5	10	5.5	7.33	TB
021546	Nguyễn Hồng Sơn	02/10/1992	6	7	5	5	8	5	6	TB
021547	Nguyễn Ngọc Sơn	13/09/1992	6	8.5	4	3	5.5	5	5.33	TB
021548	Nguyễn Thái Minh Sơn	28/11/1992	6	8.5	7.5	5.5	7.5	5.5	7.08	TB
021549	Phạm Đức Sơn	08/09/1992	5.5	8.5	6	4.5	8	3	6.25	TB
021550	Trần Kim Sơn	24/12/1992	4	9	4.5	0.5	8	5	5.17	TB
021551	Trần Lý Đông Sơn	21/07/1991	6.5	5	4.5	5	6	2	5.17	TB
021552	Trần Ngọc Sơn	09/03/1992	5	7.5	4	2.5	6.5	3	4.75	TR
021553	Trần Ngọc Sơn	01/08/1992	6	9	7.5	5.5	9.5	3	7	TB
021554	Vũ Duy Sơn	28/10/1992	6.5	8	4.5	7	7.5	2	6.25	TB
021555	Nguyễn Thị Huyền Sương	01/05/1992	7.5	9.5	5	5	8	5	6.92	TB
021556	Nguyễn Thị Tuyết Sương	04/09/1992	6	8.5	7	7	8	8.5	7.5	KH
021557	Trần Thị Thu Sương	28/07/1992	7	5	4	2.5	4	4	4.67	TR
021558	Đặng Bá Sỹ	20/08/1992	7.5	9.5	6.5	7.5	9.5	4.5	7.75	TB
021559	Cao Xuân Tài	21/10/1992	4	4.5	3	3	5.5	6	4.67	TR
021560	Đổng Thanh Tài	21/02/1992	6	8.5	5.5	5	3.5	4	5.67	TB
021561	Huỳnh Nhật Tài	28/11/1991	6.5	7	5.5	6	6.5	4	6.25	TB
021562	Lê Đức Tài	08/01/1992	5.5	9.5	4.5	4	8	5.5	6.42	TB
021563	Lê Đức Tài	08/02/1992	4	7.5	7	3	7.5	4	5.5	TB
021564	Lê Minh Tài	19/06/1992	5	8	4.5	4	6	6	5.75	TB
021565	Nguyễn Anh Tài	07/04/1992	7	3	5.5	5	6	6	5.75	TB
021566	Nguyễn Anh Tài	09/03/1992	7.5	8.5	6	5	9	8	7.67	TB
021567	Nguyễn Đình Tài	12/11/1992	6	6	6	5.5	6	7	6.33	TB
021568	Nguyễn Đức Tài	06/10/1992	6.5	5.5	6	5.5	7	5	6.17	TB
021569	Nguyễn Hoàng Anh Tài	18/04/1992	6	8	6	5	7.5	6.5	6.75	TB
021570	Nguyễn Hữu Tài	18/07/1992	3.5	9.5	6	5.5	7.5	6	6.58	TB
021571	Nguyễn Hữu Anh Tài	11/01/1992	6	5.5	6.5	6	8	4	6.33	TB
021572	Nguyễn Minh Tài	20/04/1991	5	5	5.5	5	8	6	6.08	TB
021573	Nguyễn Phạm Đức Tài	06/01/1992	4	8	5	4.5	6	6	5.92	TB
021574	Nguyễn Tấn Tài	28/04/1992	4	9	5	5	7.5	5	6.17	TB
021575	Nguyễn Văn Tài	21/06/1992	6	9	5	6	6.5	5	6.58	TB
021576	Phạm Anh Tài	01/01/1992	7	6	7	7.5	8	5	7.08	TB
021577	Phạm Quốc Tài	23/09/1992	6	8.5	5.5	5	7	2.5	6	TB
021578	Trần Ngọc Tài	25/01/1991	6	7	5	3	5.5	5.5	5.67	TB
021579	Trần Sỹ Tài	29/05/1992	5.5	9.5	6.5	5	8	6	7	TB
021580	Vũ Đức Tài	25/12/1991	5.5	7	5	6	6.5	7	6.33	TB
021581	Bùi Minh Tâm	17/02/1992	6.5	10	5.5	7	9	4	7.25	TB
021582	Bùi Phạm Minh Tâm	25/06/1992	5	9	5.5	5.5	7	4.5	6.33	TB
021583	Châu Nhật Tâm	01/01/1992	6.5	9.5	6	4	8	5	6.75	TB

021584	Dương Thị Ngọc Tâm	14/05/1992	7	10	7	5	8	5	7.33	TB
021585	Đoàn Đình Tâm	28/02/1992	5.5	9	5	5	10	7	7.17	TB
021586	Hồ Huy Tâm	31/7/1992	6.5	8.5	7	7	10	3.5	7.42	TB
021587	Huỳnh Quang Tâm	27/12/1991	6.5	9	5.5	3.5	5	4.5	6	TB
021588	Huỳnh Thị Kim Tâm	17/04/1992	7.5	8.5	6.5	3	6.5	3.5	6.17	TB
021589	Lê Hữu Tâm	27/03/1990	4.5	7	5	1	4.5	3.5	4.42	TR
021590	Nguyễn Hiếu Tâm	12/07/1992	6.5	8	4	3.5	5	5	5.58	TB
021591	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tâm	12/12/1991	6	3	4.5	3	6.5	5	5	TB
021592	Nguyễn Khánh Tâm	22/05/1992	8	10	6.5	6.5	9.5	9	8.42	KH
021593	Nguyễn Minh Tâm	12/03/1992	7.5	10	7	8	7.5	6.5	8	KH
021594	Nguyễn Phạm Minh Tâm	25/02/1992	7	5.5	3	1.5	4.5	5.5	4.75	TR
021595	Nguyễn Thái Tâm	18/04/1991	5.5	5	6.5	3	6.5	7	5.92	TB
021596	Nguyễn Thị Thanh Tâm	25/05/1990	4.5	2.5	-1	-1	-1	-1	1.5	TR
021597	Nguyễn Thị Thanh Tâm	03/10/1992	7.5	9	6	5	5.5	6	6.75	TB
021598	Nguyễn Thị Thanh Tâm	31/01/1992	5	8	4	2	5.5	3	4.92	TB
021599	Phan Thanh Tâm	17/04/1992	6.5	7.5	5	4	8.5	9	7	TB
021600	Phạm Linh Tâm	16/4/1991	6	8.5	7.5	3.5	7.5	4.5	6.5	TB
021601	Trần Minh Tâm	23/02/1992	3.5	5.5	5.5	5.5	4	4	4.92	TR
021602	Trần Ngọc Diệu Tâm	13/12/1991	6.5	7.5	3	3	5.5	3.5	5.08	TB
021603	Trần Thanh Tâm	04/05/1992	5.5	6	5	3	6	5	5.33	TB
021604	Trần Thanh Tâm	26/12/1992	6	8	5	3.5	9	7	6.75	TB
021605	Trần Thị Ngọc Tâm	28/09/1992	7.5	9.5	4.5	5.5	5.5	4	6.42	TB
021606	Trương Thanh Tâm	23/08/1992	6.5	9	7	4.5	10	7	7.67	TB
021607	Trương Thùy Tâm	10/12/1992	6	8	5	3.5	7	5.5	6.08	TB
021608	Võ Hữu Tâm	24/10/1992	5	9	5.5	3.5	6	5	5.83	TB
021609	Vũ Thị Thanh Tâm	16/04/1992	6	8.5	4.5	5	8.5	7	6.92	TB
021610	Bùi Văn Tân	07/03/1992	6.5	9	6	4	9.5	6.5	7.25	TB
021611	Huỳnh Minh Tân	19/08/1991	3.5	5.5	5	3	6	4	4.67	TR
021612	Huỳnh Minh Tân	13/08/1992	6	9.5	5.5	5	8	4.5	6.67	TB
021613	Lê Thành Tân	30/10/1991	5	5	5.5	5.5	5.5	7	5.75	TB
021614	Lê Trần Minh Tân	16/08/1992	3.5	6.5	5	3.5	5	4	4.83	TB
021615	Nguyễn Minh Tân	07/02/1992	3	9.5	4.5	4.5	6	5	5.42	TB
021616	Nguyễn Ngọc Tân	16/10/1992	6	6	6	5.5	8.5	4.5	6.42	TB
021617	Nguyễn Trọng Tân	24/07/1992	6.5	9	5.5	5.5	8.5	4	6.75	TB
021618	Phan Minh Tân	16/11/1992	5	9.5	5.5	5	8.5	6.5	6.92	TB
021619	Phan Văn Tân	13/06/1992	6	7	4.5	4	8.5	5	6.17	TB
021620	Trần Đỗ Thanh Tân	06/08/1992	5	9.5	5	2.5	7.5	5	6.08	TB
021621	Châu Minh Tấn	03/03/1992	4.5	6.5	5	3	7	5	5.5	TB
021622	Đình Dương Minh Tấn	19/07/1992	3	4	4	2	4	4.5	3.92	TR
021623	Hồ Văn Tấn	08/07/1992	6	8.5	6	3.5	5.5	3.5	5.75	TB
021624	Nguyễn Đình Tấn	09/02/1992	5	5.5	4	5	6.5	4.5	5.25	TB
021625	Phạm Thanh Tấn	13/10/1992	4.5	9	5.5	4	8.5	3.5	6.17	TB
021626	Võ Ngọc Tấn	24/11/1991	6	7.5	6	7	6	4	6.42	TB
021627	Bùi Thị Ngọc Thanh	09/07/1992	6.5	7	4	4.5	7	3	5.5	TB
021628	Đặng Châu Thanh	07/02/1992	6	7	5	3.5	6.5	3.5	5.42	TB
021629	Đặng Nguyễn Tuấn Thanh	09/09/1991	6	4.5	4.5	1	5.5	6.5	4.83	TR
021630	Hà Hải Thanh	24/12/1992	6.5	9.5	5.5	6	9	5	7.25	TB
021631	Hoàng Minh Thanh	29/06/1992	7	9.5	6	6	8	3	6.83	TB

021632	Hoàng Thị Bảy Thanh	28/10/1992	7	10	6.5	4	9	7	7.5	TB
021633	Hoàng Xuân Thanh	20/08/1992	7	8	5	5	9	3	6.42	TB
021634	Lê Chí Thanh	25/09/1992	6	8	6	5.5	9.5	3.5	6.67	TB
021635	Lê Thụy Bích Thanh	23/03/1992	6	9.5	6	4	9	5.5	7	TB
021636	Lê Tuấn Thanh	11/12/1991	6	7	6	6	7	4.5	6.42	TB
021637	Ngô Minh Thanh	23/09/1992	6	9.5	6.5	4.5	8.5	6.5	7.17	TB
021638	Nguyễn Hải Thanh	23/07/1992	7.5	9	5.5	6.5	7.5	5.5	7.25	TB
021639	Nguyễn Hoài Thanh	04/10/1992	7	8	5	5	9.5	8	7.33	TB
021640	Nguyễn Tấn Thanh	06/11/1992	7.5	7.5	6.5	5.5	10	6	7.5	TB
021641	Nguyễn Thị Đan Thanh	19/08/1991	6.5	3	3.5	5.5	7.5	6	5.5	TB
021642	Nguyễn Thị Kim Thanh	24/11/1992	7	8.5	4.5	4	7	6	6.33	TB
021643	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	29/05/1991	8	9.5	6	6	9	6	7.67	KH
021644	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	23/08/1992	5	8	6.5	3.5	7	4	5.92	TB
021645	Nguyễn Văn Thanh	20/03/1992	4.5	4	4.5	3	5	4	4.42	TR
021646	Phạm Huệ Thanh	02/04/1992	8.5	6.5	6.5	4	7	6.5	6.83	TB
021647	Phạm Kim Thanh	07/04/1992	6.5	6.5	6	6	5.5	2.5	5.75	TB
021648	Phạm Thị Hồng Thanh	15/05/1991	5.5	6.5	4	2	8.5	5	5.58	TB
021649	Sok Kim Thanh	06/04/1991	5	7.5	4	5	8	5	6	TB
021650	Trần Dương Thanh	03/03/1992	6.5	9	6.5	6	8	5	7.17	TB
021651	Trần Thị Minh Thanh	15/02/1992	7.5	10	4	8	6	5	7	TB
021652	Trịnh Anh Tuấn Thanh	20/08/1992	5.5	10	6.5	6	9	3.5	7.08	TB
021653	Trương Thị Thanh Thanh	20/11/1991	5	3.5	3	4	7.5	3.5	4.67	TR
021654	Trương Tuấn Thanh	02/03/1992	5.5	9.5	6.5	7	10	6.5	7.83	TB
021655	Văn Thái Uyên Thanh	11/06/1992	5.5	6.5	4.5	2	4	5.5	5	TB
021656	Vũ Thị Thanh	12/09/1992	7	9.5	5.5	6	9	5	7	TB
021657	Cao Quảng Thành	28/05/1992	4.5	10	5	4.5	7.5	7	6.67	TB
021658	Đặng Việt Thành	23/03/1992	6.5	9	4.5	3	4	4	5.5	TB
021659	Đỗ Trung Thành	11/03/1992	6.5	9	6.5	5	8	4.5	6.75	TB
021660	Lương Nguyên Thành	31/03/1991	7	7	5	5	6	4.5	6.08	TB
021661	Mai Đăng Thành	21/11/1992	5	8.5	6.5	5.5	4.5	4	5.67	TB
021662	Nguyễn Hữu Thành	13/11/1992	6	7	7	5	8	5	6.5	TB
021663	Nguyễn Tấn Thành	24/08/1992	8.5	10	7	5.5	7.5	3	7.17	TB
021664	Nguyễn Tiến Thành	08/09/1992	4	10	5.5	5.5	9	4.5	6.75	TB
021665	Nguyễn Trọng Thành	26/03/1992	6.5	3.5	4.5	3.5	6.5	5	5.17	TB
021666	Nguyễn Văn Trung Thành	26/02/1992	7	10	5	5	9	5	7	TB
021667	Quách Bảo Thành	20/07/1992	7	8	4.5	5	7.5	6.5	6.67	TB
021668	Tạ Văn Thành	24/08/1992	5.5	10	6.5	6	9.5	7	7.75	TB
021669	Trần Lê Tiến Thành	08/10/1992	7.5	8.5	6	7.5	5.5	5	6.92	TB
021670	Trần Thị Thiên Thành	20/09/1992	7.5	7.5	6	5.5	4.5	5.5	6.42	TB
021671	Trịnh Nghĩa Thành	28/05/1991	4.5	9	6	5	5.5	5.5	5.92	TB
021672	Đào Quang Thái	25/02/1991	5.5	8.5	5.5	5	8	5.5	6.67	TB
021673	Đặng Quang Thái	03/02/1992	5.5	10	7	5.5	10	4	7.33	TB
021674	Nguyễn Quốc Thái	23/06/1992	6.5	9	5	6.5	9	6	7.33	TB
021675	Phạm Hồng Thái	11/09/1992	6.5	8.5	6.5	7	9.5	6.5	7.75	KH
021676	Trần Ngọc Thái	06/04/1992	7	9	7	6	7.5	5	7.25	TB
021677	Trần Quang Thái	24/08/1992	5	10	5.5	3.5	8.5	5.5	6.58	TB
021678	Trần Trọng Thái	10/02/1991	3	2	3.5	1.5	0.5	3	2.42	TR
021679	Trần Văn Thái	16/7/1991	5	9	6	3.5	9	4	6.33	TB

021680	Võ Hữu Thái	25/03/1992	5.5	4	4	4.5	6	4	5	TB
021681	Đỗ Anh Thám	09/06/1992	4.5	8	5	8	9	4	6.58	TB
021682	Bùi Ngọc Phương Thảo	24/07/1992	6	9	5	8	7	6.5	6.92	TB
021683	Bùi Thị Bích Thảo	21/10/1992	7	6.5	7	7.5	9	4	6.83	TB
021684	Bùi Thị Hoàng Thảo	28/06/1992	7.5	9.5	6.5	7.5	9	9.5	8.5	KH
021685	Châu Ngọc Thảo	26/05/1992	5.5	9	6	6	6	3.5	6.33	TB
021686	Châu Thị Thu Thảo	24/09/1992	7	9.5	6	5	8	6.5	7.25	TB
021687	Chu Thị Thảo	30/06/1992	5.5	9	6.5	6	9	5	7	TB
021688	Dương Thị Thu Thảo	25/09/1992	5	9	7	4.5	7	5	6.58	TB
021689	Dương Thị Thu Thảo	02/02/1992	3.5	7	6.5	6	6	4.5	5.92	TB
021690	Đặng Thanh Thảo	30/05/1992	5.5	6.5	4	5	6.5	8.5	6.33	TB
021691	Đặng Thị Phương Thảo	13/12/1992	5.5	6	7	7	7	8	6.92	TB
021692	Đoàn Bích Thảo	08/08/1992	6	9	6	6	8	5.5	7.08	TB
021693	Hoàng Phan Phương Thảo	28/12/1991	5	7.5	3.5	2.5	7	4	5.17	TB
021694	Hoàng Thị Phương Thảo	24/07/1992	6.5	8	6	8	7.5	6.5	7.33	KH
021695	Hoàng Thị Thu Thảo	06/10/1992	7	10	5	7.5	9	5	7.5	TB
021696	Huỳnh Phạm Thanh Thảo	10/08/1992	3.5	8.5	5	6.5	7.5	3.5	6	TB
021697	Huỳnh Phương Thảo	30/08/1992	5.5	8	5	5	8	7.5	6.75	TB
021698	Huỳnh Thị Ngọc Thảo	10/03/1992	6.5	9	7	7	8.5	9	8.17	KH
021699	Huỳnh Thị Thanh Thảo	19/10/1992	6.5	10	7	8	10	5.5	8.17	TB
021700	Kiều Thu Thảo	04/12/0192	5	9	5.5	7	7.5	4.5	6.75	TB
021701	Lê Hồ Phương Thảo	04/12/1992	5	8.5	5	6.5	6	3.5	5.92	TB
021702	Lê Kiều Phương Thảo	20/02/1992	6.5	10	7	5.5	9.5	4.5	7.33	TB
021703	Lê Ngọc Thảo	24/04/1991	5.5	7.5	5.5	3	6.5	5	5.83	TB
021704	Lê Thanh Thảo	01/07/1992	7	9	5	5.5	9.5	6	7.33	TB
021705	Lê Thị Thảo	05/12/1992	6.5	7.5	5	5	7.5	4	6.25	TB
021706	Lê Thị Hồng Thảo	09/06/1992	7	10	6	5.5	7	7.5	7.5	TB
021707	Lê Thị Ngọc Thảo	14/05/1992	3	9	5.5	3.5	5.5	6.5	5.83	TB
021708	Lê Thị Thu Thảo	26/02/1992	6.5	5.5	6	5	7	4.5	5.92	TB
021709	Lê Thu Thảo	28/11/1992	7	8	5	5	8.5	5	6.75	TB
021710	Lê Trần Anh Thảo	04/04/1992	6.5	5.5	4	3.5	6.5	5	5.42	TB
021711	Mai Thanh Thảo	28/04/1992	7	9	5.5	6.5	8	5	7	TB
021712	Ngô Thị Phương Thảo	17/11/1992	6.5	10	6.5	7	6.5	3	6.92	TB
021713	Nguyễn Chí Thảo	20/11/1991	4	4.5	3	2	2.5	3.5	3.58	TR
021714	Nguyễn Lê Phương Thảo	17/08/1991	4.5	4.5	3	4	2.5	4	4	TR
021715	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	21/03/1992	5.5	9	4.5	2	7	7	6.08	TB
021716	Nguyễn Phương Thảo	22/09/1992	6.5	8.5	5	2.5	7	5	5.75	TB
021717	Nguyễn Phương Thảo	20/01/1992	5.5	7	7.5	2	8	6	6.25	TB
021718	Nguyễn Thanh Thảo	27/02/1990	7	3	4	5.5	3	4.5	4.75	TR
021719	Nguyễn Thị Hồng Thảo	18/02/1992	5	7	6	6	6	5	6.08	TB
021720	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	27/08/1992	8	10	6	8.5	7.5	7	8.08	KH
021721	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/11/1992	7	5	5	5.5	8.5	4.5	6.25	TB
021722	Nguyễn Thị Thanh Thảo	16/05/1991	4	3.5	3	4	3	3.5	3.5	TR
021723	Nguyễn Thị Thu Thảo	17/12/1992	5	7.5	5	3	6.5	5	5.67	TB
021724	Nguyễn Thị Xuân Thảo	29/05/1990	5	6	5.5	3.5	4.5	5	5.25	TB
021725	Nguyễn Trọng Thảo	04/04/1992	4.5	9.5	6	4.5	7.5	5	6.33	TB
021726	Nguyễn Văn Thảo	26/09/1992	5	9	5.5	5	8.5	7	7	TB
021727	Phan Thị Thu Thảo	19/05/1992	7	8.5	5	5	8	4.5	6.58	TB

021728	Phạm Minh Thảo	26/05/1992	6.5	9.5	5	6	7.5	6	7	TB
021729	Trần Nguyễn Phương Thảo	01/10/1992	7.5	8.5	6	6.5	7.5	4	7	TB
021730	Trần Phước Thảo	02/02/1991	4.5	7	6.5	5.5	3.5	4	5.5	TB
021731	Trần Thị Kim Thảo	11/07/1992	5.5	9.5	3.5	5.5	7	5.5	6.25	TB
021732	Trần Thị Thanh Thảo	22/03/1992	5	3.5	3.5	4	7.5	3	4.67	TR
021733	Trần Thị Thanh Thảo	23/05/1992	6.5	10	3.5	4.5	6	7.5	6.5	TB
021734	Trần Thị Thu Thảo	20/07/1992	6	8	6	4.5	8	4	6.33	TB
021735	Trần Thu Thảo	19/10/1992	7	9.5	5.5	4.5	9	4.5	6.92	TB
021736	Trịnh Châu Phương Thảo	14/08/1991	6	5.5	6	5	9	5	6.25	TB
021737	Trương Phương Thảo	20/02/1992	5	6.5	5.5	4.5	7	7.5	6.25	TB
021738	Võ Thị Thanh Thảo	16/10/1992	5	10	7.5	5.5	8	7.5	7.58	TB
021739	Võ Thị Thu Thảo	20/04/1992	6	7.5	5	5	7	3.5	5.92	TB
021740	Vũ Thị Kim Thảo	16/12/1992	7	8.5	4.5	7	8	5	6.92	TB
021741	Hoàng Ngọc Thạch	11/09/1992	6.5	7.5	5	5	7	6	6.42	TB
021742	Sú Sanh Bảo Thạch	28/10/1992	6	9	5.5	5.5	4.5	7	6.58	TB
021743	Huỳnh Vĩnh Thanh	05/08/1992	5	5	4	4	7.5	6.5	5.67	TB
021744	Nguyễn Bằng Thắng	14/02/1992	2.5	5.5	5.5	4	8.5	5	5.42	TB
021745	Đào Thị Hồng Thắm	17/01/1992	6	9.5	5	5.5	8.5	4.5	6.75	TB
021746	Ngô Thị Thắm	01/06/1992	6	8	7	5	6	5	6.58	TB
021747	Nguyễn Thị Thắm	02/01/1992	7	7	6.5	6.5	8.5	4.5	6.83	TB
021748	Nguyễn Thị Hồng Thắm	02/05/1992	7.5	9.5	7	7	9.5	6.5	8.25	KH
021749	Nguyễn Thị Hồng Thắm	28/01/1992	5.5	9.5	6.5	6	8	5	7	TB
021750	Bùi Minh Thắng	08/06/1992	6.5	8.5	4	8.5	6	2.5	6.5	TB
021751	Dương Đức Thắng	22/04/1992	5.5	8	5.5	4	7	6	6.33	TB
021752	Dương Minh Thắng	30/11/1992	6	9.5	6.5	6	10	6	7.5	KH
021753	Lê Quang Thắng	23/08/1991	7	9	5.5	5.5	8.5	6.5	7.25	TB
021754	Nguyễn Trung Thắng	23/12/1992	6.5	7	7	7.5	9.5	4.5	7.33	TB
021755	Nguyễn Xuân Thắng	14/07/1992	5	7.5	5.5	6.5	7.5	5	6.42	TB
021756	Phùng Đức Thắng	17/11/1992	6	6	5	3.5	10	6.5	6.42	TB
021757	Trần Quang Thắng	07/12/1992	4	7.5	4	4.5	7	3	5.33	TB
021758	Trần Quốc Thắng	10/10/1991	3.5	7	3.5	3.5	6.5	6	5.25	TB
021759	Trần Thế Thắng	27/10/1992	3	9	4.5	7	9.5	6	6.75	TB
021760	Trương Thanh Thắng	24/03/1992	6	5.5	6	5.5	7	4	5.67	TB
021761	Võ Hoàng Thắng	23/07/1992	6	9	5.5	7.5	6	4	6.58	TB
021762	Vũ Đình Thắng	06/03/1992	6	10	5	7	8	4	7	TB
021763	Nguyễn Thị Thân	10/07/1992	6	7.5	5	5	8	5	6.33	TB
021764	Trần Duy Thân	15/10/1992	6.5	10	6.5	5	9	6.5	7.5	TB
021765	Đoàn Đức Thêm	17/12/1992	7	6.5	6.5	5.5	8	4.5	6.67	TB
021766	Đỗ Trường Thi	20/07/1992	6	9.5	6.5	6.5	7.5	4.5	6.75	TB
021767	Hồ Thị Mai Thi	12/11/1992	8	9.5	4.5	7.5	8.5	4.5	7.42	TB
021768	Nguyễn Thị Minh Thi	14/04/1990	5	3.5	3	4	5	5.5	4.58	TR
021769	Phan Ngọc Lâm Thi	22/03/1992	6.5	8.5	8	6.5	8	5	7.33	TB
021770	Phạm Thị Uyên Thi	07/11/1992	6.5	9.5	5.5	3.5	8	8	7.08	TB
021771	Lê Thanh Thiên	19/07/1991	4.5	4.5	-1	-1	-1	-1	1.75	TR
021772	Đặng Chí Thiện	21/07/1991	7	9	6.5	8	9.5	7.5	7.92	KH
021773	Huỳnh Hải Thiện	25/10/1992	6	8.5	5	7	9	6	7.08	TB
021774	Huỳnh Hữu Thiện	02/12/1992	6	6	3	3.5	7	4	5.17	TB
021775	Lê Phước Thiện	23/10/1992	6	9	5.5	6.5	9.5	6	7.33	TB

021776	Lê Thanh Thiện	25/11/1991	-1	-1	-1	-1	-1	-1	0	TR
021777	Lư Hoàng Thiện	29/02/1992	6.5	9.5	6	6	9	6	7.5	KH
021778	Nguyễn Minh Thiện	22/02/1992	6	10	6	7	9.5	7.5	8.25	KH
021779	Nguyễn Văn Thiện	24/10/1991	5.5	7.5	6	6	6.5	4	6.08	TB
021780	Trần Thanh Thiện	08/05/1992	6	8	3.5	3	3	6.5	5	TB
021781	Võ Quốc Thiện	09/05/1991	5.5	7.5	7.5	5.5	7.5	5.5	6.83	TB
021782	Nguyễn Văn Thích	21/09/1992	6.5	8	4.5	4.5	6.5	4.5	6.08	TB
021783	Đỗ Như Thịnh	11/01/1992	6	9	4	4	6.5	4.5	5.92	TB
021784	Lê Đoàn Hưng Thịnh	29/01/1992	5	9.5	6	6	7	6	6.83	TB
021785	Nguyễn Đức Thịnh	23/10/1992	6.5	9	5.5	6.5	7	4.5	6.75	TB
021786	Nguyễn Đức Thịnh	17/12/1991	7	9.5	6	7	8.5	6	7.58	KH
021787	Nguyễn Quốc Thịnh	27/01/1991	6	7	6	6	7	6.5	6.67	TB
021788	Nguyễn Quốc Thịnh	18/09/1991	4	9.5	6	6	9.5	4	6.83	TB
021789	Nguyễn Xuân Thịnh	22/4/1990	6	8.5	5	5.5	7	4.5	6.08	TB
021790	Phạm Anh Thịnh	26/06/1992	7	10	6.5	7.5	9	5	7.83	TB
021791	Trần Danh Thịnh	30/11/1992	6	8	5.5	5	7.5	5.5	6.58	TB
021792	Nguyễn Thị Kim Thoa	16/06/1992	7	10	5.5	8.5	9.5	5	7.83	TB
021793	Phạm Thị Kim Thoa	19/05/1991	5.5	9.5	4	4.5	9	5	6.58	TB
021794	Trần Kim Thoa	26/10/1992	6	10	6.5	7.5	9	8	8.08	KH
021795	Trương Thị Kim Thoa	28/02/1992	6.5	10	6	5.5	10	6	7.67	TB
021796	Đỗ Văn Thoan	11/02/1992	5	8.5	6	6.5	4.5	4.5	6.08	TB
021797	Trần Thị Thoan	21/03/1992	6	9.5	7.5	6.5	10	7	8	KH
021798	Huỳnh Văn Thọ	09/10/1992	3.5	10	6	6	9	4	6.75	TB
021799	Vĩnh Thọ	24/09/1992	5	9.5	5	2.5	8.5	4.5	6.17	TB
021800	Hồ Vĩnh Thông	31/03/1992	5.5	8.5	5	4.5	5	4.5	5.67	TB
021801	Nguyễn Phúc Thông	12/01/1992	6.5	9	6.5	5	6	5	6.58	TB
021802	Nguyễn Viễn Thông	25/5/1991	5	9	6	1	7	6	5.92	TB
021803	Phạm Văn Thông	09/12/1992	5	8	6.5	5.5	5	5.5	6.25	TB
021804	Phùng Hữu Thông	24/10/1992	7	10	5	4	6.5	5.5	6.58	TB
021805	Trương Duy Thông	06/02/1992	5.5	8	7	5.5	9.5	6	7.17	TB
021806	Trương Xuân Thông	09/09/1991	5	6.5	5	3	6	4	5.17	TB
021807	Nguyễn Ngọc Thơ	02/12/1992	6	9.5	4.5	4	5	4.5	5.92	TB
021808	Nguyễn Tấn Thơ	01/04/1992	6	8.5	6	5	7	5	6.5	TB
021809	Đinh Xuân Thời	02/02/1992	6.5	9.5	6	3	9	7	7.17	TB
021810	Bùi Thị Huyền Thu	08/04/1992	6	6	5	4	6.5	5	5.67	TB
021811	Hoàng Thị Thu	12/05/1992	6.5	10	5.5	6.5	8.5	6.5	7.25	TB
021812	Lê Cẩm Thu	11/10/1992	4	9.5	6.5	5	6.5	4	6.17	TB
021813	Lê Thị Kim Thu	29/01/1990	4.5	9	4.5	2.5	4	4	4.92	TR
021814	Lý Thị Lệ Thu	20/12/1992	7	9	6	6	9.5	4	7.17	TB
021815	Nguyễn Thị Hà Thu	17/10/1992	7	9.5	7	8	9	8.5	8.5	KH
021816	Nguyễn Thị Hoài Thu	10/11/1992	6.5	9	7	6.5	10	7	7.92	KH
021817	Nguyễn Thị Ngọc Thu	11/12/1991	6	6.5	7	3	4	4	5.08	TB
021818	Nguyễn Thị Thanh Thu	08/06/1992	3.5	9.5	5.5	5	4	5.5	5.67	TB
021819	Phạm Thị Kiều Mộng Thu	08/01/1992	8	7	6.5	5	5	4.5	6.25	TB
021820	Trần Mộng Thu	29/04/1992	6	8.5	6.5	5.5	10	8	7.75	TB
021821	Vũ Thị Phương Thu	23/07/1992	6.5	10	5.5	8	9	6.5	7.83	TB
021822	Dương Ngọc Thuận	13/07/1992	6.5	8.5	4.5	3	5.5	5.5	5.83	TB
021823	Hồ Đức Thuận	01/07/1992	6	10	8	7.5	10	3.5	7.83	TB

021824	Lê Yến Thuận	21/11/1992	6.5	8	5.5	4.5	7.5	3.5	6.25	TB
021825	Nguyễn Anh Thuận	10/01/1992	5	9.5	6	5	8	7.5	7.17	TB
021826	Nguyễn Chánh Thuận	14/01/1992	5	9	7	5	9.5	7	7.33	TB
021827	Nguyễn Đức Thuận	13/04/1992	5.5	8	7	5.5	6	6	6.58	TB
021828	Nguyễn Hoàng Thuận	15/06/1992	6.5	9.5	6.5	6	8.5	5	7.25	TB
021829	Nguyễn Hoàng Minh Thuận	10/11/1992	2.5	5.5	4	5.5	5	5	4.92	TR
021830	Nguyễn Hòa Thuận	18/03/1992	2.5	8	4.5	7	7	4	5.75	TB
021831	Nguyễn Hữu Thuận	09/10/1992	5	9	5.5	7	8.5	3.5	6.67	TB
021832	Nguyễn Thanh Thuận	10/10/1991	5	8.5	6	5	8.5	5	6.58	TB
021833	Phan Thị Ngọc Thuận	03/08/1992	4.5	9.5	5	5.5	6	5	6.25	TB
021834	Trần Văn Thuận	10/09/1992	3.5	8	4	3	3	3	4.33	TR
021835	Trương Thị Thuyết	06/08/1991	5	5	7.5	4	7.5	6	6.17	TB
021836	Nguyễn Thị Thu Thuý	27/08/1992	5	9	6	3.5	7.5	4	6.08	TB
021837	Trần Thị Kim Thuý	28/01/1991	5.5	8.5	5	3.5	8	4.5	5.83	TB
021838	Huỳnh Thị Mộng Thuý	01/12/1992	6	9.5	7.5	4.5	8.5	8	7.83	TB
021839	Lê Thị Kim Thuý	24/09/1992	7	8.5	4.5	5.5	8.5	6.5	7.08	TB
021840	Nguyễn Thị Thanh Thuý	10/06/1992	3.5	8.5	6	2	5.5	3.5	5	TB
021841	Trần Thị Thanh Thuý	10/07/1992	7	9	5.5	6.5	8.5	4.5	7.08	TB
021842	Lê Thị Thanh Thuý	25/01/1992	5.5	8	5	8	8.5	7	7	TB
021843	Ngô Thị Thuý	26/07/1992	5	9.5	5.5	7	9	5.5	7.17	TB
021844	Nguyễn Thị Thanh Thuý	10/11/1992	5.5	9.5	6	5.5	10	7	7.5	TB
021845	Trần Thị Thu Thuý	01/05/1992	6	9.5	6	4.5	7	9	7.33	TB
021846	Võ Thị Thanh Thuý	12/02/1992	7	9	7.5	4.5	6.5	7	7.25	TB
021847	Nguyễn Thị Linh Thùy	12/10/1992	7	9.5	6.5	5.5	7.5	4.5	7.08	TB
021848	Nguyễn Thị Thanh Thùy	11/08/1992	4	9.5	7.5	3	8.5	7.5	7	TB
021849	Nguyễn Thị Thiên Thùy	15/12/1992	5.5	8.5	4.5	4.5	5	6	6.08	TB
021850	Phạm Vũ Trang Thùy	25/09/1992	7	9	5.5	7	9	9	8.08	TB
021851	Trần Thị Phương Thùy	11/09/1992	5	9.5	4.5	5	9	5.5	6.75	TB
021852	Trần Thị Thu Thùy	02/03/1992	7.5	4.5	4.5	7.5	9	4	6.5	TB
021853	Hà Thị Thúy	02/09/1992	7.5	7.5	6	8.5	6.5	4	7	TB
021854	Lê Thị Thanh Thúy	13/11/1992	4	8	5.5	4.5	7.5	4.5	5.92	TB
021855	Lý Thị Mộng Thúy	21/04/1992	6	9.5	5	5.5	5.5	4.5	6.33	TB
021856	Nguyễn Thị Diễm Thúy	30/04/1991	5.5	3.5	4.5	7.5	7.5	5.5	6	TB
021857	Nguyễn Thị Diễm Thúy	22/04/1992	7	9	5.5	7	9	6	7.67	TB
021858	Nguyễn Thị Hồng Thúy	15/08/1992	4.5	7	4	5.5	8.5	3	5.75	TB
021859	Nguyễn Thị Thanh Thúy	25/02/1992	4	7	4.5	3.5	6	5	5	TB
021860	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/03/1992	5	9.5	6.5	6	7.5	6.5	7.08	TB
021861	Nguyễn Võ Thị Thu Thúy	10/09/1991	5	6.5	4	6.5	4	4	5.33	TB
021862	Phan Thị Ngọc Thúy	07/11/1992	4	6.5	5	4.5	5	5.5	5.33	TB
021863	Phạm Thị Ngọc Thúy	28/12/1992	5	7.5	4	7	8	3.5	5.83	TB
021864	Tô Thị Thanh Thúy	15/06/1992	4.5	8.5	6	5.5	7	5	6.42	TB
021865	Trần Thụy Ngọc Thúy	15/07/1992	7	9.5	6	7.5	9	6	7.83	KH
021866	Bùi Thanh Thủy	27/06/1992	4	9.5	5.5	6.5	7	6.5	6.75	TB
021867	Dương Thị Thủy	27/03/1992	6	10	6.5	5.5	9.5	7.5	7.83	TB
021868	Lê Thị Thu Thủy	07/10/1992	4.5	6	4	3	8	7	5.75	TB
021869	Lý Thị Thu Thủy	13/12/1992	5.5	9.5	5.5	3.5	9.5	7.5	7.08	TB
021870	Nguyễn Bùi Thị Hồng Thủy	10/01/1992	4.5	9.5	6.5	8	6	4.5	6.83	TB
021871	Nguyễn Thị Lệ Thủy	28/04/1992	7	8.5	5	6	9.5	4	7	TB

021872	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	17/04/1992	5.5	8	4.5	6	6	4	5.92	TB
021873	Nguyễn Thị Thanh Thủy	30/03/1992	8	5.5	5.5	5.5	5.5	5.5	6.25	TB
021874	Nguyễn Thị Thanh Thủy	26/06/1992	8	7.5	6	5	6.5	6	6.75	TB
021875	Nguyễn Thị Thanh Thủy	02/10/1991	5	7	5	5.5	6	6	6	TB
021876	Tăng Thị Thanh Thủy	01/05/1992	6.5	9	5.5	6	4	5.5	6.33	TB
021877	Trần Thanh Thủy	30/10/1992	5	7.5	3	4.5	8	6	5.92	TB
021878	Trương Thanh Thủy	18/08/1992	5.5	5	3	5	4	4.5	4.75	TR
021879	Võ Thị Hồng Thủy	16/10/1992	7.5	8.5	6	8.5	6	4.5	7.08	TB
021880	Bạch Thị Anh Thư	18/01/1991	6	8	7	4.5	6.5	3.5	6.08	TB
021881	Đỗ Thị Minh Thư	29/03/1992	8	8.5	6	7.5	5	4	6.83	TB
021882	Nguyễn Minh Thư	29/07/1992	8	10	8	9	10	8.5	9.25	GI
021883	Nguyễn Minh Thư	16/12/1992	8	9	5	7.5	8.5	5	7.5	TB
021884	Nguyễn Thị Thư	31/05/1992	8	7	5	5.5	5	4	6.08	TB
021885	Nguyễn Thị Anh Thư	29/02/1992	7	8	5	4.5	8	4.5	6.5	TB
021886	Nguyễn Thị Anh Thư	27/09/1992	7	10	5	3.5	10	3.5	6.5	TB
021887	Nguyễn Thị Minh Thư	31/10/1992	8	8.5	6.5	7	6	6	7.25	KH
021888	Nguyễn Thị Minh Thư	19/11/1992	7	9	6	4.5	8.5	3.5	6.67	TB
021889	Nguyễn Việt Hải Thư	17/04/1992	7	8.5	5	5	7	4.5	6.5	TB
021890	Phan Ngọc Anh Thư	27/07/1992	7.5	9	6.5	5	7.5	5.5	7.17	TB
021891	Phan Ngọc Anh Thư	02/02/1992	7.5	7	6	4.5	5.5	7	6.5	TB
021892	Phạm Thái Anh Thư	15/06/1992	6.5	6.5	4.5	4.5	5.5	6	5.92	TB
021893	Phạm Thị Anh Thư	26/10/1992	7	6	4	5.5	5.5	5.5	5.83	TB
021894	Trần Anh Thư	18/10/1992	7	9	5.5	6.5	5.5	7.5	7.08	TB
021895	Trịnh Trần Anh Thư	24/09/1992	7.5	7.5	6	5.5	7.5	6	6.92	TB
021896	Vũ Thái Thư	15/10/1992	8	8.5	6	6	8	5	7.25	TB
021897	Vũ Thuỳ Anh Thư	27/04/1992	5	8.5	5	3.5	8	3.5	5.92	TB
021898	Đỗ Hoài Thương	10/09/1992	5	7.5	6	2.5	7.5	6.5	6.08	TB
021899	Lê Nguyễn Song Thương	30/05/1992	5.5	8	5.5	6	9.5	5	6.83	TB
021900	Lê Thanh Thương	23/08/1992	6	9	6	6	9	7.5	7.5	KH
021901	Nguyễn Hoài Thương	08/03/1992	6.5	6.5	6	5	6	3.5	5.92	TB
021902	Nguyễn Hoàng Thanh Thương	29/11/1992	4	2.5	5.5	3.5	8	3.5	4.67	TR
021903	Ngô Mộng Thường	05/05/1992	6.5	9	5	5.5	5.5	5	6.33	TB
021904	Nguyễn Hoàng Fa Thứ	05/01/1992	7	9	7	7	9.5	6	7.92	TB
021905	Nguyễn Trọng Thức	12/05/1992	5	2.5	5	3.5	5	3.5	4.42	TR
021906	Nguyễn Văn Thức	11/07/1991	4.5	9	6	4	10	4	6.5	TB
021907	Lê Hoàng Thy	27/11/1992	4	7.5	5	3	8	4	5.58	TB
021908	Trần Ngọc Anh Thy	31/12/1992	6.5	9.5	6.5	6	10	6.5	7.75	KH
021909	Trần Nguyễn Mai Thy	25/10/1992	7.5	10	8	6	9.5	7	8.33	KH
021910	Dương Thị Thủy Tiên	17/09/1992	4.5	9	6.5	3	6.5	5.5	6.08	TB
021911	Đoàn Thị Kiều Tiên	13/05/1992	6.5	7	6	5	8.5	7	6.92	TB
021912	Ngô Lý Mỹ Tiên	25/10/1992	6.5	8.5	5.5	5.5	8	6	6.67	TB
021913	Nguyễn Hoàng Thuỷ Tiên	03/09/1992	5	10	6	5	7.5	7.5	6.83	TB
021914	Nguyễn Thanh Mỹ Tiên	24/05/1992	4.5	4	4	5	3.5	5	4.67	TR
021915	Phạm Thị Cẩm Tiên	08/05/1992	4	9.5	5.5	4	6.5	5	6.08	TB
021916	Phạm Thị Mỹ Tiên	28/07/1992	5.5	6	4.5	8	6	5	6.17	TB
021917	Trần Thị Hồng Tiên	17/10/1992	7	8.5	7.5	7	9.5	7	8.08	KH
021918	Trần Thị Thủy Tiên	19/11/1992	4.5	8.5	5.5	6.5	8	6	6.75	TB
021919	Võ Thị Ngọc Tiên	03/07/1992	5	5.5	5.5	2.5	5.5	5	5.08	TB

021920	Huỳnh Ngọc Bảo Tiến	08/07/1992	4.5	7	5	3	7.5	5.5	5.75	TB
021921	Nguyễn Tấn Tiến	28/02/1991	6	10	5	6.5	7	3	6.42	TB
021922	Bùi Phước Tiến	18/05/1992	5.5	8	5	4	8	5	6.17	TB
021923	Dương Nguyễn Hoàng Tiến	04/11/1992	6	9.5	4.5	6.5	6.5	5	6.58	TB
021924	Đặng Viết Tiến	07/08/1992	6.5	10	6	8	9.5	5.5	7.75	TB
021925	Hà Ngọc Tiến	11/11/1992	6.5	8.5	5.5	7.5	10	5	7.42	TB
021926	Lê Minh Tiến	09/04/1992	5	10	5	8	9.5	5	7.42	TB
021927	Lê Xuân Tiến	11/01/1991	4.5	4	3.5	6.5	6.5	5	5.33	TB
021928	Nguyễn Hồng Tiến	29/10/1991	7	7.5	5.5	5	5	5	6.17	TB
021929	Nguyễn Lê Tiến	18/04/1992	5	9	4.5	5	8.5	5	6.42	TB
021930	Nguyễn Mậu Tiến	09/04/1992	6	10	6	6.5	10	4	7.42	TB
021931	Trần Hoàng Nhật Tiến	03/05/1992	5.5	8	6	4	9	7	6.83	TB
021932	Trần Lê Gia Tiến	28/10/1992	6.5	9.5	7.5	8	10	5	8.08	TB
021933	Trần Minh Tiến	07/06/1992	6	9	4	4	3.5	2.5	5	TB
021934	Trần Ngọc Mạnh Tiến	30/09/1992	6.5	10	6	8	9	6.5	8	KH
021935	Trần Xuân Tiến	15/09/1992	4	6.5	3	4	4.5	3	4.5	TR
021936	Trịnh Minh Tiến	07/10/1992	5	8.5	6	6.5	9	5.5	7.08	TB
021937	Trương Ngọc Tiến	17/05/1992	5	9.5	5.5	5.5	8.5	6	6.92	TB
021938	Nguyễn Xuân Tiễn	27/09/1991	5.5	7	7.5	7	4	5	6.25	TB
021939	Lê Thanh Tình	20/12/1991	5	10	5	6.5	9	3	6.67	TB
021940	Ngô Thị Tình	15/11/1992	6.5	8.5	5.5	6	8.5	5	6.92	TB
021941	Nguyễn Văn Tình	23/05/1992	5.5	8	4.5	7	6.5	3.5	6.17	TB
021942	Trần Văn Tình	22/10/1992	6.5	7.5	5.5	7	6	4.5	6.17	TB
021943	Bùi Văn Tín	12/03/1992	5	9	5	6.5	4.5	6	6.25	TB
021944	Huỳnh Trung Tín	22/09/1992	6	8.5	5.5	6	7	4	6.42	TB
021945	Nguyễn Hữu Tín	06/11/1992	7.5	8.5	5.5	5.5	7.5	4.5	6.83	TB
021946	Trần Mạnh Thiện Tín	08/06/1991	5	6.5	6	3.5	6.5	5	5.67	TB
021947	Trần Trung Tín	26/06/1992	5.5	8	5.5	3.5	7	5	6	TB
021948	Vũ Trần Tín	04/02/1992	5	6	3.5	4	8.5	4.5	5.5	TB
021949	Nguyễn Đình Tĩnh	26/05/1992	6	8.5	5.5	5	8.5	7.5	7.17	TB
021950	Chu Đức Toàn	31/05/1992	7	5	5.5	4	8.5	6.5	6.33	TB
021951	Đặng Công Toàn	03/07/1992	8	10	6	7	10	5	7.67	TB
021952	Đặng Duy Toàn	02/01/1992	4	5	4	4	1.5	4	3.92	TR
021953	Hoàng Nguyễn Khánh Toàn	24/05/1992	6	10	6	6.5	8.5	8.5	7.92	KH
021954	Huỳnh Bửu Toàn	01/04/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	9	3	6.67	TB
021955	Huỳnh Minh Toàn	03/06/1992	6	9.5	5	5.5	9	5	7	TB
021956	Huỳnh Ngọc Toàn	25/04/1992	6.5	6	5.5	6	9.5	4.5	6.5	TB
021957	Lê Duy Toàn	26/10/1992	6.5	9.5	7	6.5	9	6	7.42	KH
021958	Lê Phương Toàn	02/12/1992	6	7	6.5	5.5	6	8	6.75	TB
021959	Nguyễn Anh Toàn	02/03/1992	5.5	8.5	6	4.5	9.5	6.5	7	TB
021960	Nguyễn Chí Toàn	24/01/1992	5.5	4.5	6.5	5	6	4	5.25	TB
021961	Nguyễn Công Toàn	09/04/1992	4.5	9.5	6	2	8.5	8	6.67	TB
021962	Phan Hữu Toàn	21/05/1992	7.5	10	5.5	7	9	4.5	7.58	TB
021963	Lê Quang Toàn	11/09/1992	5	9.5	5	3.5	9.5	4	6.33	TB
021964	Nguyễn Văn Toàn	07/01/1992	6.5	7.5	5	3.5	6.5	5	6	TB
021965	Lê Hồ Công Toại	05/06/1992	7	9	7	7.5	9.5	4.5	7.58	TB
021966	Trần Công Toại	15/11/1992	7	7.5	5.5	7	7.5	3	6.58	TB
021967	Đặng Thanh Tông	20/08/1992	7.5	6.5	6.5	5.5	8.5	4	6.58	TB

021968	Nguyễn Thị Liên Tơ	28/06/1992	7	10	5.5	7	8.5	7	7.75	TB
021969	Bùi Thị Trang	22/08/1992	7.5	8	5.5	5	6	4	6.33	TB
021970	Cao Thị Thuỳ Trang	01/06/1992	7	8	4	7	9	8	7.5	TB
021971	Chiêm Thị Diễm Trang	06/12/1992	5.5	9	6.5	4.5	9.5	7	7.33	TB
021972	Đồng Thị Yến Trang	12/02/1992	6	6	6	2.5	6.5	5.5	5.75	TB
021973	Đỗ Thị Thu Trang	28/02/1992	7	7.5	5.5	3	6.5	3.5	5.83	TB
021974	Đỗ Thùy Trang	22/11/1992	8.5	10	6	5.5	8	6	7.67	TB
021975	Hoàng Quỳnh Trang	03/12/1992	8	9.5	6	5.5	8.5	6.5	7.58	TB
021976	Hồ Thị Ngọc Trang	02/12/1992	7.5	6	5	4.5	7.5	7	6.5	TB
021977	Huỳnh Ngọc Trang	14/02/1992	6	8.5	6	3.5	7	7	6.67	TB
021978	Huỳnh Ngọc Phương Trang	17/03/1992	7	9.5	5	6	8	3	6.75	TB
021979	Huỳnh Thị Kim Trang	30/11/1991	6.5	10	4	3	9	7.5	6.83	TB
021980	Huỳnh Thị Thu Trang	02/02/1992	6.5	10	5	2	6.5	4	5.83	TB
021981	Hứa Hoàng Đoan Trang	11/03/1991	4.5	9	5	0.5	4.5	4.5	4.67	TR
021982	Lê Thị Đài Trang	04/09/1992	8	9.5	7.5	8	9.5	6.5	8.5	KH
021983	Lê Thị Minh Trang	10/11/1992	6	6.5	5.5	0	7.5	7	5.75	TR
021984	Lê Thị Phương Trang	21/10/1992	6	8	6	5	7	8	6.92	TB
021985	Lê Thị Thu Trang	26/05/1992	7	5	4.5	2.5	5	4	5	TB
021986	Lê Thị Thùy Trang	22/10/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	8.5	4	6.67	TB
021987	Ngô Phạm Đoan Trang	24/08/1992	7	10	4.5	5	8	7.5	7.25	TB
021988	Nguyễn Huỳnh Linh Trang	08/04/1992	8	9.5	6.5	6	9.5	7.5	8.17	KH
021989	Nguyễn Minh Trang	20/03/1992	7.5	8.5	6	6.5	9	8	7.92	KH
021990	Nguyễn Ngọc Trang	20/03/1992	5	10	6.5	5	8.5	4	6.83	TB
021991	Nguyễn Thị Trang	22/10/1992	8	10	6	6	9	4.5	7.5	TB
021992	Nguyễn Thị Đài Trang	26/01/1992	6.5	10	6.5	5	9.5	7.5	7.75	TB
021993	Nguyễn Thị Đoan Trang	14/01/1992	6	3.5	5	0.5	4.5	2	3.92	TR
021994	Nguyễn Thị Đoan Trang	21/11/1992	7.5	9.5	6	3.5	8	5	6.92	TB
021995	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/07/1992	6	6.5	4	0.5	4.5	4	4.5	TR
021996	Nguyễn Thị Huyền Trang	20/11/1992	6	10	5.5	3	7.5	7	6.83	TB
021997	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	03/09/1992	6	10	6	1.5	9	5	6.42	TB
021998	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	25/06/1992	7	8	6	5	7	4	6.5	TB
021999	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	23/07/1992	7.5	8	6	4	8	2.5	6.33	TB
022000	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	23/10/1992	8	9.5	6.5	4.5	7.5	6	7.33	TB
022001	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/09/1991	5.5	6	5.5	4	3.5	3.5	5	TB
022002	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/07/1992	5.5	7.5	5.5	5.5	8.5	5	6.5	TB
022003	Nguyễn Thị Thúy Trang	23/09/1992	6	4	4.5	6	5	6	5.42	TB
022004	Phan Minh Trang	16/09/1992	8	9	6	4.5	8	5.5	7	TB
022005	Phan Thị Mai Trang	08/08/1992	6.5	9	4	5.5	7	5.5	6.5	TB
022006	Phạm Thị Trang	10/02/1992	6.5	8	4	7	3	5	5.83	TB
022007	Phạm Thị Bảo Trang	14/01/1992	7	7	6	2	3.5	5	5.08	TB
022008	Phùng Thị Đoan Trang	13/01/1992	4.5	7.5	4.5	3	5.5	5.5	5.42	TB
022009	Tạ Đoan Trang	29/09/1992	6.5	8	5.5	4.5	8	6	6.58	TB
022010	Thái Thị Thùy Trang	23/09/1992	7	8	6	4.5	8	5	6.67	TB
022011	Trần Huyền Trang	10/12/1992	7	6	5	5.5	7.5	5	6.25	TB
022012	Trần Ngọc Thuỳ Trang	24/05/1992	6.5	9	5	3.5	8	4.5	6.42	TB
022013	Trần Thị Ngọc Trang	10/06/1992	5.5	7.5	7	2.5	8.5	6	6.5	TB
022014	Trần Thị Thu Trang	29/10/1992	6	3.5	5	2.5	6	4.5	4.92	TR
022015	Trịnh Quỳnh Trang	10/10/1992	4	8.5	5	0.5	8	5.5	5.42	TB

022016	Trịnh Thị Mỹ Trang	29/10/1992	7	9.5	6	4.5	6.5	7	6.92	TB
022017	Trương Thị Mai Trang	01/05/1992	6	7.5	6	6	6.5	5.5	6.58	TB
022018	Võ Thị Hoàng Trang	10/04/1992	6	8.5	5	5.5	8.5	5	6.42	TB
022019	Vũ Thu Trang	23/06/1992	7	9.5	6.5	6	9.5	8	8.08	KH
022020	Nguyễn Thị Thanh Trà	02/11/1992	7	9	5	5	8.5	5	6.83	TB
022021	Tăng Thanh Trà	29/08/1992	6.5	7.5	6.5	8	7	6.5	7.33	KH
022022	Lâm Hữu Trang	21/10/1992	6	9	6.5	4	9.5	8	7.5	TB
022023	Nguyễn Thị Trắng	08/12/1992	6	9.5	6.5	8	7.5	5	7.33	TB
022024	Bùi Ngọc Trâm	16/01/1992	6	4	5	3	6.5	3.5	4.83	TR
022025	Bùi Thị Phương Trâm	07/07/1992	7	7	5.5	6	5.5	5.5	6.33	TB
022026	Dương Nguyễn Nguyệt Trâm	08/03/1992	7.5	9.5	7	6	7.5	7.5	7.83	KH
022027	Dương Thảo Trâm	26/07/1992	6	8.5	4	5.5	6.5	7	6.5	TB
022028	Đặng Thị Bích Trâm	28/08/1992	5	6.5	5	4	5.5	4	5.33	TB
022029	Đặng Thị Bích Trâm	30/09/1992	7.5	9.5	6	6	9	4	7.25	TB
022030	Huỳnh Thị Bích Trâm	27/11/1991	7.5	9.5	7.5	7.5	9.5	8.5	8.58	KH
022031	Huỳnh Thị Bích Trâm	05/09/1991	-1	-1	-1	-1	-1	-1	0.25	TR
022032	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	26/12/1991	6.5	4	5	6	6.5	4	5.58	TB
022033	Huỳnh Thị Quỳnh Trâm	21/08/1992	6.5	5	6	4.5	7	8	6.42	TB
022034	Lê Ngọc Bích Trâm	28/10/1992	6	4	4.5	5.5	5	5	5.33	TB
022035	Lê Thị Bích Trâm	12/11/1992	6.5	9	6.5	2	7	3.5	6.08	TB
022036	Lý Thị Bích Trâm	12/11/1992	7.5	9	8	6.5	8.5	7.5	8.08	KH
022037	Nguyễn Bích Trâm	20/09/1992	5	9	5	5	7	5.5	6.25	TB
022038	Nguyễn Hoài Bảo Trâm	09/11/1992	6.5	8	8	7	7.5	9	7.92	KH
022039	Nguyễn Thị Bích Trâm	25/12/1991	6	9.5	5	2.5	8	3.5	5.92	TB
022040	Nguyễn Thị Bích Trâm	11/02/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	8.5	5	6.67	TB
022041	Nguyễn Thị Bích Trâm	30/04/1992	6.5	8.5	6.5	5	7.5	4.5	6.75	TB
022042	Nguyễn Thị Hoàng Trâm	25/09/1992	7	10	6.5	7.5	8	5.5	7.67	TB
022043	Nguyễn Thị Hồng Trâm	17/05/1992	8	10	7.5	7	10	7.5	8.58	GI
022044	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	09/03/1992	6.5	5	5.5	2	9	4	5.5	TB
022045	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	02/11/1992	6	8.5	3	6	8	4	6.25	TB
022046	Nguyễn Thị Thu Trâm	04/07/1992	7.5	9	5.5	5	9	5	7	TB
022047	Phạm Nguyễn Quỳnh Trâm	23/11/1992	7.5	8.5	6.5	6	6.5	8.5	7.5	KH
022048	Trần Thị Bích Trâm	20/11/1992	6.5	9.5	6	6	7	5	6.83	TB
022049	Trương Thị Ngọc Trâm	10/08/1992	7	9.5	6	2.5	6.5	4	5.92	TB
022050	Dương Bích Trân	03/09/1992	5.5	7.5	5.5	4	5.5	5	5.75	TB
022051	Dương Ngọc Trân	23/07/1992	6	9.5	5	3.5	5.5	7	6.25	TB
022052	Đào Thùy Trân	21/08/1992	8	9.5	6.5	8	9	8	8.33	KH
022053	Nguyễn Quế Trân	29/02/1992	6	9.5	4	6.5	4.5	4	6.08	TB
022054	Nguyễn Thị Bảo Trân	02/03/1992	7	8.5	5.5	5	7.5	5	6.75	TB
022055	Nguyễn Thị Quế Trân	23/07/1992	5.5	4	4	2.5	5	4	4.5	TR
022056	Nguyễn Thị Thùy Trân	02/09/1991	6.5	9.5	6	6.5	6.5	5.5	7	TB
022057	Phong Ngọc Kim Trân	14/10/1992	7	3.5	5	4.5	6.5	4.5	5.42	TB
022058	Võ Lê Trân	18/09/1992	7	9	5.5	6	8.5	5.5	7.17	TB
022059	Nguyễn Thị Bích Trầm	28/10/1991	6	4	4.5	5.5	6.5	3	5.17	TB
022060	Nguyễn Thị Ngọc Trầm	15/12/1992	7	8	6	5	8	4.5	6.58	TB
022061	Trần Vy Trâm	01/09/1991	6	8	6	3	7	4	6	TB
022062	Đỗ Thủy Triều	15/10/1992	4.5	3.5	6	4.5	8.5	6.5	5.83	TB
022063	Nguyễn Ngọc Thiên Triều	30/01/1992	6.5	9.5	6	8	10	7.5	8.25	KH

022064	Hồ Văn Triết	21/04/1992	6	9	5	7.5	8	6.5	7	TB
022065	Nguyễn Minh Triết	17/02/1992	6.5	9.5	5	6.5	7.5	4	6.83	TB
022066	Trần Ngọc Minh Triết	21/10/1992	7	7	3.5	2	5	5	5.17	TB
022067	Trần Bảo Triễn	14/1/1992	6	9.5	5	6.5	9	4.5	7.08	TB
022068	Nguyễn Phú Triệu	28/02/1990	4.5	7	6	3	5	5	5.42	TB
022069	Nguyễn Thiên Triệu	29/02/1992	6	9.5	5.5	6	8	4	6.83	TB
022070	Nguyễn Trâm Triệu	10/03/1992	7.5	5	6	4	5.5	3.5	5.5	TB
022071	Nguyễn Vy Triệu	03/12/1992	5.5	5.5	4.5	3.5	7.5	4	5.25	TB
022072	Cao Thị Thu Trinh	05/12/1992	7	8.5	6.5	3	7	4.5	6.33	TB
022073	Đào Thị Thùy Trinh	12/12/1991	6.5	6	5.5	4.5	6	4	5.75	TB
022074	Đặng Ngọc Thảo Trinh	23/09/1992	7	10	7	5	8	7	7.67	TB
022075	Hà Mỹ Hạnh Trinh	16/07/1992	7	9	6	4.5	8.5	2.5	6.58	TB
022076	Hồ Thị Mỹ Trinh	09/07/1991	6	6.5	5	0.5	4	5	4.75	TR
022077	Huỳnh Bảo Trinh	17/09/1992	7.5	5.5	3	3	6.5	4	5.17	TB
022078	Huỳnh Tuyết Trinh	18/12/1992	8.5	9.5	8.5	6.5	9	5.5	8.17	TB
022079	Lê Thị Hồng Trinh	07/04/1992	7.5	9.5	7.5	5.5	9	7	8	TB
022080	Nghiêm Lê Trinh	03/08/1992	6.5	4.5	3.5	3.5	6	6	5	TB
022081	Nguyễn Châu Trinh	31/10/1992	6.5	8.5	4.5	3.5	8	4	6.08	TB
022082	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	23/08/1992	6.5	9.5	6	4.5	5.5	7.5	6.58	TB
022083	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	10/10/1992	6.5	7.5	5.5	3	8	4	6.08	TB
022084	Nguyễn Thị Hồng Trinh	15/10/1992	7	10	6.5	4	7.5	5.5	7	TB
022085	Nguyễn Thị Kiều Trinh	24/10/1992	7.5	7.5	5.5	6	7.5	5.5	6.75	TB
022086	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	17/06/1992	7.5	6	5	3	8	5	5.92	TB
022087	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	15/07/1992	6.5	7.5	3	2	5	3.5	4.83	TR
022088	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	17/11/1992	8	9	7.5	7.5	10	7	8.5	KH
022089	Phạm Tô Hiếu Trinh	16/09/1991	5.5	6.5	4.5	3.5	6.5	4	5.25	TB
022090	Võ Phan Ngọc Trinh	21/04/1992	5.5	8.5	6.5	7	7.5	5	7	TB
022091	Võ Thị Tú Trinh	12/04/1992	7	9.5	7	8	8.5	5.5	7.75	TB
022092	Nguyễn Văn Trinh	/ /1991	6	10	7	5	10	6.5	7.75	TB
022093	Đỗ Minh Trí	20/09/1991	3.5	8	5	3.5	8	3	5.33	TB
022094	Nguyễn Cao Trí	05/02/1992	5.5	7	5	5	6.5	3	5.67	TB
022095	Nguyễn Minh Trí	22/11/1992	5	9	5	3	7	7	6.33	TB
022096	Nguyễn Minh Trí	04/05/1992	6.5	8	6.5	6	7.5	5	6.92	TB
022097	Nguyễn Minh Trí	28/08/1991	6	9.5	6	6.5	7	6	7.08	TB
022098	Nguyễn Minh Trí	12/12/1992	5.5	9.5	6	6.5	8.5	5	7.08	TB
022099	Nguyễn Trọng Trí	18/08/1992	6.5	10	6.5	8	7.5	3.5	7.25	TB
022100	Phan Cao Trí	19/02/1992	5	9.5	7	5.5	9	7.5	7.5	TB
022101	Phan Minh Trí	25/07/1992	6	4	6	6.5	6	3.5	5.33	TB
022102	Phạm Minh Trí	15/03/1992	6.5	9	5	6	8.5	6.5	7.17	TB
022103	Trần Ngọc Mỹ Trí	01/01/1992	5	5.5	5.5	6	6.5	6	6	TB
022104	Vũ Quang Trí	14/04/1992	8	10	6	8	10	6.5	8.42	KH
022105	Lê Hoàng Trọng	01/02/1992	5.5	8.5	6	5.5	8.5	6	6.67	TB
022106	Lê Hoàng Trọng	/ /1992	6.5	8	7	7	9	6	7.5	KH
022107	Lê Hữu Trọng	09/02/1992	5	4	4.5	3	7	5.5	5.17	TB
022108	Lê Văn Trọng	16/01/1991	7	8	3.5	7.5	9.5	5	7.25	TB
022109	Nguyễn Huy Trọng	14/08/1992	5.5	7	6	5.5	8.5	3.5	6.33	TB
022110	Nguyễn Quang Đức Trọng	01/04/1992	6	6.5	6.5	5.5	9	7.5	7	TB
022111	Trần Quang Trọng	19/02/1992	7	9.5	5	6	9	6.5	7.5	TB

022112	Văn Đức Trọng	06/03/1991	5	9	7	6	5.5	8	7.08	TB
022113	Bảo Trung	10/09/1992	6.5	6	5.5	4	6.5	6.5	6	TB
022114	Bùi Đức Minh Trung	12/09/1992	7.5	9.5	7	4	8.5	7	7.58	TB
022115	Đỗ Thành Trung	03/10/1992	6	9	7	4	9.5	5.5	7.17	TB
022116	Huỳnh Minh Trung	07/08/1992	6	6.5	6.5	4	8.5	8.5	7	TB
022117	Hứa Tấn Trung	27/10/1992	7.5	10	6.5	5.5	9.5	9	8.67	TB
022118	Lê Trung	23/06/1992	7	7.5	5.5	5	7	6	6.58	TB
022119	Lê Minh Trung	12/02/1992	6.5	10	6.5	6	10	4.5	7.5	TB
022120	Lê Thành Trung	06/12/1992	6	9	5.5	5	9.5	5	7	TB
022121	Lê Thành Trung	11/12/1992	7	10	7	5.5	9	4	7.42	TB
022122	Lưu Thành Chí Trung	07/10/1991	5	8	4.5	4.5	5.5	4.5	5.33	TB
022123	Ngô Chí Trung	09/02/1992	5.5	8.5	6.5	3	7.5	6	6.42	TB
022124	Nguyễn Hoài Trung	11/03/1991	6.5	7	5	5.5	6	3	5.75	TB
022125	Nguyễn Minh Trung	19/08/1992	5	3.5	4.5	5	2	4	4.33	TR
022126	Nguyễn Quốc Trung	09/07/1992	5.5	9.5	6.5	4.5	8.5	6	7	TB
022127	Nguyễn Thành Trung	07/12/1992	6	8.5	4	5	7	7	6.58	TB
022128	Nguyễn Việt Trung	29/05/1992	6	9.5	6.5	4.5	7.5	6	7	TB
022129	Trần Đức Trung	15/03/1992	6.5	7.5	5	1.5	7	6	5.83	TB
022130	Võ Tấn Trung	20/08/1992	7.5	6.5	6.5	6	9.5	5.5	7.17	TB
022131	Đặng Thanh Trúc	28/08/1992	6	9.5	5.5	4.5	8	4	6.42	TB
022132	Đỗ Thị Trúc	15/04/1992	5	7.5	6	4	7.5	8	6.5	TB
022133	Đỗ Thụy Thanh Trúc	16/11/1992	6.5	5	5	0.5	7	5.5	5.08	TB
022134	Hồ Ngọc Thanh Trúc	02/09/1991	7	6.5	3.5	1.5	8.5	4.5	5.42	TB
022135	Lâm Thanh Trúc	27/05/1992	5	6.5	5	0.5	7.5	4	5.08	TB
022136	Lê Thanh Trúc	01/12/1992	7	9	6	6.5	9	6.5	7.58	KH
022137	Lê Trần Thảo Trúc	18/07/1991	5	6	5	6.5	4.5	5.5	5.75	TB
022138	Lương Thị Thanh Trúc	13/06/1992	3	9.5	4.5	3	8.5	4	5.75	TB
022139	Lưu Thị Thanh Trúc	15/04/1992	6.5	4.5	4.5	4	5.5	5.5	5.42	TB
022140	Nguyễn Đặng Phương Trúc	05/04/1992	4.5	7	4	2	4	3.5	4.33	TR
022141	Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc	02/03/1991	6	4	3.5	2	4	4	4.17	TR
022142	Nguyễn Thanh Trúc	15/01/1992	6	7	5	3	7	4.5	5.58	TB
022143	Nguyễn Thanh Trúc	26/4/1992	6.5	10	6	5	9	8	7.67	TB
022144	Nguyễn Thị Thanh Trúc	29/06/1991	6	5.5	4	5	3	7	5.08	TB
022145	Nguyễn Thị Thanh Trúc	25/11/1992	5	8	5	5	7	5.5	6.17	TB
022146	Nguyễn Thị Thanh Trúc	22/08/1992	6	9.5	5	3.5	7	5	6.33	TB
022147	Nguyễn Thị Thanh Trúc	24/09/1992	6	8	4.5	4	8.5	4.5	6.25	TB
022148	Nguyễn Thùy Thanh Trúc	24/10/1992	6	7.5	5.5	5	6	6	6.25	TB
022149	Trần Thanh Trúc	07/07/1992	7	8	6	6	5	5	6.17	TB
022150	Trần Thị Thanh Trúc	29/04/1992	6	8.5	5	5	6	3.5	5.92	TB
022151	Trần Thị Thanh Trúc	31/03/1992	6.5	9.5	4.5	7	7.5	4.5	6.92	TB
022152	Trần Thị Thanh Trúc	28/08/1992	7	9.5	4.5	5.5	9	7	7.08	TB
022153	Vũ Linh Trúc	12/03/1992	6.5	9	5.5	5.5	6	6.5	6.67	TB
022154	Châu Ngọc Trường	30/01/1992	5	6.5	5.5	5.5	7	3	5.75	TB
022155	Đồng Phi Trường	06/02/1992	3.5	5	2.5	1.5	4	2	3.42	TR
022156	Đỗ Sơn Trường	21/02/1991	6.5	10	5	2.5	8.5	4.5	6.5	TB
022157	Huỳnh Minh Trường	28/1/1991	6	9	4	5	7.5	4.5	6.17	TB
022158	Nguyễn Văn Trường	23/09/1992	4	8.5	5	5.5	9	4	6.33	TB
022159	Phạm Minh Trường	17/12/1992	5.5	7	4.5	4.5	5.5	4.5	5.5	TB

022160	Võ Nhật Trường	26/05/1992	6	10	4.5	5	6.5	4	6.17	TB
022161	Lê Minh Trực	04/05/1992	7	7	4.5	5.5	8.5	5.5	6.58	TB
022162	Nguyễn Trung Trực	12/12/1992	7	9.5	4.5	5	9.5	4	6.92	TB
022163	Nguyễn Trung Trực	01/01/1992	7	9	6	4.5	7	8	7.25	TB
022164	Phạm Quang Trực	06/10/1992	6.5	9.5	6	4.5	4	5.5	6.25	TB
022165	Phạm Trung Trực	08/04/1992	5.5	8	4.5	2.5	7.5	5.5	5.75	TB
022166	Trần Quang Trực	22/02/1992	6	10	5.5	4	9.5	8.5	7.25	TB
022167	Mai Thanh Tuấn	18/02/1992	5	10	4	4	7	7	6.42	TB
022168	Bùi Ngọc Anh Tuấn	04/08/1992	6	6.5	6.5	3.5	5.5	5	5.83	TB
022169	Bùi Quang Châu Tuấn	29/06/1992	6	5.5	6	3	8	5	5.83	TB
022170	Đặng Thành Tuấn	10/11/1991	5	8.5	6	4.5	5	6	6.08	TB
022171	Đỗ Minh Tuấn	21/04/1992	7	8.5	6	4.5	6.5	3.5	6.25	TB
022172	Đỗ Viết Tuấn	08/12/1992	7	8	6.5	6.5	9	6.5	7.58	KH
022173	Hồ Thanh Tuấn	13/07/1992	8	9.5	6.5	5	9	6	7.67	TB
022174	Hồ Thanh Tuấn	22/07/1992	7	8.5	5	6	9.5	5.5	7.25	TB
022175	Huỳnh Anh Tuấn	20/08/1991	7.5	9.5	5.5	7	9	5	7.58	TB
022176	Huỳnh Tấn Tuấn	07/12/1991	5.5	8	5	5.5	7.5	2.5	5.67	TB
022177	Huỳnh Thanh Tuấn	21/12/1991	6	9.5	5	5.5	8.5	6.5	7.08	TB
022178	Lê Anh Tuấn	07/10/1992	7.5	6.5	6	5.5	5	5	6.25	TB
022179	Lê Anh Tuấn	08/06/1992	6.5	9	5	5.5	6	5.5	6.58	TB
022180	Lê Doãn Tuấn	10/07/1992	7	7.5	5	4	6.5	6.5	6.33	TB
022181	Lê Minh Tuấn	07/08/1992	6	6.5	5	7	6.5	5	6.33	TB
022182	Lê Quang Anh Tuấn	02/10/1992	7.5	9.5	6	5.5	8	8	7.67	TB
022183	Lê Quốc Tuấn	01/02/1992	5.5	9	5.5	6.5	9.5	5	7.17	TB
022184	Lư Minh Tuấn	17/12/1991	5.5	9	5	3	4.5	3	5.25	TB
022185	Ngô Quốc Tuấn	06/10/1992	6	10	7	5	10	6	7.83	TB
022186	Nguyễn Anh Tuấn	18/04/1992	4	8.5	7.5	4	9.5	4.5	6.67	TB
022187	Nguyễn Anh Tuấn	08/03/1992	6.5	6	6.5	5.5	7.5	2	5.67	TB
022188	Nguyễn Chánh Tuấn	17/12/1992	4	7.5	6.5	4.5	9	5	6.33	TB
022189	Nguyễn Duy Tuấn	14/02/1992	5	8	4.5	2.5	3.5	3	4.42	TR
022190	Nguyễn Đình Tuấn	28/05/1992	5	5.5	5.5	5	6	3.5	5.42	TB
022191	Nguyễn Hoàng Tuấn	04/12/1992	7	9.5	7	6	9.5	7	7.83	KH
022192	Nguyễn Hoàng Tuấn	29/02/1992	6	10	6	4.5	9	7	7.33	TB
022193	Nguyễn Hoàng Tuấn	25/06/1992	6	10	5	4	7.5	4	6.42	TB
022194	Nguyễn Hoàng Thanh Tuấn	06/04/1992	6.5	4.5	4.5	2.5	5	4	4.83	TB
022195	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	11/06/1992	7	9.5	6	6	8.5	9	7.92	KH
022196	Nguyễn Minh Tuấn	17/03/1992	6	7	6	5.5	9.5	6.5	7.08	TB
022197	Nguyễn Thanh Tuấn	18/08/1992	5.5	7.5	4.5	4.5	5.5	5	5.67	TB
022198	Nguyễn Trần Anh Tuấn	08/04/1991	6	8.5	4.5	4	4	4.5	5.5	TB
022199	Nguyễn Văn Tuấn	10/10/1991	5.5	9.5	5.5	5.5	7	3	6.33	TB
022200	Phan Ngọc Tuấn	25/05/1992	6	10	6.5	5.5	10	5.5	7.5	TB
022201	Phan Nguyễn Nhật Tuấn	03/02/1992	5.5	9.5	5.5	6	7.5	5.5	6.83	TB
022202	Phạm Duy Tuấn	24/02/1992	5	4	4	5	6	5	5	TB
022203	Phạm Minh Tuấn	05/10/1991	6	8.5	4	5.5	9	4.5	6.58	TB
022204	Phạm Minh Tuấn	16/06/1992	6.5	9.5	8	5	9.5	8	8	TB
022205	Phạm Minh Tuấn	12/05/1992	5	10	6.5	6.5	9.5	5	7.33	TB
022206	Phạm Ngọc Tuấn	08/08/1992	5.5	6	4	4	7	3	5.17	TB
022207	Phạm Quốc Tuấn	14/03/1992	6	10	7	5	9	8	7.75	TB

022208	Phạm Văn Tuấn	30/10/1992	6.5	9.5	5	5	9.5	3	6.75	TB
022209	Quách Hoàng Tuấn	07/09/1992	6	9	6	5	5.5	3.5	6	TB
022210	Tô Quốc Tuấn	27/08/1992	7	9	6.5	5	8.5	7.5	7.42	TB
022211	Trần Anh Tuấn	23/08/1992	6.5	7.5	5.5	1	6.5	4	5.42	TB
022212	Trần Minh Tuấn	01/05/1992	5.5	7	5.5	6.5	8	5	6.5	TB
022213	Trần Phan Đức Tuấn	21/01/1992	6	7.5	5.5	4.5	6	2	5.58	TB
022214	Trần Quan Tuấn	30/04/1992	7	10	5.5	5	9	9	7.92	TB
022215	Trần Quang Tuấn	06/06/1992	6.5	9	5	5.5	8.5	3.5	6.5	TB
022216	Trần Quang Tuấn	06/03/1992	5.5	10	6.5	6	9	4	7.08	TB
022217	Trần Quốc Tuấn	21/07/1992	5.5	6.5	5	5	5	4	5.5	TB
022218	Trương Anh Tuấn	20/09/1991	6	9	5	4.5	5.5	3	5.75	TB
022219	Trương Đức Tuấn	23/10/1992	7	10	6	6	9	8	7.67	KH
022220	Trương Thanh Tuấn	02/03/1992	5.5	8.5	5.5	5	9	4	6.58	TB
022221	Vũ Anh Tuấn	05/09/1992	6.5	7	5	6	7	5	6.08	TB
022222	Vy Đức Tuấn	24/10/1992	8	10	6.5	7.5	8.5	3	7.5	TB
022223	Lâm Thị Mỹ Tuyền	22/12/1992	7.5	5	5	6	5.5	8	6.5	TB
022224	Dương Bích Tuyền	14/08/1992	7	8.5	6	6	8.5	6	7.33	TB
022225	Đào Mộng Tuyền	16/01/1992	6.5	7.5	4.5	4	8	4	6	TB
022226	Đỗ Thị Thanh Tuyền	27/10/1992	6	7.5	4.5	6.5	7	3.5	6.17	TB
022227	Huỳnh Thị Kim Tuyền	01/01/1992	7	7	5	5.5	6	5	6.17	TB
022228	Huỳnh Thị Mộng Tuyền	15/11/1992	7.5	7.5	6	4	7	4.5	6.33	TB
022229	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	12/05/1991	5.5	4.5	4	4	4.5	4	4.67	TR
022230	Lý Kim Tuyền	19/07/1991	5	7	4.5	5.5	6.5	7	6.25	TB
022231	Nguyễn Thanh Tuyền	13/07/1992	6.5	7	5	4	6.5	5.5	6.08	TB
022232	Nguyễn Thanh Tuyền	01/01/1992	5	8.5	6	5	6	3.5	5.92	TB
022233	Nguyễn Thị Kim Tuyền	21/07/1992	7	8	3.5	3.5	6	6	6	TB
022234	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	08/03/1992	6.5	3	6.5	5.5	7	7	5.92	TB
022235	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	16/08/1991	4	7.5	4.5	4.5	7	5	5.67	TB
022236	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	20/09/1992	6	9.5	7	6	7.5	5.5	7.08	TB
022237	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	24/11/1992	7	8	7.5	5	6	3.5	6.5	TB
022238	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	20/07/1992	8	9	7	8	10	8	8.67	GI
022239	Phan Thanh Tuyền	16/11/1992	5.5	9	7.5	7	7.5	7	7.58	TB
022240	Phạm Thị Thanh Tuyền	24/02/1992	5	8.5	5.5	5.5	6.5	4	6.08	TB
022241	Tôn Thị Thanh Tuyền	02/09/1991	7.5	9	6	5	6.5	4.5	6.42	TB
022242	Trần Thị Ngọc Tuyền	30/08/1992	4.5	10	4.5	0.5	9	7	6.08	TB
022243	Trương Ngọc Tuyền	01/01/1992	7	4.5	3.5	5.5	6	5	5.58	TB
022244	Võ Thị Mộng Tuyền	30/04/1992	8	8	5	5.5	5	3	6.08	TB
022245	Cao Thị Kim Tuyền	30/06/1992	5	2.5	4	2	4.5	4	4	TR
022246	Lê Thị Kim Tuyền	29/03/1992	6.5	8.5	6	5.5	9.5	5.5	7.25	TB
022247	Mai Phước Tuyền	20/05/1991	6	4	4	3	5.5	5.5	5	TB
022248	Mê Minh Tuyền	29/12/1992	6	9.5	7.5	6.5	8.5	3	7.08	TB
022249	Nguyễn Chí Tuyền	27/06/1992	7.5	9.5	6.5	4	8	7	7.25	TB
022250	Nguyễn Vũ Kim Tuyền	01/08/1992	5.5	8.5	6	6	8	4	6.58	TB
022251	Trần Minh Tuyền	26/02/1992	5.5	9	4	5	6.5	5.5	6.08	TB
022252	Trần Ngọc Tuyền	18/09/1991	6.5	6.5	6.5	3.5	6	7	6.33	TB
022253	Bùi Ngọc Tuyết	12/08/1992	5.5	7.5	4.5	4	2	6	5.17	TB
022254	Đoàn ánh Tuyết	25/11/1992	5.5	7.5	8	4	4	4.5	5.92	TB
022255	Nguyễn ánh Tuyết	05/11/1992	6	6.5	5.5	5.5	6.5	7	6.17	TB

022256	Nguyễn Thị ánh Tuyết	22/12/1992	4.5	8	4.5	2	6.5	4.5	5.25	TB
022257	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	28/03/1990	5.5	7.5	6.5	5	5.5	7	6.42	TB
022258	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	13/12/1992	7	8.5	4	3.5	8	4	6.17	TB
022259	Phạm Ngọc Tuyết	31/05/1992	7	9	6	5	5.5	4	6.33	TB
022260	Phạm Thị Ngọc Tuyết	11/02/1992	6	8.5	5	1	7.5	5.5	5.83	TB
022261	Trương ánh Tuyết	06/02/1992	7.5	10	6.5	5.5	8.5	6.5	7.42	TB
022262	Trương Thị Bạch Tuyết	09/11/1992	4	8	5.5	1.5	5.5	5	5.25	TB
022263	Âu Thanh Tùng	27/09/1992	6.5	4.5	6.5	5	5	3.5	5.42	TB
022264	Đỗ Thanh Tùng	29/07/1991	7	7	6	4.5	7	3.5	6.17	TB
022265	Huỳnh Thanh Tùng	31/10/1992	6.5	6	5	5.5	6	3.5	5.67	TB
022266	Lê Châu Phương Tùng	09/06/1991	7.5	8.5	6	3.5	7	8	6.75	TB
022267	Lê Thanh Tùng	27/02/1992	6.5	7.5	4	3.5	3.5	4.5	5.08	TB
022268	Lê Thanh Tùng	01/08/1992	5.5	9.5	6	7.5	9	5	7.25	TB
022269	Lê Thanh Tùng	05/04/1992	6.5	4	6	6	8	8	6.58	TB
022270	Lê Thanh Tùng	15/07/1992	7	9.5	6.5	5	9.5	4.5	7.33	TB
022271	Lê Văn Tùng	25/10/1991	6	8	5.5	5.5	5.5	4	5.92	TB
022272	Nguyễn Đức Tùng	28/07/1992	6	9.5	6	6.5	8.5	2.5	6.83	TB
022273	Nguyễn Hữu Tùng	23/12/1992	5	4	4	2.5	6	5.5	4.83	TR
022274	Nguyễn Minh Tùng	10/01/1992	8	8.5	6.5	5	7.5	4.5	6.92	TB
022275	Nguyễn Thanh Tùng	21/04/1992	6.5	8	5.5	5.5	8.5	5.5	6.83	TB
022276	Nguyễn Thanh Tùng	24/02/1992	6.5	6	4.5	4.5	6	3.5	5.42	TB
022277	Nguyễn Thanh Tùng	16/09/1991	5.5	7	6	3.5	6.5	4	5.67	TB
022278	Nguyễn Thanh Tùng	04/01/1992	8	8.5	7	8	10	8	8.5	GI
022279	Nguyễn Xuân Tùng	29/04/1991	6	3.5	5.5	2	5	4	4.58	TR
022280	Trần Kim Tùng	30/10/1991	6.5	5	6.5	3.5	4	4.5	5.25	TB
022281	Trần Thanh Tùng	20/11/1991	4.5	9.5	4.5	2	9.5	6	6.25	TB
022282	Trần Thanh Tùng	31/03/1992	7	9	6	5.5	9.5	4.5	7.25	TB
022283	Trịnh Thanh Tùng	17/06/1992	8	8	7	8	6.5	3.5	7.17	TB
022284	Võ Ngọc Phương Tùng	08/02/1992	6	6	5.5	5	7	6	6.08	TB
022285	Võ Nguyễn Duy Tùng	19/02/1992	7.5	9.5	7.5	8	7.5	6	7.92	KH
022286	Bùi Trung Tú	13/12/1991	7.5	6.5	4.5	7.5	5	5	6	TB
022287	Cao Thị Cẩm Tú	14/04/1992	5.5	7.5	5	6	6.5	5.5	6.33	TB
022288	Dương Thị Cẩm Tú	10/12/1992	6	6.5	6	4	7	3.5	5.83	TB
022289	Đỗ Tuấn Tú	24/12/1992	5.5	6	4.5	5.5	9	4	6.08	TB
022290	Hoàng Cẩm Tú	14/03/1992	7	6.5	3.5	5.5	5	7	5.75	TB
022291	Lã Phạm Duy Tú	19/10/1992	4.5	8	5.5	7	6.5	4.5	6.25	TB
022292	Lê Thị Cẩm Tú	11/12/1992	6	8.5	5	3.5	9	5	6.33	TB
022293	Nguyễn Đỗ Thanh Tú	24/11/1992	7	8.5	5.5	5	9	5	7	TB
022294	Nguyễn Hoàng Tú	21/04/1992	7	8	5.5	5	7.5	7	6.92	TB
022295	Nguyễn Hoàng Tú	12/02/1992	7	5.5	5	5.5	8	5	6.17	TB
022296	Phạm Minh Tú	30/08/1992	6.5	4.5	3.5	3.5	4.5	3.5	4.58	TR
022297	Thái Thanh Tú	25/11/1992	5.5	9	5.5	1.5	9.5	6.5	6.5	TB
022298	Võ Anh Tú	27/05/1991	6.5	8	6	6	6	4.5	6.5	TB
022299	Trương Văn Tư	08/10/1992	6.5	6	5	1.5	5	4	5	TB
022300	Huỳnh Thị Tươi	13/11/1991	5.5	5	4	3.5	5.5	5.5	5	TB
022301	Nguyễn Thị Tươi	24/09/1992	7	9.5	7	8.5	10	6	8.33	KH
022302	Đặng Mạnh Tường	13/01/1992	7.5	9.5	5.5	6	10	6.5	7.5	TB
022303	Hồ Triệu Các Tường	07/09/1992	7.5	6.5	6	7.5	7	6	7.08	KH

022304	Ngô Nhật Tường	10/12/1992	7.5	9.5	5.5	7.5	7.5	5	7.42	TB
022305	Vũ Đình Tứ	09/10/1992	6	9	4	5	8	6	6.33	TB
022306	Nguyễn Diu Như Ty	28/11/1992	6	7.5	5	3	7	4	5.75	TB
022307	Huỳnh Công Uẩn	20/12/1992	8.5	6	5.5	4.5	6.5	4	6.08	TB
022308	Hồ Nguyễn Thu Uyên	02/12/1992	4.5	8	3	2.5	5.5	4.5	4.92	TR
022309	Nguyễn Hoàng Uyên	13/04/1992	8	9	6	3	6.5	7	6.58	TB
022310	Nguyễn Lê Phương Uyên	20/10/1992	7.5	9.5	7	5.5	9	7	7.92	TB
022311	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	29/12/1992	7	7	5.5	6	4.5	4	5.92	TB
022312	Nguyễn Ngọc Trúc Uyên	14/03/1992	7.5	6	5.5	5.5	6.5	5	6.25	TB
022313	Nguyễn Thị Bảo Uyên	28/10/1992	6.5	5.5	6	4.5	6	5.5	5.67	TB
022314	Nguyễn Trần Khánh Uyên	11/02/1992	5.5	7	4	3	6	5.5	5.42	TB
022315	Nguyễn Trần Phương Uyên	24/01/1992	6.5	7.5	5	8	9	5.5	6.92	TB
022316	Thăng Thị Tố Uyên	01/02/1992	7	8.5	6	5.5	6	5	6.67	TB
022317	Trần Xuân Uyên	27/01/1992	7.5	7.5	6	8	7.5	5	7.25	TB
022318	Trịnh Thị Cẩm Uyên	05/02/1992	7	8	4.5	3.5	9	5	6.17	TB
022319	Đặng Văn Vàng	24/7/1991	6.5	10	5.5	4.5	8	6	7	TB
022320	Nguyễn Thanh Vàng	28/05/1991	7	7.5	3.5	4.5	5	3.5	5.5	TB
022321	Phạm Kim Vàng	20/07/1991	6.5	8.5	2.5	2	6	3.5	5.08	TB
022322	Chu Thị Bích Vân	21/07/1992	8	10	5	3.5	9	5	7	TB
022323	Dương Thị Thanh Vân	06/02/1992	7.5	7.5	4	4.5	5	4	5.58	TB
022324	Dư Thị Thanh Vân	12/08/1991	7.5	5	6	5.5	6.5	4.5	6	TB
022325	Đoàn Nguyễn Thanh Vân	14/08/1992	6	4.5	5	4	7	5.5	5.5	TB
022326	Huỳnh Thị Hồng Vân	25/12/1992	8	7	6.5	8	9.5	4.5	7.42	TB
022327	Lâm Tú Vân	30/08/1992	6.5	6.5	7.5	8.5	7	7.5	7.5	KH
022328	Lê Hội Long Vân	03/08/1992	5	6	3	1	4	5.5	4.08	TR
022329	Lê Thái Khánh Vân	18/10/1992	6.5	8	6.5	5	8	4	6.58	TB
022330	Lê Thị Hồng Vân	04/02/1992	8	7.5	6	5.5	7.5	4	6.58	TB
022331	Lương Thị Trúc Vân	15/02/1992	7.5	9	5.5	5	7	7	6.83	TB
022332	Mai Hoàng Cát Vân	07/07/1992	5.5	7.5	4.5	4.5	5.5	5.5	5.75	TB
022333	Nguyễn Anh Vân	01/12/1992	4.5	6.5	4.5	2	3.5	3	4.33	TR
022334	Nguyễn Thị Vân	08/03/1992	7.5	8.5	4	6	7.5	6.5	7	TB
022335	Nguyễn Thị Bích Vân	17/01/1992	5.5	9	6.5	4	10	7	7.17	TB
022336	Nguyễn Thị Cẩm Vân	/ /1991	7.5	6.5	5.5	5.5	7	6	6.33	TB
022337	Nguyễn Thị Hồng Vân	12/03/1992	7	9	6.5	5.5	4	6	6.58	TB
022338	Nguyễn Thị Ngọc Vân	16/03/1992	7	9.5	7.5	7.5	8.5	7	8.08	KH
022339	Nguyễn Thị Thanh Vân	27/09/1992	8.5	8.5	6	5	5.5	8	7.17	TB
022340	Nguyễn Thị Thanh Vân	16/08/1992	7	9	4.5	5.5	9	3.5	6.67	TB
022341	Nguyễn Thị Thanh Vân	24/02/1991	3.5	5.5	4.5	0.5	3	4.5	3.92	TR
022342	Nguyễn Thị Thuỳ Vân	18/12/1992	8	10	7.5	5	9	7.5	8.08	TB
022343	Nguyễn Thị Thùy Vân	27/04/1992	6.5	6.5	4.5	3.5	6	4	5.5	TB
022344	Phạm Thị Cẩm Vân	11/08/1992	4	5.5	4	5	7.5	3	5.08	TB
022345	Phạm Thị Hồng Vân	10/03/1992	5	9	5.5	2.5	5	3	5.17	TB
022346	Trần Mai Vân	25/12/1992	7	4.5	4	5.5	6	5	5.58	TB
022347	Trần Thị Thúy Vân	11/09/1992	7	8	6	4.5	4.5	5	6	TB
022348	Võ Thị Thanh Vân	30/10/1992	7	9.5	5.5	6	8.5	4.5	7	TB
022349	Vũ Hồng Vân	07/11/1990	8	6.5	5	6.5	6	4	6.25	TB
022350	Đặng Thị Tường Vi	12/12/1991	8	8	5.5	2.5	5.5	4	5.75	TB
022351	Lê Thị Thúy Vi	15/06/1991	6	7.5	5	4.5	7	5	6.17	TB

022352	Ngô Thị Huyền Vi	04/12/1992	8	8	4.5	5	7	6.5	6.83	TB
022353	Nguyễn Bùi Yến Vi	08/03/1992	6	8.5	4	5	9.5	7	6.83	TB
022354	Nguyễn Ngọc Tường Vi	24/11/1992	6.5	8.5	7	6	6	5	6.75	TB
022355	Nguyễn Thanh Vi	08/01/1992	7	5.5	5	5	8	6	6.42	TB
022356	Nguyễn Thanh Thúy Vi	14/06/1992	6.5	9.5	6.5	7	9.5	6.5	7.83	KH
022357	Nguyễn Thị Bích Vi	19/11/1992	3	5	4	4	4	3.5	4.25	TR
022358	Vũ Thị Thuý Vi	14/12/1992	7	9	6.5	7	8	4	7.25	TB
022359	Nguyễn Thị Minh Viên	27/06/1991	7	10	6.5	6.5	9	2.5	6.92	TB
022360	Lê Hoàng Việt	30/09/1992	5	9	6	3.5	6.5	5	6.17	TB
022361	Lê Văn Việt	16/06/1991	6.5	10	7.5	8	9.5	7	8.42	KH
022362	Nguyễn Hoàng Việt	07/01/1992	4.5	9.5	6.5	4	6	3.5	5.92	TB
022363	Nguyễn Quốc Việt	18/2/1991	4	7	4.5	3.5	5	4	4.83	TR
022364	Hoàng Hồ Công Vinh	24/12/1991	6.5	6.5	5	5	6.5	4.5	6	TB
022365	Huỳnh Xuân Vinh	15/01/1992	7	8.5	7.5	7	6	6	7.25	KH
022366	Khiếu Quang Vinh	01/11/1990	6.5	3.5	5.5	5.5	5.5	3	5.08	TB
022367	Lê Ngọc Vinh	06/09/1992	7	10	4.5	6.5	10	7	8	TB
022368	Lê Thị Quang Vinh	31/08/1992	5.5	7	5.5	3.5	4	4	5.08	TB
022369	Nguyễn Châu Quang Vinh	05/10/1992	5	9.5	5.5	6.5	8.5	6	7	TB
022370	Nguyễn Đức Vinh	27/05/1992	5	10	6.5	3.5	9	8.5	7.25	TB
022371	Nguyễn Quốc Vinh	19/01/1991	3.5	5	5.5	5	6.5	4.5	5	TB
022372	Phan Chí Vinh	25/04/1991	6	4.5	4.5	4	4.5	4.5	5	TB
022373	Phạm Ngọc Quang Vinh	03/11/1992	5	4	4	5	7.5	5	5.25	TB
022374	Trần Quang Vinh	28/09/1992	7	6	5.5	6	8.5	5.5	6.75	TB
022375	Trần Văn Phương Vinh	13/02/1992	7.5	10	7.5	6	9	4	7.67	TB
022376	Trương Hữu Vinh	27/07/1992	7	10	5.5	6.5	9.5	7	7.92	TB
022377	Lý Kiến Vĩ	13/01/1992	3.5	5	4.5	4.5	7	3.5	5	TB
022378	Hoàng Mạnh Vĩnh	14/10/1992	4.5	9.5	5.5	3.5	9	5.5	6.5	TB
022379	Trương Anh Võ	22/10/1992	6	7.5	3.5	4	7.5	6.5	5.83	TB
022380	Nguyễn Thị Kim Vui	16/11/1992	7.5	9.5	6.5	3.5	9.5	6	7.33	TB
022381	Bùi Đức Vũ	07/10/1992	6	8.5	4.5	4.5	9	7	6.83	TB
022382	Hoàng Hoa Thành Vũ	20/11/1992	6	9.5	6	5	8.5	3.5	6.42	TB
022383	Lê Anh Vũ	08/12/1992	6.5	9.5	4.5	4.5	9	4.5	6.75	TB
022384	Lê Thái Vũ	12/03/1992	5.5	9	5	5.5	8.5	8	6.92	TB
022385	Mạc Phong Vũ	05/11/1992	6	9.5	6	4.5	8	4.5	6.67	TB
022386	Ngô Xuân Vũ	17/09/1991	5.5	6.5	5.5	4.5	6	5	5.75	TB
022387	Nguyễn Anh Vũ	13/10/1992	5	5.5	5.5	2.5	3	7	4.92	TR
022388	Nguyễn Đức Vũ	26/08/1992	7	8.5	8	2	9.5	6	6.83	TB
022389	Nguyễn Hoàng Tuấn Vũ	28/05/1992	6	8	5.5	5.5	5.5	6.5	6.5	TB
022390	Nguyễn Long Vũ	02/12/1992	8	8.5	6.5	6	7.5	6.5	7.5	KH
022391	Nguyễn Ngọc Hoàng Vũ	22/07/1992	-1	-1	-1	-1	-1	-1	0.17	TR
022392	Trần Nguyên Vũ	18/07/1992	7	10	6.5	6	9.5	7.5	8.17	KH
022393	Trần Sơn Vũ	03/07/1992	5	10	6	3.5	9	7	7	TB
022394	Võ Thắng Hoài Vũ	08/07/1992	5	8	4.5	2.5	6	5	5.17	TB
022395	Lưu Hùng Vương	12/03/1992	7	9.5	6	6	8	6	7.25	KH
022396	Phạm Tân Vương	15/09/1992	5	6	5.5	5	7.5	5	5.83	TB
022397	Trần Quốc Vương	11/09/1992	6.5	8	6	3.5	8.5	6	6.67	TB
022398	Đinh Xuân Vương	14/11/1992	7.5	10	7.5	7.5	9	7	8.42	GI
022399	Dương Hải Ngọc Vy	25/04/1992	5.5	8.5	5	4	9	5.5	6.5	TB

022400	Dương Thụy Thanh Vy	27/10/1991	8	10	6	7	9.5	7	8.25	KH
022401	Đặng Ngọc Hoàng Vy	31/05/1992	6.5	7.5	6.5	4.5	8	5	6.67	TB
022402	Hoàng Đỗ Phương Vy	31/08/1992	5	6	5.5	5	6	4.5	5.67	TB
022403	Hoàng Thùy Vy	16/07/1992	5.5	4	6.5	5.5	7.5	4	5.67	TB
022404	Lê Mộng Tường Vy	09/01/1991	6.5	8	6	5.5	4	7	6.17	TB
022405	Lê Nguyễn Yến Vy	22/10/1992	7	8	7.5	5.5	8.5	4.5	7	TB
022406	Ngô Thuý Vy	24/10/1992	6	9	6	6	8.5	6	7.17	KH
022407	Nguyễn Công Vy	20/10/1992	5.5	10	5.5	6.5	9	5	7.17	TB
022408	Nguyễn Dương Thúy Vy	03/08/1992	5.5	8.5	6.5	4	7	5	6.08	TB
022409	Nguyễn Thị Thanh Vy	10/01/1992	4	7	6	2.5	4	5	5	TB
022410	Nguyễn Thị Thúy Vy	17/11/1991	7	6	6	3.5	3	4	5.17	TB
022411	Nguyễn Thị Tường Vy	14/02/1992	5	6	3.5	1.5	4	6	4.58	TR
022412	Nguyễn Trần Tường Vy	28/07/1992	4.5	8.5	6.5	6	9.5	8.5	7.5	TB
022413	Phạm Nguyễn Thúy Vy	29/08/1992	7	10	8	8	10	8	8.83	GI
022414	Trần Thùy Vy	03/01/1992	6	8.5	5	5.5	5	4	6	TB
022415	Võ Thị Trúc Vy	01/11/1992	6	9	5	6	7.5	4.5	6.5	TB
022416	Nguyễn Thới Linh Vỹ	04/12/1992	5.5	9	6.5	5	9	5.5	7.08	TB
022417	Đặng Thanh Xuân	04/03/1992	5	8.5	6.5	5.5	7.5	4.5	6.58	TB
022418	Lê Thanh Xuân	02/09/1990	7	9.5	5.5	6	7.5	5.5	7.17	TB
022419	Mai Thanh Xuân	01/11/1992	6	10	6.5	4.5	8	5	7	TB
022420	Nguyễn Châu ái Xuân	01/11/1992	6	9	7.5	8	7	6	7.5	KH
022421	Nguyễn Thị Kim Xuân	25/07/1992	6.5	7	3.5	5	7	3.5	5.58	TB
022422	Nguyễn Thị Thanh Xuân	11/05/1992	5.5	3.5	4	5	5.5	6	5.08	TB
022423	Phan Thị Thanh Xuân	12/07/1991	4	7	3.5	4	5	5	5	TB
022424	Đào Thị Xuyến	07/03/1991	3	4	5.5	3.5	4.5	5.5	4.67	TR
022425	Phạm Thị Hưng Yên	12/04/1992	6	9	6	5	6	7	6.75	TB
022426	Âu Thị Hải Yến	10/10/1992	5.5	5.5	5.5	2	7.5	2.5	4.92	TB
022427	Cao Thị Ngọc Yến	01/04/1991	6.5	3.5	4	4.5	2.5	3.5	4.42	TR
022428	Dương Phi Yến	15/06/1992	5	4.5	5	6	5	3	5	TB
022429	Hàm Thị Yến	03/10/1991	6.5	5	7	5	7.5	3.5	6.08	TB
022430	Lê Công Võ Thị Hoàng Yến	01/01/1992	7	9.5	6	6	8.5	8	7.83	KH
022431	Lê Thị Hải Yến	12/05/1992	6.5	10	5	6	8.5	6	7.33	TB
022432	Ngô Trần Kim Yến	12/10/1991	5.5	9.5	5	6	5.5	4	6.08	TB
022433	Nguyễn Bảo Yến	16/03/1992	5.5	5.5	4.5	2.5	6	4.5	5	TB
022434	Nguyễn Hải Yến	02/02/1992	7.5	7.5	4.5	7	8	4	6.75	TB
022435	Nguyễn Hoàng Yến	18/02/1992	7	8	5.5	2.5	5.5	4	5.67	TB
022436	Nguyễn Thanh Kim Yến	15/03/1992	8	7	4.5	6.5	7	3	6.33	TB
022437	Nguyễn Thị Yến	13/05/1992	8	10	7.5	8.5	7	4.5	7.92	TB
022438	Nguyễn Thị Bạch Yến	12/05/1991	5.5	6	5	1.5	3.5	2.5	4.17	TR
022439	Nguyễn Thị Hải Yến	19/04/1992	4.5	7	6	5.5	8	4	6	TB
022440	Nguyễn Thị Hoàng Yến	13/06/1992	6.5	10	6	8	8.5	6	7.75	TB
022441	Nguyễn Thị Kim Yến	07/10/1992	2	8.5	4	2	6.5	3.5	4.75	TR
022442	Trần Kim Yến	05/04/1992	6.5	9	8	9	10	5	8.25	TB
022443	Trần Thị Hoàng Yến	22/06/1992	5.5	5.5	4.5	4.5	6.5	2	5.08	TB
022444	Trần Thị Hoàng Yến	01/09/1990	6	3.5	4.5	3	2.5	3	3.92	TR
022445	Trịnh Hoài Yến	16/10/1992	7	8	5	5.5	7	4.5	6.33	TB
022446	Danh Thị Như ý	01/01/1992	5	5	4.5	0.5	2.5	3	3.75	TR
022447	Lâm Thị Như ý	30/11/1992	7.5	9	7	6	9.5	7.5	8.08	KH